

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN-ĐIỆN TỬ



BÁO CÁO TIỂU LUẬN
MÔN HỌC: WEB FRAMEWORK

XÂY DỰNG TRANG WEB BÁN GIÀY

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Duy Tuấn

Sinh viên thực hiện:
1. Đặng Thùy Ngân - MSSV: 501220542
2. Nguyễn Hòa Thành - MSSV: 501220226
3. Hoàng Ngọc Tín - MSSV: 501220457

Tên nhóm học phần: 501_WF_HK2_2324_CD22.N6

Học kỳ: II Năm học: 2023-2024

Tp.Hồ Chí Minh, tháng 2 năm 2024

MỤC LỤC

TÓM TẮT	1
PHẦN GIỚI THIỆU	2
Chương 1:MÔ TẢ BÀI TOÁN	6
1.1 MÔ TẢ TỔNG QUAN.....	5
1.1.1 Các chức năng của hệ thống	5
1.1.2 Nhóm người sử dụng	5
1.1.3 Môi trường vận hành.....	5
1.1.4 Ràng buộc về thực thi và thiết kế	6
1.1.5 CÁC YÊU CẦU GIAO TIẾP BÊN NGOÀI.....	6
1.1.5.1 Giao diện người sử dụng	6
1.1.5.2 Giao tiếp phần cứng.....	6
1.1.6 CÁC TÍNH NĂNG CỦA HỆ THỐNG	7
1.2 CÁC YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG	25
Chương 2: THIẾT KẾ VÀ CÀI ĐẶT GIẢI PHÁP	26
2.1 KIẾN TRÚC HỆ THỐNG	26
2.1.1 Thiết kế kiến trúc	26
2.1.2 Mô tả sự phân rã	26
2.2 THIẾT KẾ DỮ LIỆU	28
2.3 THIẾT KẾ CÁCH XỬ LÝ... Error! Bookmark not defined.	
2.4 KẾT QUẢ XÂY DỰNG MỘT SỐ GIAO DIỆN CHÍNH. 59	
2.5 CHƯƠNG 3: KIỂM THỬ.....	65
Chương 3: PHẦN KẾT LUẬN	71
1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	71
2. HẠN CHẾ	71
3. HƯỚNG PHÁT TRIỂN	71

DANH MỤC HÌNH

Hình 2-1 Sơ đồ Mô tả sự phân rã	26
Hình 2-2 Mô hình dữ liệu CDM	28
Hình 2-3 Giao diện trang quản trị.....	59
Hình 2-4 Giao diện đăng nhập quản trị	59
Hình 2-5 Giao diện đăng ký tài khoản.....	60
Hình 2-6 Giao diện đăng nhập tài khoản.....	60
Hình 2-7 Giao diện thông kê	61
Hình 2-8 Giao diện quản lý sản phẩm.....	61
Hình 2-9 Giao diện thêm mới sản phẩm.....	61
Hình 2-10 Giao diện cập nhật thông tin sản phẩm	62
Hình 2-11 Giao diện giờ hàng	62
Hình 2-12 Giao diện quản lý đơn hàng	63
Hình 2-13 Giao diện chi tiết đơn hàng	63
Hình 2-14 Giao diện lịch sử khách hàng	63
Hình 2-15 Giao diện người dùng.....	64
Hình 2-16 Giao diện thanh toán	64

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2-1 Use – case QTV	26
Sơ đồ 2-2 Use – case Khách hàng	27
Sơ đồ 2-3 Đăng ký	37
Sơ đồ 2-4 Đăng nhập	37
Sơ đồ 2-5 Đăng xuất	37
Sơ đồ 2-6 Xóa khách hàng	38
Sơ đồ 2-7 Xem lịch sử khách hàng	38
Sơ đồ 2-8 Thêm mới sản phẩm	39
Sơ đồ 2-9 Cập nhật thông tin sản phẩm	39
Sơ đồ 2-10 Xóa sản phẩm	40
Sơ đồ 2-11 Thêm mới nhà cung cấp	40
Sơ đồ 2-12 Cập nhật thông tin nhà cung cấp	41
Sơ đồ 2-13 Xóa nhà cung cấp	41
Sơ đồ 2-14 Thêm mới nhóm thực phẩm	42
Sơ đồ 2-15 Cập nhật thông tin nhóm thực phẩm	42
Sơ đồ 2-16 Xóa nhóm thực phẩm	43
Sơ đồ 2-17 Thêm mới loại sản phẩm	43
Sơ đồ 2-18 Cập nhật thông tin loại sản phẩm	44
Sơ đồ 2-19 Xóa loại sản phẩm	44
Sơ đồ 2-20 Thêm mới đơn vị tính	45
Sơ đồ 2-21 Cập nhật thông tin đơn vị tính	45
Sơ đồ 2-22 Xóa đơn vị tính	46
Sơ đồ 2-23 Thêm mới lô hàng	46
Sơ đồ 2-24 Cập nhật thông tin lô hàng	47
Sơ đồ 2-25 Xóa lô hàng	47
Sơ đồ 2-26 Nhập hàng	48
Sơ đồ 2-27 Thêm mới quảng cáo	48
Sơ đồ 2-28 Cập nhật thông tin quảng cáo	49
Sơ đồ 2-29 Xóa quảng cáo	49
Sơ đồ 2-30 Ân/ hiện quảng cáo	49
Sơ đồ 2-31 Thêm mới tuyển dụng	50
Sơ đồ 2-32 Cập nhật thông tin tuyển dụng	50
Sơ đồ 2-33 Xóa tuyển dụng	51
Sơ đồ 2-34 Thêm mới khuyến mãi	51
Sơ đồ 2-35 Cập nhật thông tin khuyến mãi	52
Sơ đồ 2-36 Xóa khuyến mãi	52
Sơ đồ 2-37 Thêm mới bài viết	53
Sơ đồ 2-38 Cập nhật bài viết	53
Sơ đồ 2-39 Xóa bài viết	54
Sơ đồ 2-40 Xóa, chấp nhận	54
Sơ đồ 2-41 Xem chi tiết sản phẩm	55
Sơ đồ 2-42 Tìm kiếm sản phẩm	55
Sơ đồ 2-43 Thêm sản phẩm vào giỏ hàng	56
Sơ đồ 2-44 Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng	56
Sơ đồ 2-45 Xóa sản phẩm trong giỏ hàng	57
Sơ đồ 2-46 Thanh toán	57

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2-1 Bảng dữ liệu BINHLUAN	29
Bảng 2-2 Bảng dữ liệu CHITIETDONHANG	29
Bảng 2-3 Bảng dữ liệu DONHANG	29
Bảng 2-4 dữ liệu DONVITINH.....	30
Bảng 2-5 Bảng dữ liệu HINHSANPHAM	30
Bảng 2-6 Bảng dữ liệu KHACHHANG	30
Bảng 2-7 Bảng dữ liệu KHUYENMAI.....	31
Bảng 2-8 Bảng dữ liệu LOAINGUOIDUNG.....	31
Bảng 2-9 Bảng dữ liệu LOAISANPHAM.....	32
Bảng 2-10 Bảng dữ liệu LOHANG	32
Bảng 2-11 Bảng dữ liệu MONNGON.....	33
Bảng 2-12 Bảng dữ liệu NGUYENLIEU	33
Bảng 2-13 Bảng dữ liệu NHACUNGCAP	33
Bảng 2-14 Bảng dữ liệu NHANVIEN.....	33
Bảng 2-15 Bảng dữ liệu NHOM.....	34
Bảng 2-16 Bảng dữ liệu SANPHAM	34
Bảng 2-17 Bảng dữ liệu SANPHAMKHUYENMAI	35
Bảng 2-18 Bảng dữ liệu TINHTRANGHD.....	35
Bảng 2-19 Bảng dữ liệu QUẢNG CÁO.....	35
Bảng 2-20 Bảng dữ liệu TUYENDUNG.....	35
Bảng 2-21 Kiểm thử kết nhập đăng ký.....	65
Bảng 2-22 Kiểm thử kết xuất đăng ký.....	65
Bảng 2-23 Kiểm thử kết nhập đăng nhập	66
Bảng 2-24 Kiểm thử kết xuất đăng nhập	66
Bảng 2-25 Kiểm thử kết nhập xem chi tiết sản phẩm	66
Bảng 2-26 Kiểm thử kết xuất xem chi tiết sản phẩm	67
Bảng 2-27 Kiểm thử kết nhập thêm sản phẩm vào giỏ hàng	67
Bảng 2-28 Kiểm thử kết xuất thêm sản phẩm vào giỏ hàng	67
Bảng 2-29 Kiểm thử kết nhập cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng	67
Bảng 2-30 Kiểm thử kết xuất cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng	68
Bảng 2-31 Kiểm thử kết nhập xóa sản phẩm trong giỏ hàng	68
Bảng 2-32 Kiểm thử kết xuất xóa sản phẩm trong giỏ hàng	68
Bảng 2-33 Kiểm thử kết nhập thanh toán.....	68
Bảng 2-34 Kiểm thử kết xuất thanh toán.....	69
Bảng 2-35 Kiểm thử kết nhập thêm mới sản phẩm	69
Bảng 2-36 Kiểm thử kết xuất thêm mới sản phẩm	69
Bảng 2-37 Kiểm thử kết nhập xóa sản phẩm	70
Bảng 2-38 Kiểm thử kết xuất xóa sản phẩm	70

CÁC KÝ HIỆU VÀ TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
1	CDM	Conceptual Data Model – Mô hình dữ liệu quan niệm
2	HTML	HyperText Markup Language – Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản
3	CSS	Cascading Style Sheets
4	PHP	Hypertext Preprocessor – Ngôn ngữ lập trình web chạy trên máy chủ
5	USE-CASE	Trường hợp sử dụng – Mô tả sự tương tác giữa người dùng và hệ thống
6	CSDL	Cơ sở dữ liệu
8	QTV	Quản trị viên

TÓM TẮT GIỚI THIỆU MỤC ĐÍCH LÀM WEB

Giày dép rất quan trọng trong việc bảo vệ đôi chân và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hàng ngày. Chúng giúp người mang nó thoải mái và bảo vệ chân khỏi những tác động có thể gây tổn thương. Giày dép chứa đựng nhiều yếu tố quan trọng như thoải mái, kiểu dáng, và chất liệu, giúp tạo ra trải nghiệm đi giày tốt nhất cho người dùng. Việc chọn lựa và sở hữu đôi giày phù hợp đôi khi có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và phong cách sống của mỗi người.

Trong thời đại hiện nay, với sự phát triển của công nghệ và thương mại điện tử, việc mua sắm giày dép qua mạng internet trở nên phổ biến. Các trang web và ứng dụng thương mại điện tử cung cấp cho người tiêu dùng sự thuận tiện khi tìm kiếm, chọn lựa và mua sắm giày dép từ nhiều thương hiệu khác nhau. Việc này giúp họ tiết kiệm thời gian và nỗ lực so với việc phải đến cửa hàng trực tiếp.

Nhận thức được những thách thức và nhu cầu của người tiêu dùng trong lĩnh vực giày dép, đồ án "Xây dựng website mua bán giày dép tại cửa hàng giày dép chất lượng" được đề xuất với mục tiêu tạo ra một hệ thống mua sắm trực tuyến đáng tin cậy, đơn giản và thân thiện. Website này không chỉ cung cấp sự thuận tiện trong quá trình mua sắm giày dép mà còn cung cấp thông tin chi tiết về các loại giày từ nhiều nguồn khác nhau, giúp người mua có lựa chọn tốt nhất cho nhu cầu và sở thích cá nhân của họ.

PHẦN GIỚI THIỆU

Mô tả: là một trang web thương mại điện tử chuyên về việc bán các sản phẩm giày. Trang web cung cấp một loạt các loại giày từ các nhãn hiệu nổi tiếng và đa dạng về phong cách và màu sắc. Người dùng có thể dễ dàng duyệt qua các danh mục sản phẩm, tìm kiếm theo từ khóa hoặc lọc theo các tiêu chí như giá cả, kích cỡ, màu sắc, v.v. Họ cũng có thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng và tiến hành thanh toán.

Chức năng chính:

- Duyệt sản phẩm:** Người dùng có thể duyệt qua danh sách các sản phẩm giày, xem thông tin chi tiết và ảnh của sản phẩm.
- Tìm kiếm và lọc sản phẩm:** Hỗ trợ tính năng tìm kiếm và lọc sản phẩm để người dùng có thể dễ dàng tìm thấy những sản phẩm mong muốn.
- Thêm vào giỏ hàng:** Người dùng có thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng và quản lý giỏ hàng của mình.
- Thanh toán:** Hỗ trợ thanh toán trực tuyến thông qua các phương thức thanh toán phổ biến như thẻ tín dụng hoặc Paypal.
- Quản lý đơn hàng:** Admin có thể xem và quản lý các đơn hàng từ người dùng.
- Quản lý sản phẩm:** Admin có thể thêm, sửa đổi hoặc xóa sản phẩm.

Công nghệ sử dụng:

- Laravel: Framework PHP mạnh mẽ cho phát triển ứng dụng web.
- Laragon: Môi trường phát triển web địa phương dễ sử dụng cho Windows.

Tính năng nâng cao (tùy chọn):

- Đăng nhập và đăng ký tài khoản cho người dùng.
- Xử lý phản hồi từ người dùng và thông báo đến người quản trị.
- Tích hợp hệ thống đánh giá và nhận xét sản phẩm.

Lợi ích:

- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.
- Sự đa dạng về sản phẩm và tính năng.
- An toàn và bảo mật trong thanh toán và quản lý dữ liệu.

Mục tiêu: Tạo ra một trang web mua sắm giày trực tuyến đáng tin cậy và thu hút khách hàng từ mọi nơi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời kỳ gần đây, với sự tăng cường về ý thức an toàn vệ sinh và chất lượng sản phẩm, ngành công nghiệp giày dép đã chứng kiến sự xuất hiện của nhiều cửa hàng chuyên cung cấp giày dép chất lượng. Mô hình kinh doanh này đã thu hút sự quan tâm và ủng hộ từ phía người tiêu dùng, dẫn đến sự mở rộng của mạng lưới cửa hàng bán lẻ giày dép.

Vấn đề quảng bá và giới thiệu sản phẩm một cách hiệu quả là yếu tố quan trọng để xây dựng và phát triển thương hiệu trong ngành công nghiệp này. Trong bối cảnh công

nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, việc giải quyết vấn đề này trở nên dễ dàng hơn. Sự tiện lợi của việc mua sắm trực tuyến cho phép khách hàng có thể lựa chọn và mua sắm giày dép mọi lúc, mọi nơi chỉ với một vài thao tác đơn giản thông qua máy tính hoặc điện thoại kết nối internet.

2. LỊCH SỬ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Dưới sự đánh giá qua quá trình khảo sát, nhiều trang web bán hàng giày dép trực tuyến đã đạt được những thành công nhất định trong việc giới thiệu và bán sản phẩm. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần được giải quyết, bao gồm:

- Hạn chế trong việc quản lý thông tin của người nhận hàng, đặc biệt khi khách hàng muốn mua giày làm quà tặng.

3. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

Với những hạn chế trên, đề tài "Xây dựng website mua bán giày dép tại cửa hàng giày chất lượng" được đề xuất nhằm giải quyết những vấn đề này. Mục tiêu của đề tài là xây dựng một hệ thống mua sắm trực tuyến giày dép linh hoạt, hiệu quả, và tương tác tốt với cả người bán và người mua. Các chức năng cần thiết sẽ được phát triển và bổ sung để cải thiện trải nghiệm mua sắm và quản lý đơn hàng.

4. PHẠM VI CỦA ĐỀ TÀI

- Lý thuyết: Nghiên cứu về quy trình mua bán thực tế tại cửa hàng giày dép, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, tập trung vào các công nghệ mới để giải quyết vấn đề.
- Ứng dụng: Xây dựng chức năng cơ bản và cần thiết cho một trang web bán giày dép trực tuyến, kết hợp phát triển các chức năng thiếu hoặc chưa hoàn thiện trên các trang web hiện tại.

5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Lý thuyết: Nắm vững kiến thức về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, kiến thức về CSDL, và sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình web như HTML, CSS, Javascript, và PHP.
- Ứng dụng: Phát triển và bổ sung các chức năng của trang web bán giày dép, tập trung vào cải thiện quản lý sản phẩm và đơn hàng.

6. BỐ CỤC CỦA LUẬN VĂN

Luận văn sẽ được chia thành 4 chương chính:

- Chương 1: Tổng quan - Nêu rõ vấn đề, lịch sử giải quyết, mục tiêu và phạm vi của đề tài.
- Chương 2: Cơ sở lý thuyết - Giới thiệu về các công nghệ sử dụng, đặc biệt là HTML, CSS, Laravel Framework.
- Chương 3: Nội dung và kết quả nghiên cứu - Phân tích, thiết kế hệ thống, phát triển chức năng của trang web.
- Chương 4: Kết luận và hướng phát triển - Tổng kết kết quả, đánh giá những đạt được và đề xuất hướng phát triển cho tương lai.

7. Hiểu Thêm

Laragon và Laravel cung cấp cho người phát triển các điều kiện hoàn hảo để tạo ra các ứng dụng mạng lưới hiện đại và đáp ứng nhu cầu đầu tiên của hệ thống thống kê.

Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu về các ưu điểm và nhược điểm của chúng và cách sử dụng chúng để tạo ra các ứng dụng hiện đại và ổn định.

Laragon là một hệ thống phát hiện tránh danh sách địa phương và dễ dàng sử dụng. Một trong những điểm ưu tiên của nó là một cài đặt nhanh và môi trường phát hiện đầy đủ. Nó cũng giúp người phát triển tạo một số ứng dụng ví dụ mạng lưới mà không cần phải tốn nhiều thời gian đã có các chủ đề liên quan đến cơ sở dữ liệu từ khác nhau. Tuy nhiên, giao diện người dùng của Laragon có thể không đáp ứng lại nhu cầu của mọi người, vì vậy việc tối ưu hóa và linh hoạt hóa giao diện là một điểm cải thiện cần thiết.

PHP là một ngôn ngữ chính được sử dụng để tạo ra các ứng dụng web. Một trong các ưu điểm của PHP là đa phần các nhà phát triển biết PHP và nó có cú pháp dễ đọc và hiểu. Tuy nhiên, cú pháp linh hoạt của PHP có thể gây phiền toái khi gặp lỗi nếu không được quản lý cẩn thận, đòi hỏi kiến thức và kỹ năng lập trình chuyên sâu.

Laravel là một framework PHP mạnh mẽ và được xem là một trong những framework phổ biến nhất hiện nay. Cấu trúc MVC của nó giúp tăng cường tính bảo mật và phát triển của ứng dụng. Nó cũng cung cấp các tính năng hữu ích để giúp người phát triển tạo ra các ứng dụng mạng lưới đẹp mắt cho thế giới điện tử hiện đại. Tuy nhiên, Laravel cũng có một số điểm yếu, bao gồm chi phí học và hiệu suất của ứng dụng sử dụng quá nhiều tài nguyên nếu không được tối ưu hóa.

MVC (Model-View-Controller) là một biến thể cấu trúc khung dữ liệu được sử dụng để tạo ra các ứng dụng web. Điểm ưu tiên của MVC là xác định rõ ràng và bảo trì. Nó giúp phân tích nhiệm vụ và chia nhiệm vụ của mỗi phần một cách rõ ràng hơn, giúp người phát triển dễ dàng kết nối quản lý và tìm kiếm các tập tin ứng dụng trong một cách có tổ chức. Tuy nhiên, khi sử dụng MVC cho các ứng dụng nhỏ, có thể làm tăng tốc độ phức tạp và gây ra khó khăn trong quá trình phát triển.

CSS và HTML là các kiến thức cơ bản và quan trọng để tạo ra các giao diện đẹp mắt cho các ứng dụng web. CSS hướng lên người dùng để điều chỉnh giao diện trang web cho các phân tích khác nhau, trong khi HTML được sử dụng để tạo cấu trúc nội dung của ứng dụng. Tuy nhiên, CSS có thể trở nên phức tạp khi sử dụng cho các ứng dụng đầy đủ tính năng, và HTML có thể không đáp ứng nhu cầu của các ứng dụng web hiện đại.

Tóm lại, Laragon và Laravel cung cấp cho người phát triển các công cụ và môi trường lập trình đáp ứng để tạo ra các ứng dụng web hiện đại và ổn định. Tuy nhiên, cần nhận biết và hiểu rõ các điểm yếu của mỗi công nghệ khi phát triển và triển khai dự án để đảm bảo hiệu suất và ổn định của ứng dụng. Bằng cách hiểu và xác định các ưu tiên và điểm yếu của từng công nghệ này, người phát triển có thể đưa ra các quyết định và sử dụng các công cụ phù hợp nhất để tạo ra các ứng dụng web hiện đại và ổn định.

Chương 1: MÔ TẢ BÀI TOÁN

1.1 MÔ TẢ TỔNG QUAN

1.1.1 Các chức năng của hệ thống

STT	TÊN CHỨC NĂNG
1	Đăng nhập
2	Đăng xuất
3	Đăng ký
4	Quản lý quảng cáo
5	Quản lý khách hàng
6	Quản lý sản phẩm
7	Quản lý đơn hàng
8	Quản lý kho hàng
9	Quản lý tin tức
10	Xem chi tiết sản phẩm
11	Tìm kiếm sản phẩm
12	Quản lý giỏ hàng
13	Xem mục tin tức
14	Gửi liên hệ
15	Quản lý tuyển dụng
16	Quản lý khuyến mãi

Bảng 1-1 Các chức năng của hệ thống

1.1.2 Nhóm người sử dụng

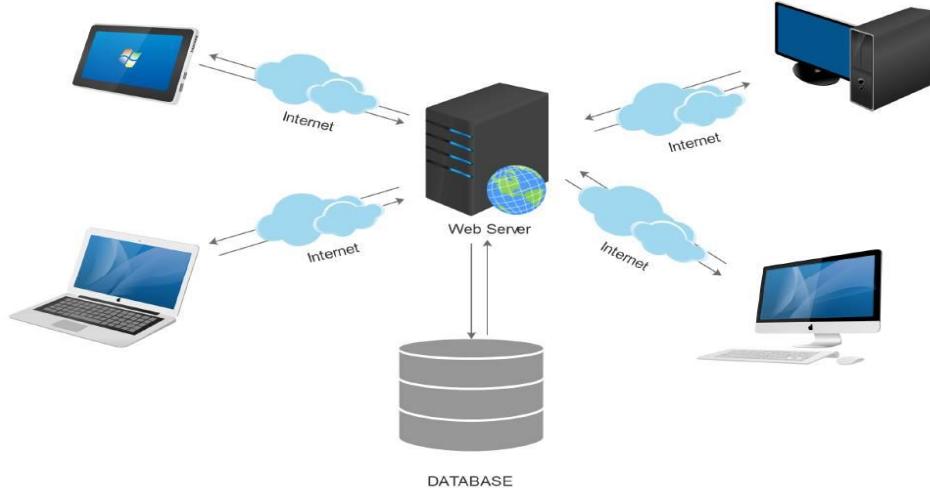
Quản Trị Viên: nhóm người dùng này có quyền cao nhất trên hệ thống. Có thể tạo và quản lý tất cả các nhóm người dùng khác, thực hiện các chức năng như: Quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng, quản lý kho hàng, quản lý khuyến mãi, ...

Khách hàng: Bao gồm khách hàng tiềm năng (Người đến tham khảo nhưng chưa tham gia mua sản phẩm) và khách hàng (Người tham gia mua sản phẩm). Đây được xem là nhóm người dùng chủ chốt của giao diện client.

1.1.3 Môi trường vận hành

Website xây dựng trên mô hình Web Server với ngôn ngữ PHP sử dụng Laravel Framework và các plugin hỗ trợ như Bootstrap, JQuery, domPDF. Cơ sở dữ liệu của hệ thống sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu

MySQL.



Hình 1.1 Môi trường vận hành

1.1.4 Ràng buộc về thực thi và thiết kế

- Ràng buộc thực thi thiết kế:
 - Giao diện đơn giản, thân thiện với người dùng.
 - Bàn giao sản phẩm đúng thời hạn.
 - Phần mềm chạy trên các trình duyệt web.
 - Công cụ lập trình chính: Sublime Text 3.
 - Kích thước bộ nhớ máy (Máy lưu CSDL) phải đủ lớn để lưu thông tin tăng lên khi sử dụng.
- Ràng buộc thực thi: Đáp ứng nhanh yêu cầu người dùng, trong thời gian chờ vượt quá giới hạn hệ thống phải hiện thông báo đến người dùng.
- Yêu cầu ngôn ngữ: ngắn gọn dễ hiểu.

1.1.5 CÁC YÊU CẦU GIAO TIẾP BÊN NGOÀI

1.1.5.1 Giao diện người sử dụng

- Các điều khiển trên trang web cần quen thuộc, dễ thao tác với người dùng.
- Giao diện gồm ít nhất một thứ tiếng: tiếng Việt. Ngôn ngữ dễ sử dụng.
- Tên các trường thông tin, chức năng phải thống nhất toàn bộ giao diện.
- Font chữ Arial đơn giản và không vướng mắt người dùng.
- Màu sắc sử dụng hài hòa.

1.1.5.2 Giao tiếp phần cứng

CẤU HÌNH	CẤU HÌNH TỐI THIỂU	CẤU HÌNH ĐỀ NGHỊ
----------	--------------------	------------------

Hệ điều hành	Tùy ý	MS Windows(7,8,8.1,10)
Browser	Google Chorme, Fire Fox, Cốc Cốc, IE 9+, Opera	Google Chorm, Fire Fox, Cốc Cốc,...

Bảng 1-2 Giao tiếp phần cứng

2.1. Giao tiếp phần mềm

- Để tương tác với hệ thống người dùng cần sử dụng chuột và bàn phím để thực hiện các thao tác lựa chọn, di chuyển, điền thông tin (Không yêu cầu với các thiết bị cảm ứng).
- Khả năng vận hành chính xác của các thiết bị phần cứng phải được đảm bảo.

2.2. Giao tiếp truyền thông tin

- Sử dụng giao tiếp truyền thông tin HTTP, HTTPPs.
- Hỗ trợ hầu hết các browser phổ biến hiện nay:
 - IE 9+
 - FrieFox
 - Opera
 - Chrome

1.1.6 CÁC TÍNH NĂNG CỦA HỆ THỐNG

2.3. Đăng nhập

Tên yêu cầu	Đăng nhập
Đối tượng sử dụng	Tất cả các nhóm người dùng
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Không
Nội dung	Cho phép tất cả các nhóm người dùng thực hiện đăng nhập vào hệ thống.
Cách xử lý	<p><i>Bước 1:</i> Người dùng nhập email và mật khẩu đăng nhập</p> <p><i>Bước 2:</i> Người dùng nhấp vào nút Đăng nhập</p> <p><i>Bước 3:</i> Hệ thống kiểm tra dữ liệu người dùng vừa nhập vào. Nếu thành công hệ thống chuyển đến trang làm việc tiếp theo (trang tổng quan nếu người dùng đăng nhập và trang quản lý, trang chủ client nếu người dùng đăng nhập vào trang client). Ngược lại hệ thống gửi một thông báo đến người dùng.</p>
Kết quả	Đăng nhập thành công hoặc thất bại
Ghi chú	

Bảng 1-3 Đăng nhập

2.4. Đăng xuất

Tên yêu cầu	Đăng xuất
Đối tượng sử dụng	Tất cả các nhóm người dùng
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng nhập thành công trước đó
Nội dung	Cho phép tất cả các nhóm người dùng thực hiện đăng xuất ra khỏi hệ thống, kết thúc phiên làm việc
Cách xử lý	<p>Bước 1: Người dùng nhấp vào nút Đăng xuất.</p> <p>Bước 2: Hệ thống đăng xuất, xóa lịch sử của phiên làm việc và chuyển người dùng trở lại trang Đăng nhập nếu người dùng đăng nhập vào trang quản lý, trang chủ client nếu người dùng đăng nhập vào trang client.</p>
Kết quả	Đăng xuất thành công
Ghi chú	

Bảng 1-4 Đăng xuất

2.5. Đăng ký

Tên yêu cầu	Đăng ký
Đối tượng sử dụng	Nhóm người dùng Khách hàng
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Không
Nội dung	Cho phép người dùng là khách hàng thực hiện đăng ký tài khoản.
Cách xử lý	<p>Bước 1: Sau khi truy cập vào truy cập vào website, khách hàng chọn mục “Đăng ký”. Trang đăng ký tài khoản hiện lên để khách hàng nhập thông tin về Thông tin tài khoản (Tài khoản, Mật khẩu, Nhập lại mật khẩu) và Thông tin khách hàng (Tên khách hàng, Số điện thoại, Địa chỉ).</p> <p>Bước 2: Người dùng nhấn và nút Đăng ký.</p> <p>Bước 3: Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo tương ứng và hướng dẫn làm lại. Nếu đúng, dữ liệu sẽ được lưu vào cơ sở dữ liệu và thông báo tạo tài khoản thành công đồng thời điều hướng về trang chủ của website và vào thẳng tài khoản vừa đăng ký.</p>
Kết quả	Đăng ký và kích hoạt tài khoản thành công hoặc thất bại.
Ghi chú	

Bảng 1-5 Đăng ký

2.6. Quản lý quảng cáo

Tên yêu cầu	Quản lý quảng cáo
Đối tượng sử dụng	QTV
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Đăng nhập thành công vào hệ thống
Nội dung	Trong chức năng này người dùng có thể: Thêm mới, cập nhật, xóa, ẩn (hiện) các ảnh quảng cáo về cửa hàng, sản phẩm.
Cách xử lý	<p>Thêm mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Người dùng nhập (hoặc chọn) đầy đủ vào các trường thông tin: Trạng thái, Ảnh. - <i>Bước 2:</i> Người dùng nhấp chọn nút lưu - <i>Bước 3:</i> Hệ thống kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của các thông tin người dùng vừa nhập vào. Nếu thông tin là đầy đủ và hợp lệ thì hệ thống tiến hành lưu thông tin vào CSDL và gửi thông báo “Thêm thành công” đến người dùng. Ngược lại nếu thông tin chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hệ thống gửi một thông báo chính xác lỗi đến người dùng. <p>Cập nhật</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị tất cả quảng cáo từ CSDL. - <i>Bước 2:</i> Người dùng tìm một quảng cáo muốn cập nhật lại thông tin. - <i>Bước 3:</i> Hệ thống chuyển người dùng đến trang Cập nhật. Tại đây người dùng có thể cập nhật lại thông tin của quảng cáo vừa chọn ở <i>Bước 2</i>. - <i>Bước 4:</i> Hệ thống kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của các thông tin người dùng vừa mới cập nhật lại. Nếu thông tin là đầy đủ và hợp lệ thì hệ thống tiến hành cập nhật thông tin vào CSDL và gửi thông báo “Cập nhật thành công” đến người dùng. Ngược lại nếu thông tin chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hệ thống gửi một thông báo chính xác lỗi đến người dùng. <p>Xóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị tất cả quảng cáo từ CSDL. - <i>Bước 2:</i> Người dùng tìm một quảng cáo muốn xóa - <i>Bước 3:</i> Người dùng nhấp chọn Xóa để tiến hành xóa quảng cáo đã chọn. - <i>Bước 4:</i> Hệ thống hiển thị một thông báo Xác nhận xóa đến người dùng.

	<ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 5:</i> Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút Ok thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của Tài khoản bị xóa ra khỏi CSDL và thông báo “Xóa thành công” đến người dùng. <p>Ấn/Hiện quảng cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị tất cả quảng cáo từ CSDL. <i>Bước 2:</i> Người dùng tìm một quảng cáo muốn ẩn(hiện) <i>Bước 3:</i> Người dùng nhấp chọn Hiện (Ấn) để tiến hành hiện(ẩn) quảng cáo đã chọn. <i>Bước 4:</i> Hệ thống tiến hành cập nhật lại Trạng thái của ảnh trong CSDL và thông báo “Trạng thái đã được cập nhật” tới người dùng đồng thời hiện (ẩn) ảnh trong trình chiếu quảng cáo trong giao diện Client.
Kết quả	Thêm mới, cập nhật, xóa, ẩn (hiện) quảng cáo thành công hoặc thất bại
Ghi chú	<p>Bắt buộc phải có thông báo xác nhận khi người dùng chọn Xóa quảng cáo.</p> <p>Tất cả các trường thông tin không được bỏ trống.</p> <p>Hỗ trợ thêm chức năng Tìm kiếm tài khoản để thuận tiện hơn cho người dùng.</p>

Bảng 1-6 Quản lý quảng cáo

2.7. Quản lý khách hàng

Tên yêu cầu	Quản lý khách hàng
Đối tượng sử dụng	QTV
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Đăng nhập thành công vào trang quản trị
Nội dung	Trong chức năng này người dùng có thể: Xóa khách hàng và Xem lịch sử mua hàng.
Cách xử lý	<p>Xóa khách hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị tất cả Khách hàng từ CSDL. <i>Bước 2:</i> Người dùng tìm một Khách hàng muốn xóa. <i>Bước 3:</i> Người dùng nhấp chọn Xóa để tiến hành xóa các Khách hàng đã chọn. <i>Bước 4:</i> Hệ thống hiển thị một thông báo Xác nhận xóa đến người dùng. <i>Bước 5:</i> Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút Có thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của các Khách hàng được chọn ra khỏi CSDL và thông

	<p>báo “Xóa thành công” đến người dùng</p> <p>Xem lịch sử mua hàng của khách hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị tất cả Khách hàng từ CSDL. - <i>Bước 2:</i> Người dùng chọn một khách hàng muốn xem lịch sử và nhấp vào nút Lịch sử tương ứng. - <i>Bước 3:</i> Hệ thống truy vấn CSDL và hiển thị toàn bộ lịch sử của khách hàng đến người dùng. Các lịch sử được hiển thị bao gồm cách lịch sử về: Đơn đặt hàng, Tình trạng và Tài khoản.
Kết quả	Xóa khách hàng, xem lịch sử của khách hàng thành công hoặc thất bại
Ghi chú	Bắt buộc phải có thông báo xác nhận khi người dùng chọn Xóa khách hàng

Bảng 1-7 Quản lý khách hàng

2.8. Quản lý sản phẩm

Tên yêu cầu	Quản lý sản phẩm
Đối tượng sử dụng	QTV
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Đăng nhập thành công vào trang quản trị
Nội dung	Cho phép người dùng thực hiện các chức năng: Thêm mới, cập nhật, xóa sản phẩm, đơn vị tính, loại sản phẩm, nhóm thực phẩm, lô hàng, nhà cung cấp.
Cách xử lý	<p>Sau khi đăng nhập thành công vào trang quản trị của website, QTV chọn mục “Quản lý sản phẩm”. Từ trang Quản lý sản phẩm, QTV có thể:</p> <p>Quản lý Đơn vị tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thêm</i> Đơn vị tính <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV nhấn nút “Thêm mới” trang Quản lý Đơn vị tính. Bảng thêm mới Đơn vị tính hiện ra. QTV lần lượt điền vào các trường thông tin về Đơn vị tính như: tên đơn vị tính, mô tả. • Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và hướng dẫn nhập lại. Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục Đơn vị tính trên website vào trang Quản lý sản Đơn vị tính và đồng thời thông báo “Thêm thành công”. - <i>Chỉnh sửa</i> Đơn vị tính: <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV tìm Đơn vị tính cần chỉnh sửa và chọn nút “Chỉnh sửa”. Bảng chỉnh sửa thông tin Đơn vị

	<p>tính hiện lên QTV tiến hành chỉnh sửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và giữ nguyên các dữ liệu ban đầu. . Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục Đơn vị tính trên website và trang Quản lý Đơn vị tính và hiện thông báo “Thêm thành công”. <p>- <i>Xóa Đơn vị tính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 1: QTV tìm Đơn vị tính cần xóa và chọn nút “Xóa”. Họp thoại xác nhận việc xóa hiện lên. Bước 2: Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút Có thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của Đơn vị tính bị xóa ra khỏi CSDL và thông báo “Xóa thành công” đến người dùng. Nếu QTV không muốn xóa Đơn vị tính thì chọn “Không”: Hệ thống sẽ không thực hiện việc xóa và trả mục Quản lý Đơn vị tính. <p>Quản lý Lô hàng</p> <p>- <i>Thêm Lô hàng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 1: QTV nhấn nút “Thêm mới” trang Quản lý Lô hàng. Bảng thêm mới Lô hàng hiện ra. QTV lần lượt điền vào các trường thông tin về lô hàng như: ký hiệu, số lượng, sản phẩm, giá mua vào, giá bán ra, hạn sử dụng. Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và hướng dẫn nhập lại. Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục Lô hàng trên website vào trang Quản lý sản Lô hàng thời thông báo “Thêm thành công”. <p>- <i>Chỉnh sửa Lô hàng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 1: QTV tìm Lô hàng cần chỉnh sửa và chọn nút “Chỉnh sửa”. Bảng chỉnh sửa thông tin Lô hàng hiện lên QTV tiến hành chỉnh sửa. Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và giữ nguyên các dữ liệu ban đầu. . Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục Lô hàng trên website và trang Quản lý Lô hàng đồng thời thông báo “Cập nhật thành công”. <p>- <i>Xóa Lô hàng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 1: QTV tìm Lô hàng cần xóa và chọn nút
--	---

	<p>“Xóa”. Hộp thoại xác nhận việc xóa hiện lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 2: Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút Có thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của Lô hàng bị xóa ra khỏi CSDL và thông báo “Xóa thành công” đến người dùng. Nếu QTV không muốn xóa Lô hàng thì chọn “Không”: Hệ thống sẽ không thực hiện việc xóa và trả mục Quản lý Lô hàng. <p>Quản lý Nhóm thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thêm Nhóm thực phẩm</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV nhấn nút “Thêm mới” trang Quản lý sản phẩm. Bảng thêm mới sản phẩm hiện ra. QTV lần lượt điền vào các trường thông tin về sản phẩm như: tên nhóm thực phẩm, mô tả, ảnh minh họa • Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và hướng dẫn nhập lại. Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục nhóm thực phẩm trên website vào trang Quản lý sản phẩm đồng thời thông báo “Thêm thành công” . - <i>Chỉnh sửa Nhóm thực phẩm:</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV tìm nhóm thực phẩm cần chỉnh sửa và chọn nút “Chỉnh sửa”. Bảng chỉnh sửa thông tin sản phẩm hiện lên QTV tiến hành chỉnh sửa. • Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và giữ nguyên các dữ liệu ban đầu. . Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục nhóm thực phẩm trên website và trang Quản lý nhóm thực phẩm đồng thời thông báo “Cập nhật thành công” . - <i>Xóa Nhóm thực phẩm:</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV tìm sản phẩm cần xóa và chọn nút “Xóa”. Hộp thoại xác nhận việc xóa hiện lên. • Bước 2: Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút Có thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của nhóm thực phẩm bị xóa ra khỏi CSDL và thông báo “Xóa thành công” đến người dùng. Nếu QTV không muốn nhóm thực phẩm viết thì chọn “Không”: Hệ thống sẽ không thực hiện việc xóa và trả mục Quản lý nhóm thực phẩm. <p>Quản lý Sản Phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thêm sản phẩm</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV nhấn nút “Thêm mới” trang Quản lý sản phẩm. Bảng thêm mới sản phẩm hiện ra. QTV lần
--	---

	<p>lượt điền vào các trường thông tin về sản phẩm như: mã sản phẩm, tên sản phẩm, đơn vị tính, loại sản phẩm, mô tả, giá, hình ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và hướng dẫn nhập lại. Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục sản phẩm trên website và trang Quản lý sản phẩm đồng thời thông báo “Thêm thành công” . <p>- <i>Chỉnh sửa sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 1: QTV tìm sản phẩm cần chỉnh sửa và chọn nút “Chỉnh sửa”. Bảng chỉnh sửa thông tin sản phẩm hiện lên QTV tiến hành chỉnh sửa. Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và giữ nguyên các dữ liệu ban đầu. . Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục sản phẩm trên website và trang Quản lý sản phẩm đồng thời thông báo “Cập nhật thành công”. <p>- <i>Xóa Sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Bước 1: QTV tìm sản phẩm cần xóa và chọn nút “Xóa”. Hộp thoại xác nhận việc xóa hiện lên. Bước 2: Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút Có thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của Sản phẩm bị xóa ra khỏi CSDL và thông báo “Xóa thành công” đến người dùng. Nếu QTV không muốn sản phẩm viết thì chọn “Không”: Hệ thống sẽ không thực hiện việc xóa và trả mục Quản lý sản phẩm. <p>Quản lý Loại sản phẩm:</p> <p>- <i>Thêm mới loại sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 1:</i> Người dùng nhập (hoặc chọn) đầy đủ vào các trường thông tin: Tên loại sản phẩm, Mô tả, Nhóm thực phẩm, Ảnh minh họa. <i>Bước 2:</i> Người dùng nhấp chọn nút lưu <i>Bước 3:</i> Hệ thống kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của các thông tin người dùng vừa nhập vào. Nếu thông tin là đầy đủ và hợp lệ thì hệ thống tiến hành lưu thông tin vào CSDL và gửi thông báo “Thêm thành công” đến người dùng. Ngược lại nếu thông tin chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hệ thống gửi một thông báo chính xác lỗi đến người dùng. <p>- <i>Cập nhật loại sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị tất cả Loại sản phẩm từ
--	--

	<p>CSDL để người dùng lựa chọn cập nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 2:</i> Người dùng tìm chọn một Loại sản phẩm muốn cập nhật lại thông tin. <i>Bước 3:</i> Hệ thống chuyển người dùng đến trang Cập nhật. Tại đây người dùng có thể cập nhật lại thông tin của Loại sản phẩm vừa chọn ở <i>Bước 2</i>. <i>Bước 4:</i> Hệ thống kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của các thông tin người dùng vừa mới cập nhật lại. Nếu thông tin là đầy đủ và hợp lệ thì hệ thống tiến hành cập nhật thông tin vào CSDL và gửi thông báo “Cập nhật thành công” đến người dùng. Ngược lại nếu thông tin chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hệ thống gửi một thông báo chính xác lỗi đến người dùng. <p>- <i>Xóa loại sản phẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị tất cả Loại sản phẩm từ CSDL để người dùng lựa chọn xóa. <i>Bước 2:</i> Người dùng tìm chọn một Loại sản phẩm muốn xóa <i>Bước 3:</i> Người dùng nhấp chọn Xóa (được hiển thị dưới dạng icon xóa) để tiến hành xóa các loại sản đã chọn. <i>Bước 4:</i> Hệ thống hiển thị một thông báo Xác nhận xóa đến người dùng. <i>Bước 5:</i> Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút Có thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của các Loại sản phẩm được chọn xóa ra khỏi CSDL và thông báo “Xóa thành công” đến người dùng.
Kết quả	Thực hiện quản lý sản phẩm thành công hay thất bại.
Ghi chú	<p>Bắt buộc phải có thông báo xác nhận khi người dùng chọn Xóa.</p> <p>Tất cả các trường thông tin không được bỏ trống.</p> <p>Hỗ trợ thêm chức năng Tìm kiếm để thuận tiện hơn cho người dùng.</p>

Bảng 1-8 Quản lý sản phẩm

2.9. Quản lý đơn hàng

Tên yêu cầu	Quản lý đơn hàng
Đối tượng sử dụng	QTV
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Đăng nhập vào hệ thống thành công

Nội dung	Cho phép người dùng là QTV thực hiện các chức năng: Cập nhật thông tin giao hàng, Cập nhật thông tin thanh toán, Cập nhật tình trạng đơn hàng, hủy đơn hàng, in hóa đơn.
Cách xử lý	<p>Cập nhật thông tin giao hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng từ CSDL. - <i>Bước 2:</i> Người dùng lựa chọn một đơn hàng từ danh sách để Cập nhật giao hàng. Hệ thống chuyển người dùng đến trang chi tiết đơn hàng. - <i>Bước 3:</i> Trên màn hình chi tiết đơn hàng người dùng tiến hành cập nhật lại thông tin giao hàng sau đó bấm nút Lưu để tiến hành cập nhật. - <i>Bước 4:</i> Hệ thống cập nhật lại CSDL cho thay đổi của thông tin giao hàng và gửi một thông báo xác nhận “Cập nhật thành công” đến người dùng. <p>Cập nhật thông tin thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng từ CSDL. - <i>Bước 2:</i> Người dùng lựa chọn một đơn hàng từ danh sách để Cập nhật thông tin thanh toán. Hệ thống chuyển người dùng đến trang chi tiết đơn hàng. - <i>Bước 3:</i> Trên màn hình chi tiết đơn hàng người dùng tiến hành cập nhật lại thông tin thanh toán(xóa sản phẩm, chỉnh sửa số lượng sản phẩm) sau đó bấm nút Lưu để tiến hành cập nhật. - <i>Bước 4:</i> Hệ thống cập nhật lại CSDL cho thay đổi của thông tin thanh toán và gửi một thông báo xác nhận “Cập nhật thành công” đến người dùng. <p>Cập nhật tình trạng đơn hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng từ CSDL. - <i>Bước 2:</i> Người dùng lựa chọn một đơn hàng từ danh sách để Cập nhật tình trạng đơn hàng. Hệ thống chuyển người dùng đến trang chi tiết đơn hàng. - <i>Bước 3:</i> Trên màn hình chi tiết đơn hàng người dùng tiến hành cập nhật lại thông tin tình trạng đơn hàng(thanh toán, giao hàng, bị hủy) sau đó bấm nút Lưu để tiến hành cập nhật. - <i>Bước 4:</i> Hệ thống cập nhật lại CSDL cho thay đổi của tình trạng đơn hàng và gửi một thông báo xác nhận “Cập nhật thành công” đến người dùng. <p>Hủy đơn hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng từ CSDL. - <i>Bước 2:</i> Người dùng lựa tìm một đơn hàng từ danh sách để Hủy.

	<ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 3:</i> Hệ thống hiển thị một thông báo xác nhận “Bạn có muốn hủy đơn hàng này”. Nếu người dùng bấm nút Có thì hệ thống tiến hành Hủy bỏ toàn bộ các thông tin của một (nhiều) đơn hàng ra khỏi CSDL và gửi một thông báo xác nhận “Hủy đơn hàng thành công” đến người dùng.
Kết quả	Xác nhận thanh toán, xác nhận giao hàng, hủy đơn hàng thành công hay thất bại.
Ghi chú	<p>Chỉ có thể giao hàng với số lượng thấp hơn hoặc bằng số lượng mà khách hàng đã đặt.</p> <p>Bắt buộc phải có thông báo xác nhận đối với thao tác Hủy đơn hàng.</p> <p>Xây dựng thêm chức năng tìm kiếm đơn hàng để hỗ trợ người dùng thuận tiện hơn.</p>

Bảng 1-9 Quản lý đơn hàng

2.10. Quản lý kho hàng

Tên yêu cầu	Quản lý kho hàng
Đối tượng sử dụng	QTV
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Đăng nhập thành công vào hệ thống
Nội dung	Cho phép người dùng là QTV thực hiện các chức năng: Xem các thông kê và Nhập thêm hàng vào kho.
Cách xử lý	<p>Xem các thông kê:</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 1:</i> Người dùng lựa chọn chức năng Quản lý kho hàng. <i>Bước 2:</i> Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị cho người dùng các thông kê mới nhất về: Tổng sản phẩm nhập, tổng sản phẩm bán, sản phẩm hiện có trong kho, sản phẩm đã đổi trả, các sản phẩm bán chạy nhất, các sản phẩm bán chậm nhất, các sản phẩm sắp hết hàng và các sản phẩm tồn kho nhiều nhất. <p>Nhập thêm hàng vào kho:</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Bước 1:</i> Đối với các thông kê về các sản phẩm bán chạy nhất và các sản phẩm sắp hết hàng người dùng có thể tùy chọn để Nhập thêm hàng bằng cách bấm nút Nhập tương ứng cho sản phẩm muốn nhập. <i>Bước 2:</i> Hệ thống hiển thị trang nhập hàng của sản phẩm muốn thêm hàng vào kho. <i>Bước 3:</i> Sau khi nhập đủ thông tin người dùng bấm nút Lưu. Hệ thống kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của các thông tin người dùng vừa nhập vào. Nếu thông tin là đầy đủ và hợp lệ thì hệ thống tiến hành lưu thông tin vào

	CSDL và gửi thông báo “Thêm thành công” đến người dùng. Ngược lại nếu thông tin chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hệ thống gửi một thông báo chính xác lỗi đến người dùng.
Kết quả	Xem thống kê, nhập thêm hàng vào kho thành công hay thất bại.
Ghi chú	

Bảng 1-10 Quản lý kho hàng

2.11. Quản lý tin tức

Tên yêu cầu	Quản lý tin tức
Đối tượng sử dụng	QTV
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Đăng nhập thành công vào hệ thống
Nội dung	Cho phép người dùng là QTV thực hiện các chức năng: Thêm mới, cập nhật, xóa món ngon.
Cách xử lý	Sau khi đăng nhập thành công vào trang admin của website, QTV chọn mục “Món ngon”. Từ trang Món ngon, QTV có thể: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đăng bài</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV nhấn nút “Đăng bài” trang món ngon. Bảng thêm mới Món ngon hiện ra. QTV lần lượt nhập (hoặc chọn) đầy đủ vào các trường thông tin về nhập (hoặc chọn) đầy đủ như: Tiêu đề, Nội dung, Ảnh minh họa, Nguyên liệu có sẵn tại cửa hàng. • Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và hướng dẫn nhập lại. Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục món ngon trên website vào trang Quản lý món ngon thời thông báo “Thêm thành công”. - <i>Chỉnh sửa:</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV tìm món ngon cần chỉnh sửa và chọn nút “Chỉnh sửa”. Bảng chỉnh sửa thông tin bài viết hiện lên QTV tiến hành chỉnh sửa. • Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và giữ nguyên các dữ liệu ban đầu. . Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục món ngon

	<p>trên website và trang Quản lý tin tức đồng thời thông báo “Thêm thành công”..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xóa: <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV tìm Món ngon cần xóa và chọn nút “Xóa”. Hộp thoại xác nhận việc xóa hiện lên. • Bước 2: Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút OK thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của Món ngon bị xóa ra khỏi CSDL và thông báo “Xóa thành công” đến người dùng. Nếu QTV không muốn xóa tin tức thì chọn “Không”: Hệ thống sẽ không thực hiện việc xóa và trả mục Quản lý tin tức.
Kết quả	Thêm , chỉnh sửa, xóa món ngon thành công hay thất bại.
Ghi chú	<p>Bắt buộc phải có thông báo xác nhận khi người dùng chọn Xóa.</p> <p>Tất cả các trường thông tin không được bỏ trống.</p> <p>Hỗ trợ thêm chức năng Tìm kiếm để thuận tiện hơn cho người dùng.</p>

Bảng 1-11 Quản ký tin tức

2.12. Xem chi tiết sản phẩm

Tên yêu cầu	Xem chi tiết sản phẩm
Đối tượng sử dụng	Khách hàng
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Không
Nội dung	Cho phép người dùng là Khách hàng xem chi tiết thông tin của một sản phẩm
Cách xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Người dùng nhập vào tên hoặc nhấp vào ảnh đại diện tương ứng với sản phẩm muốn xem thông tin. - <i>Bước 2:</i> Hệ thống chuyển người dùng đến trang Chi tiết sản phẩm. Tại đây thông tin đầy đủ về sản phẩm được hiển thị đầy đủ đến người dùng: Tên sản phẩm, giá sản phẩm, mô tả ngắn về sản phẩm, thông tin chi tiết, chính sách giao hàng, chính sách đổi trả,...
Kết quả	Xem chi tiết sản phẩm thành công hoặc thất bại
Ghi chú	

Bảng 1-12 Xem chi tiết sản phẩm

2.13. Tìm kiếm sản phẩm

Tên yêu cầu	Tìm kiếm sản phẩm
--------------------	-------------------

Đối tượng sử dụng	Khách hàng
Mực ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Không
Nội dung	Cho phép người dùng là khách hàng thực hiện tìm kiếm sản phẩm theo tên
Cách xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Từ giao diện Trang chủ người dùng nhập từ khóa vào khung tìm kiếm và bấm nút Tìm kiếm. - <i>Bước 2:</i> Hệ thống truy vấn CSDL và trả về kết quả tìm kiếm những sản phẩm có tên gần giống với từ khóa mà người dùng nhập vào ở bước 1 hoặc trả về “Không có sản phẩm nào giống với từ khóa” nếu không tìm thấy.
Kết quả	Tìm kiếm sản phẩm thành công hay thất bại
Ghi chú	

Bảng 1-13 TÌM KIẾM SẢN PHẨM

2.14. Quản lý giỏ hàng

Tên yêu cầu	Quản lý giỏ hàng
Đối tượng sử dụng	Khách hàng
Mực ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Không
Nội dung	Cho phép người dùng là khách hàng thực hiện các chức năng sau: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng, cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng, xóa sản phẩm trong giỏ hàng, thanh toán.
Cách xử lý	<p>Thêm sản phẩm vào giỏ hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Người dùng chọn một sản phẩm cần mua và bấm nút Mua ngay. - <i>Bước 2:</i> Hệ thống lưu sản phẩm vào một dữ liệu tạm thời và chuyển người dùng đến trang Giỏ hàng để người dùng kiểm tra sản phẩm vừa thêm. <p>Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Người dùng chọn số lượng muốn cập nhật lại vào ô số lượng và bấm nút Cập nhật. - <i>Bước 2:</i> Hệ thống cập nhật lại số lượng của sản phẩm tương ứng trong giỏ hàng. <p>Xóa sản phẩm trong giỏ hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Người dùng chọn một sản phẩm cần xóa ra khỏi giỏ hàng và bấm vào nút Xóa (được hiển thị dưới dạng icon “Xóa”).

	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 2:</i> Hệ thống xóa sản phẩm tương ứng ra khỏi giỏ hàng. <p>Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Từ trang Giỏ hàng người dùng bấm nút Thanh toán để tiến hành đặt hàng. - <i>Bước 2:</i> Hệ thống chuyển người dùng đến trang Thanh toán để đặt hàng (nếu người dùng chưa đăng nhập hệ thống sẽ chuyển người dùng đến trang Đăng nhập để đăng nhập và tiếp tục). - <i>Bước 3:</i> Người dùng điền đầy đủ (hoặc cập nhật lại) thông tin giao hàng và xem lại đơn hàng trước khi Thanh toán. - <i>Bước 4:</i> Người dùng bấm nút Thanh toán. - <i>Bước 5:</i> Hệ thống lưu thông tin đơn hàng vào CSDL.
Kết quả	Người dùng mua hàng, cập nhật số lượng, xóa sản phẩm trong giỏ hàng, thanh toán đơn hàng thành công hoặc thất bại
Ghi chú	<p>Chỉ lưu tạm thời dữ liệu của giỏ hàng và sẽ được xóa bỏ hoàn toàn sau phiên làm việc của người dùng để tiết kiệm tài nguyên.</p> <p>Người dùng phải đăng nhập mới có thể thực hiện chức năng Thanh toán.</p>

Bảng 1-14 Quản lý giỏ hàng

2.15. Xem mục tin tức

Tên yêu cầu	Xem mục tin tức
Đối tượng sử dụng	Khách hàng
Mực ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Không
Nội dung	Cho phép người dùng là khách hàng xem các tin tức(món ngon, khuyến mãi, tuyển dụng) trên giao diện client
Cách xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Người dùng nhấp vào tin tức(món ngon, khuyến mãi, tuyển dụng) trên thanh điều hướng chính. - <i>Bước 2:</i> Hệ thống chuyển người dùng đến trang tin tức tương ứng. Tại đây hệ thống hiển thị toàn bộ nội dung CSDL (được sắp xếp từ mới đến cũ). - <i>Bước 3:</i> Người dùng nhấp vào liên kết của tin tức muốn xem.
Kết quả	Xem tin tức thành công hoặc thất bại.
Ghi chú	

Bảng 1-15 Xem mục tin tức

2.16. Gửi liên hệ

Tên yêu cầu	Gửi liên hệ
Đối tượng sử dụng	Khách hàng
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Không
Nội dung	Cho phép người dùng là Khách hàng thực hiện gửi liên hệ (Yêu cầu, báo cáo lỗi,...) đến shop
Cách xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bước 1:</i> Người dùng nhấp vào mục Liên hệ trên thanh điều hướng chính. - <i>Bước 2:</i> Hệ thống chuyển người dùng đến trang Liên hệ. Tại đây người dùng điền đầy đủ các thông tin: Họ tên, email, nội dung và bấm nút Gửi liên hệ để gửi. - <i>Bước 3:</i> Hệ thống gửi một email đến email của shop và gửi một thông báo “Liên hệ đã được gửi thành công” người dùng.
Kết quả	Gửi liên hệ thành công hoặc thất bại.
Ghi chú	Chỉ gửi một email đến địa chỉ email của shop mà không lưu vào CSDL nhằm tiết kiệm tài nguyên.

Bảng 1-16 Gửi liên hệ

2.17. Quản lý tuyển dụng

Tên yêu cầu	Quản lý tuyển dụng
Đối tượng sử dụng	QTV
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Đăng nhập thành công vào hệ thống.
Nội dung	Cho phép người dùng là QTV thực hiện các chức năng: Thêm mới, cập nhật, xóa tuyển dụng.
Cách xử lý	<p>Sau khi đăng nhập thành công vào trang admin của website, QTV chọn mục “Tuyển dụng”. Từ trang Quản lý Tuyển dụng, QTV có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thêm mới</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV nhấn nút “Thêm mới” trang Quản lý Tuyển dụng. Bảng thêm mới Khuyến mãi hiện ra. QTV lần lượt nhập (hoặc chọn) đầy đủ vào các trường thông tin về nhập (hoặc chọn) đầy đủ như: Tiêu đề, Nội dung, Thời gian, Liên hệ. • Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa

	<p>đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và hướng dẫn nhập lại. Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục tuyển dụng trên website và trang Quản lý Tuyển dụng đồng thời thông báo “Thêm thành công”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chỉnh sửa:</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV tìm Tuyển dụng cần chỉnh sửa và chọn nút “Chỉnh sửa”. Bảng chỉnh sửa thông tin Tuyển dụng hiện lên QTV tiến hành chỉnh sửa. • Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và giữ nguyên các dữ liệu ban đầu. . Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục Tuyển dụng trên website và trang Quản lý Tuyển dụng đồng thời thông báo “Cập nhật thành công”. - <i>Xóa:</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV tìm Tuyển dụng cần xóa và chọn nút “Xóa”. Hộp thoại xác nhận việc xóa hiện lên. • Bước 2: Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút OK thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của Tuyển dụng bị xóa ra khỏi CSDL và thông báo “Xóa thành công” đến người dùng. Nếu QTV không muốn xóa Tuyển dụng thì chọn “Không”: Hệ thống sẽ không thực hiện việc xóa và trả mục Quản lý Tuyển dụng.
Kết quả	Thêm, sửa, xóa tin tuyển dụng thành công hoặc thất bại.
Ghi chú	<p>Bắt buộc phải có thông báo xác nhận khi người dùng chọn Xóa.</p> <p>Tất cả các trường thông tin không được bỏ trống.</p> <p>Hỗ trợ thêm chức năng Tìm kiếm để thuận tiện hơn cho người dùng.</p>

Bảng 1-17 Quản lý tuyển dụng

2.18. Quản lý khuyến mãi

Tên yêu cầu	Quản lý khuyến mãi
Đối tượng sử dụng	QTV
Mục ưu tiên	Cao
Tiền điều kiện	Đăng nhập thành công vào hệ thống.
Nội dung	Cho phép người dùng là QTV thực hiện các chức năng: Thêm mới, cập nhật, xóa khuyến mãi.

Cách xử lý	<p>Sau khi đăng nhập thành công vào trang admin của website, QTV chọn mục “Khuyến mãi”. Từ trang Quản lý Khuyến mãi, QTV có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thêm mới</i> <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV nhấn nút “Thêm mới” trang Quản lý Khuyến mãi. Bảng thêm mới Khuyến mãi hiện ra. QTV lấp lượt nhập (hoặc chọn) đầy đủ vào các trường thông tin về nhập (hoặc chọn) đầy đủ như: Tiêu đề, Nội dung, Thời gian, Tỷ lệ khuyến mãi, Sản phẩm khuyến mãi. • Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và hướng dẫn nhập lại. Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục khuyến mãi trên website và trang Quản lý Khuyến mãi đồng thời thông báo “Thêm thành công”. - <i>Chỉnh sửa</i>: <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV tìm khuyến mãi cần chỉnh sửa và chọn nút “Chỉnh sửa”. Bảng chỉnh sửa thông tin khuyến mãi hiện lên QTV tiến hành chỉnh sửa. • Bước 2: QTV nhấn nút “Lưu” để kết thúc. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào, nếu chưa đúng hệ thống sẽ hiển thông báo và giữ nguyên các dữ liệu ban đầu. . Nếu đúng, dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu đồng thời tải vào mục danh mục khuyến mãi trên website và trang Quản lý Khuyến mãi đồng thời thông báo “Cập nhật thành công”. - <i>Xóa</i>: <ul style="list-style-type: none"> • Bước 1: QTV tìm Khuyến mãi cần xóa và chọn nút “Xóa”. Hộp thoại xác nhận việc xóa hiện lên. • Bước 2: Nếu người dùng tiếp tục nhấn nút OK thì hệ thống tiến hành xóa bỏ hoàn toàn các thông tin của Khuyến mãi bị xóa ra khỏi CSDL và thông báo “Xóa thành công” đến người dùng. Nếu QTV không muốn xóa Khuyến mãi thì chọn “Không”: Hệ thống sẽ không thực hiện việc xóa và trả mục Quản lý Khuyến mãi.
Kết quả	Thêm , chỉnh sửa, xóa khuyến mãi thành công hay thất bại
Ghi chú	<p>Bắt buộc phải có thông báo xác nhận khi người dùng chọn Xóa.</p> <p>Tất cả các trường thông tin không được bỏ trống.</p> <p>Hỗ trợ thêm chức năng Tìm kiếm để thuận tiện hơn cho người dùng.</p>

Bảng 1-18 Quản lý khuyến mãi

3. CÁC YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG

3.1. Yêu cầu hiệu năng

- Yêu cầu về độ thực thi: Tốc độ xử lý và tính toán nhanh (Các thuật toán sắp xếp, tìm kiếm được thiết kế tối ưu).
- Yêu cầu về giao diện: Giao diện phải thân thiện với người dùng; dễ dàng thao tác.

3.2. Yêu cầu độ tin cậy

- Đáp ứng được nhu cầu của khách hàng
 - Đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của người sử dụng.
 - Ôn định, thời gian làm việc không gặp lỗi quá lớn.
 - Cho kết quả chính xác.
- Đảm bảo website có ít khiếm khuyết về lập trình
 - Kiểm soát được các ngoại lệ.
 - Lỗi logic tối thiểu.

3.3. Yêu cầu bảo mật

- Đảm bảo tính duy nhất của tên đăng nhập người sử dụng.
- Chỉ có người quản trị hệ thống mới có quyền cập nhật các thông tin về sản phẩm và người sử dụng.
- Chịu được tấn công của tin tặc và có thể khắc phục ngay về trạng thái trước khi bị tấn công.

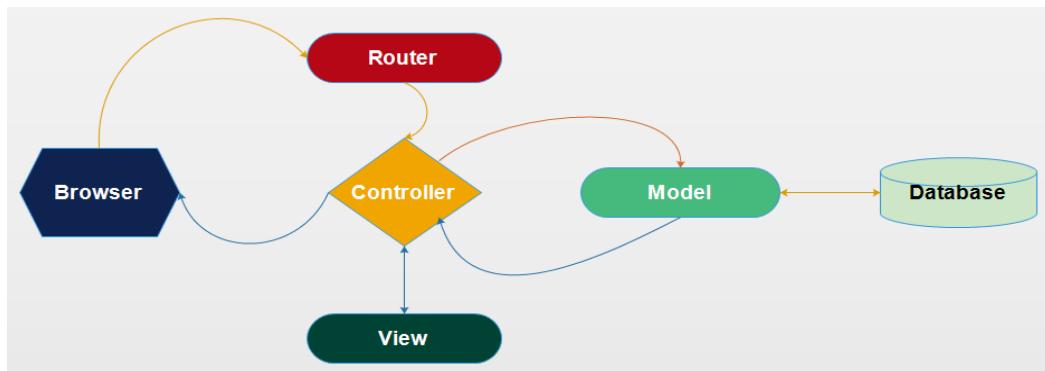
3.4. Yêu cầu chất lượng

- *Tính bảo trì:*
 - Kiến trúc tốt kết nối giữa các module lỏng lẻo.
 - Cài đặt bằng ngôn ngữ bậc cao (PHP) sử dụng các module có sẵn.
- *Tính đáng tin cậy:*
 - Có ít khiếm khuyết về lỗi lập trình.
 - Đáp ứng nhu cầu về chức năng, giao diện của người sử dụng.
- *Tính hiệu quả:*
 - Website không sử dụng tài nguyên lãng phí, cài đặt tối ưu về bộ nhớ và tốc độ.
- *Tính tiện dụng:*
 - Giao diện đơn giản, trình bày các chức năng một cách hợp lý theo ý thích của người sử dụng đề ra.
 - Cung cấp đầy đủ tài liệu cho việc học hiệu quả.
 - Hỗ trợ người sử dụng những tính năng khó
- *Giá cả phải chăng:*
 - Giá thành rẻ do việc cài đặt bằng ngôn ngữ bậc cao và không quá ưu hẹp về tài chính.
 - Sử dụng các module có sẵn để giảm thời gian xây dựng.

Chương 2: THIẾT KẾ VÀ CÀI ĐẶT GIẢI PHÁP

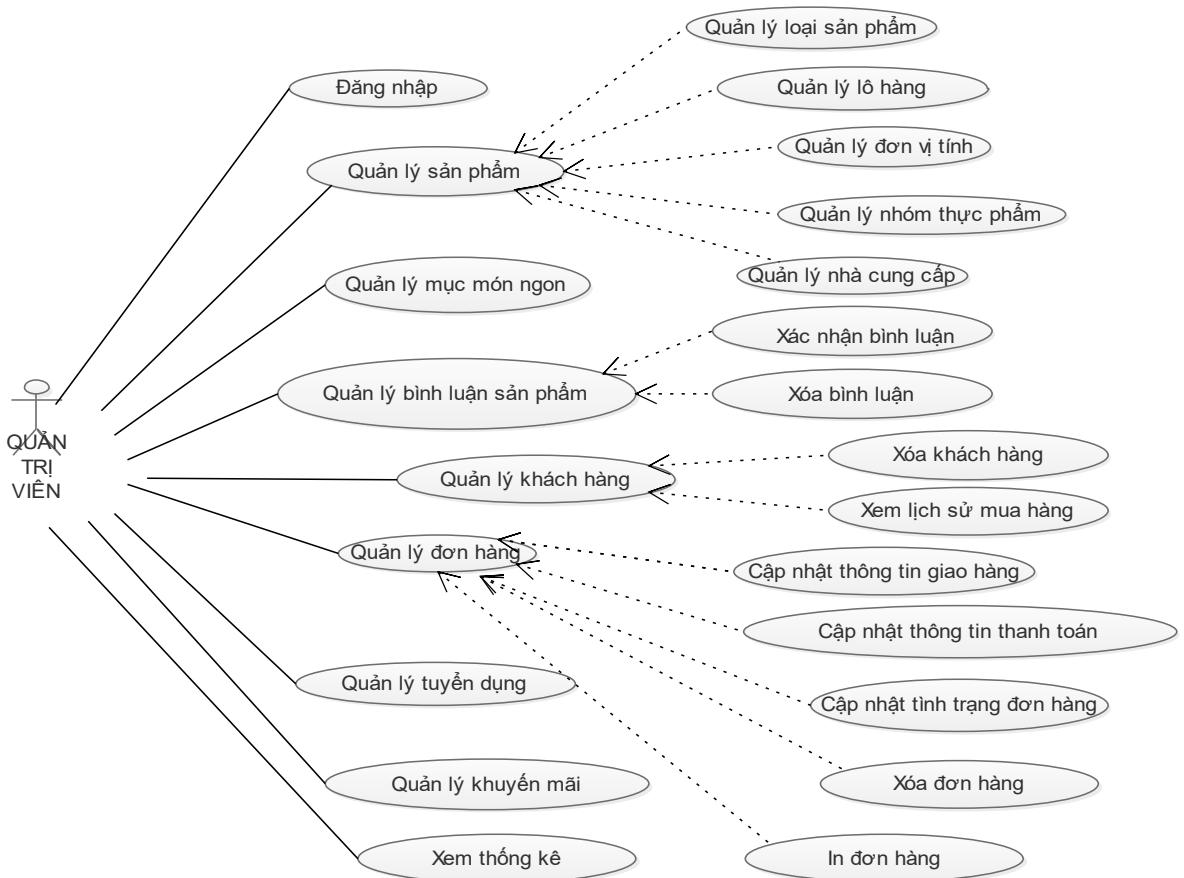
2.1 KIẾN TRÚC HỆ THỐNG

2.1.1 Thiết kế kiến trúc



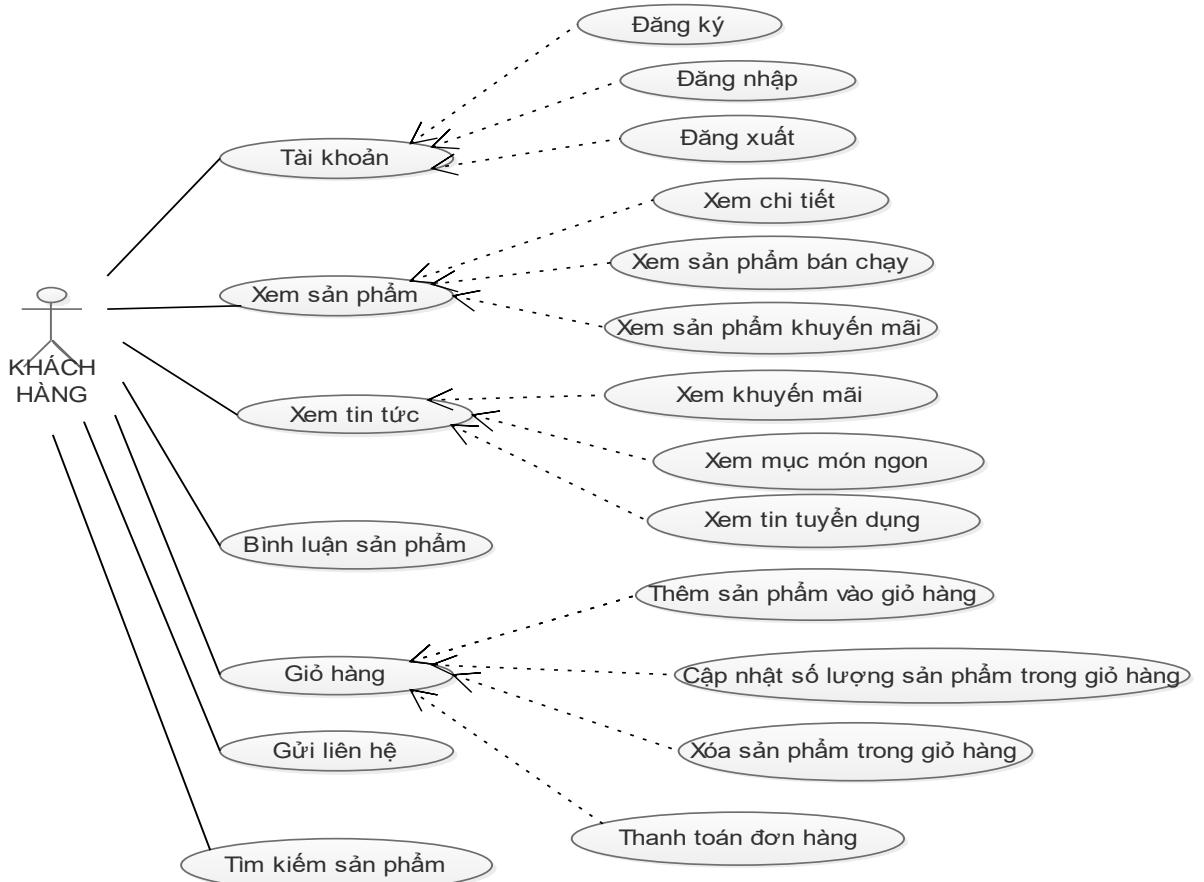
Hình 2-1 Sơ đồ Mô tả sự phân rã

- Use – case QTV



Sơ đồ 2-1 Use – case QTV

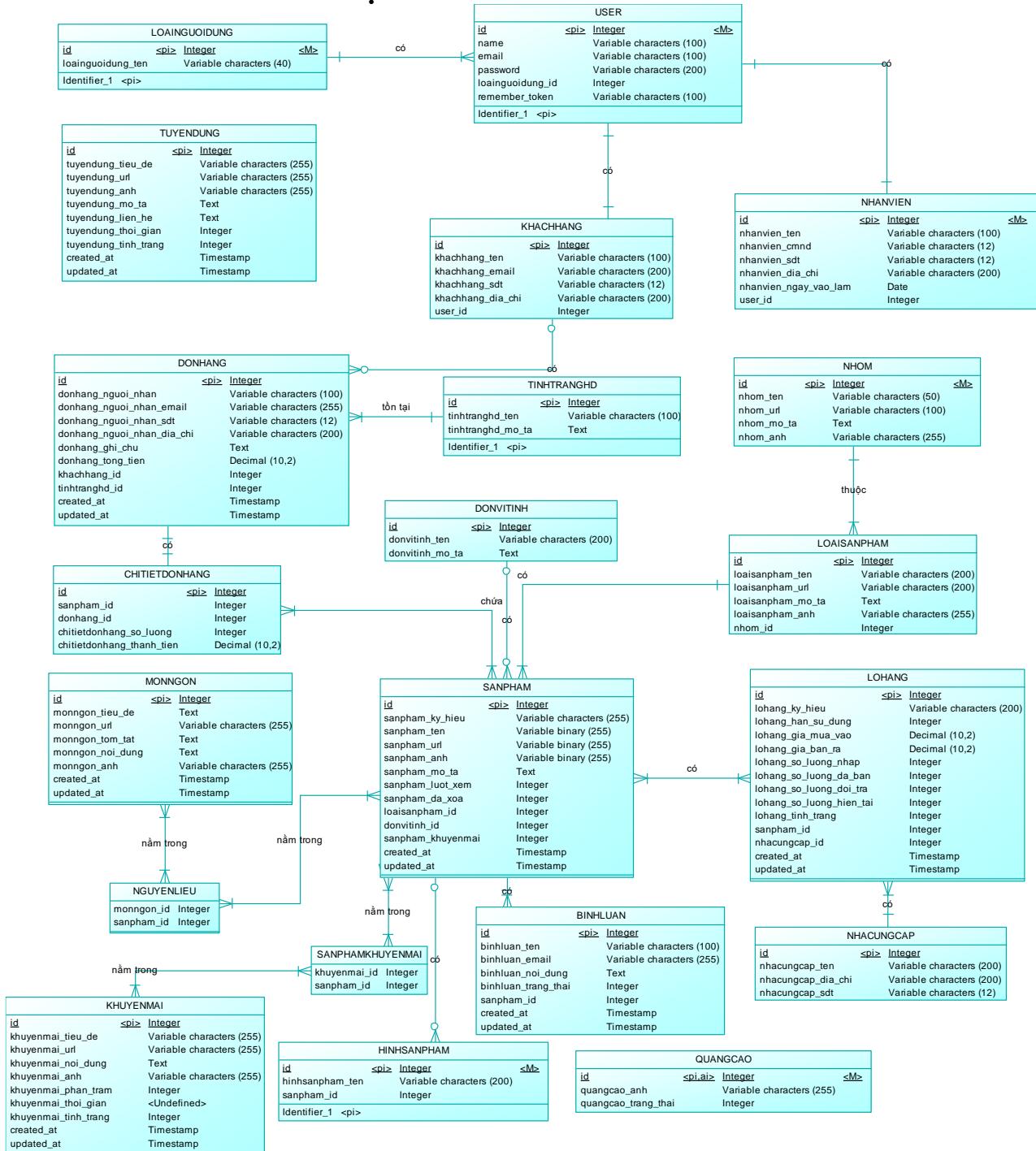
- Use – case Khách hàng



Sơ đồ 2-2 Use – case Khách hàng

1. THIẾT KẾ DỮ LIỆU

1.1. Mô hình dữ liệu CDM



Hình 2-2 Mô hình dữ liệu CDM

1.2. Từ điển dữ liệu

Bảng 2-1 Bảng dữ liệu BINHLUAN

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã bình luận
2	binhluan_ten	vc	100		Tên người bình luận
3	binhluan_email	vc	255		Email người bình luận
4	binhluan_noi_dung	text			Nội dung bình luận
5	binhluan_trang_thai	int	11		Trạng thái của bình luận
6	sanpham_id	int	10		Sản phẩm bình luận

Bảng 2-2 Bảng dữ liệu CHITIETDONHANG

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	11	Khóa chính	Mã chi tiết đơn hàng
2	sanpham_id	int	10	Khóa ngoại	Mã sản phẩm
3	donhang_id	int	10	Khóa ngoại	Mã đơn hàng
4	chitetdonhang_so_luong	int	11		Số lượng sản phẩm
5	chitetdonhang_thanh_tien	decimal	10,2		Thành tiền của sản phẩm

Bảng 2-3 Bảng dữ liệu DONHANG

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	11	Khóa chính	Mã đơn hàng
2	donhang_nguo_i_nhan	varchar	100		Tên người nhận hàng
3	donhang_nguo_i_nhan_email	varchar	255		Email người nhận hàng

4	donhang_nguoianh_nhan_sdt	varchar	12		Số điện thoại người nhận
5	donhang_nguoianh_nhan_dia_chi	varchar	200		Địa chỉ nhận hàng
6	donhang_ghi_chu	text			Ghi chú đơn hàng
7	donhang_tong_tien	decimal	10,2		Tổng tiền đơn hàng
8	khachhang_id	int	10	Khóa ngoại	Mã khách hàng
9	tinhtranghd_id	int	10		Tình trạng đơn hàng

Bảng 2-4 *Bảng dữ liệu DONVITINH*

STT	THUỘC TÍNH	KIỂU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	11	Khóa chính	Mã đơn vị tính
2	donvitinh_ten	varchar	200		Tên đơn vị tính
3	donvitinh_mo_ta	text			Mô tả

Bảng 2-5 *Bảng dữ liệu HINHSANPHAM*

STT	THUỘC TÍNH	KIỂU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	11	Khóa chính	Mã hình sản phẩm
2	hinhsanpham_ten	varchar	255		Tên hình sản phẩm
3	sanpham_id	int	10	Khóa ngoại	Mã sản phẩm

Bảng 2-6 *Bảng dữ liệu KHACHHANG*

STT	THUỘC TÍNH	KIỂU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	11	Khóa chính	Mã khách hàng

2	khachhang_ten	varchar	100		Tên khách hàng
3	khachhang_email	varchar	255		Email khách hàng
4	khachhang_sdt	varchar	12		Số điện thoại
5	khachhang_dia_chi	varchar	200		Địa chỉ
6	user_id	int	10	Khóa ngoại	Mã người dùng

Bảng 2-7 Bảng dữ liệu KHUYENMAI

STT	THUỘC TÍNH	KIỂU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	11	Khóa chính	Mã khuyến mãi
2	khuyenmai_tieu_de	varchar	255		Tiêu đề khuyến mãi
3	khuyenmai_url	varchar	255		Đường dẫn tĩnh của khuyến mãi
4	khuyenmai_noi_dung	text			Nội dung khuyến mãi
5	khuyenmai_anh	varchar	255		Ảnh khuyến mãi
6	khuyenmai_phan_tram	int	11		Tỷ lệ phần trăm
7	khuyenmai_thoi_gian	int	11		Thời gian khuyến mãi
8	khuyenmai_tinh_trang	int	11		Tình trạng khuyến mãi

Bảng 2-8 Bảng dữ liệu LOAINGUOIDUNG

STT	THUỘC TÍNH	KIỂU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	11		Mã loại người dùng
2	loainguoidung_ten	varchar	40		Tên loại người dùng

Bảng 2-9 Bảng dữ liệu LOAISANPHAM

STT	THUỘC TÍNH	KIỂU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10		Mã loại sản phẩm
2	loaisanpham_ten	varchar	200		Tên loại sản phẩm
3	loaisanpham_url	varchar	200		Đường dẫn tĩnh của
4	loaisanpham_mo_ta	text			Mô tả
5	loaisanpham_anh	varchar			Ảnh loại sản phẩm
6	nhom_id	int	10	Khóa ngoại	Mã nhóm thực phẩm

Bảng 2-10 Bảng dữ liệu LOHANG

STT	THUỘC TÍNH	KIỂU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã lô hàng
2	lohang_ky_hieu	varchar	200		Ký hiệu lô hàng
3	lohang_han_su_dun	int	11		Hạn sử dụng
4	lohang_gia_mua_vao	decimal	10,2		Giá thu mua
5	lohang_gia_ban_ra	decimal	10,2		Giá bán ra
6	lohang_so_luong_nhap	int	11		Số lượng nhập vào
7	lohang_so_luong_da_ban	int	11		Số lượng đã bán
8	lohang_so_luong_doi_tra	int	11		Số lượng đổi trả
9	lohang_so_luong_hien_tai	int	11		Số lượng hiện tại
10	lohang_tinh_trang	int	11		Tình trạng
11	sanpham_id	int	10	Khóa ngoại	Mã sản phẩm
12	nhacungcap_id	int	10	Khóa ngoại	Mã nhà cung cấp

Bảng 2-11 Bảng dữ liệu MONNGON

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã món ngon
2	monngon_tieu_de	text			Tiêu đề
3	monngon_url	varchar	255		Đường dẫn tĩnh
4	monngon_tom_tat	text			Tóm tắt
5	monngon_noi_dung	text			Nội dung
6	monngon_anh	varchar	255		Ảnh món ngon

Bảng 2-12 Bảng dữ liệu NGUYENLIEU

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã nguyên liệu
2	sanpham_id	int	10	Khóa ngoại	Mã sản phẩm
3	monngon_id	int	10	Khóa ngoại	Mã món ngon

Bảng 2-13 Bảng dữ liệu NHACUNGCAP

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã nhà cung cấp
2	nhacungcap_ten	varchar	200		Tên nhà cung cấp
3	nhacungcap Dia_ch	varchar	200		Địa chỉ
4	nhacungcap_sdt	varchar	12		Số điện thoại

Bảng 2-14 Bảng dữ liệu NHANVIEN

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã nhân viên
2	nhanvien_ten	varchar	100		Tên nhân viên

3	nhanvien_cmnd	varchar	12		Chứng minh thư
4	nhanvien_sdt	varchar	12		Số điện thoại
5	nhanvien_dia_chi	varchar	200		Địa chỉ
6	nhanvien_ngay_vao_lam	date			Ngày vào làm
7	user_id	int	10		Mã người dùng

Bảng 2-15 Bảng dữ liệu NHOM

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã nhóm thực phẩm
2	nhom_ten	varchar	50		Tên nhóm thực phẩm
3	nhom_url	varchar	100		Đường dẫn tĩnh
4	nhom_mo_ta	text			Mô tả
5	nhom_anh	varchar	255		Ảnh minh họa

Bảng 2-16 Bảng dữ liệu SANPHAM

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã sản phẩm
2	sanpham_ky_hieu	varchar	255		Ký hiệu
3	sanpham_ten	varchar	255		Tên sản phẩm
4	sanpham_url	varchar	255		Đường dẫn tĩnh
5	sanpham_anh	varchar	255		Ảnh minh họa
6	sanpham_mo_ta	text			Mô tả sản phẩm
9	loaisanpham_id	int	10	Khóa ngoại	Mã loại sản phẩm
10	donvitinh_id	int	10	Khóa ngoại	Mã đơn vị tính
11	sanpham_khuyenmai	int	11		Tình trạng khuyến mãi

Bảng 2-17 Bảng dữ liệu SANPHAMKHUYENMAI

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	khuyemai_id	int	10	Khóa ngoại	Mã khuyến mãi
2	sanpham_id	int	10	Khóa ngoại	Mã sản phẩm

Bảng 2-18 Bảng dữ liệu TINHTRANGHD

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã tình trạng
2	tinhtranghd_ten	varchar	100		Tên tình trạng
3	tinhtranghd_mo_ta	text			Mô tả

Bảng 2-19 Bảng dữ liệu QUẢNG CÁO

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã quảng cáo
2	quangcao_anh	varchar	255		Tên ảnh
3	quangcao_trang_tha	int	10		Trạng thái

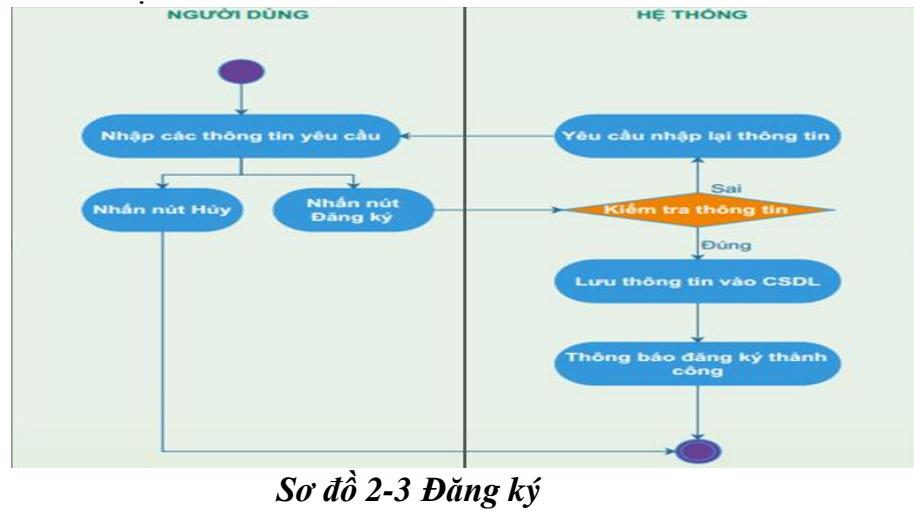
Bảng 2-20 Bảng dữ liệu TUYENDUNG

STT	THUỘC TÍNH	KIỀU	KÍCH THƯỚC	RÀNG BUỘC	Ý NGHĨA
1	id	int	10	Khóa chính	Mã tuyển dụng
2	tuyendung_tieu_de	varchar	255		Tiêu đề
3	tuyendung_url	varchar	255		Đường dẫn tĩnh
4	tuyendung_anh	varchar	255		Ảnh minh họa
5	tuyendung_mo_ta	text			Mô tả
6	tuyendung_lien_he	text			Liên hệ

7	tuyendung_thoi_gia n	int	11		Thời gian tuyên dụng
8	tuyendung_tinh_tra ng	int	11		Tình trạng tuyên dụng

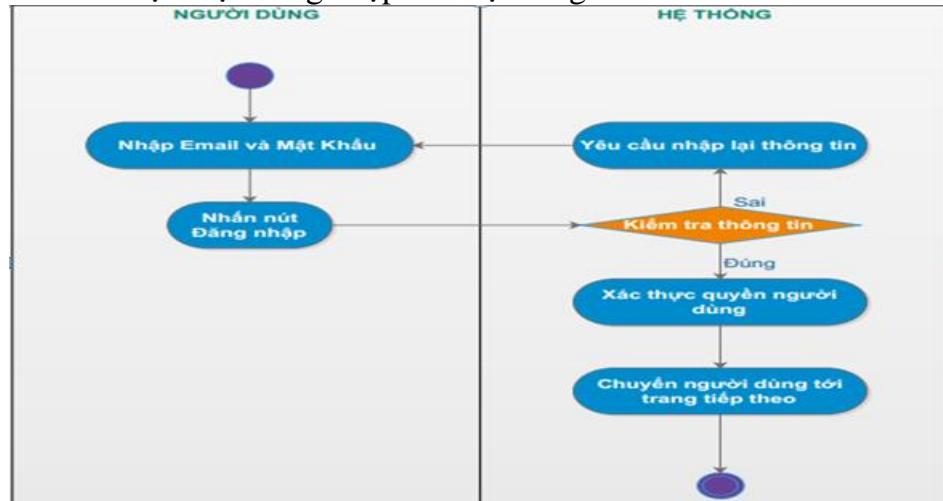
1.3. Đăng ký

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là Khách hàng đăng ký mới một tài khoản.



1.4. Đăng nhập

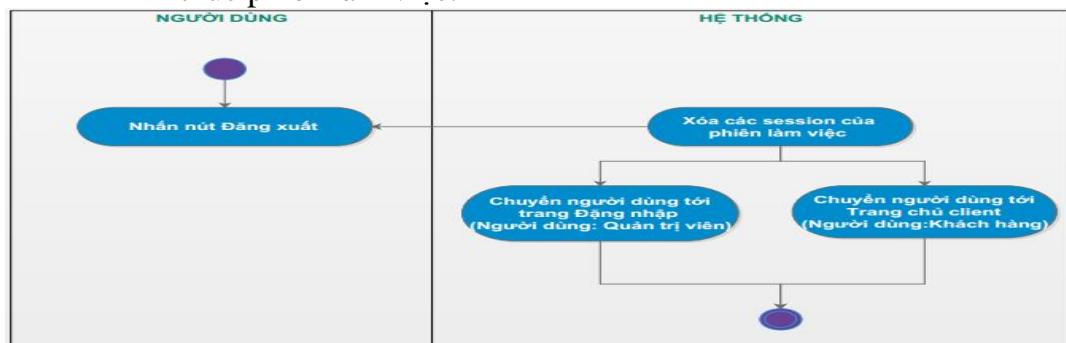
- **Mục đích:** Cho phép người dùng (Tất cả các nhóm người dùng) thực hiện đăng nhập vào hệ thống.



Sơ đồ 2-4 Đăng nhập

1.5. Đăng xuất

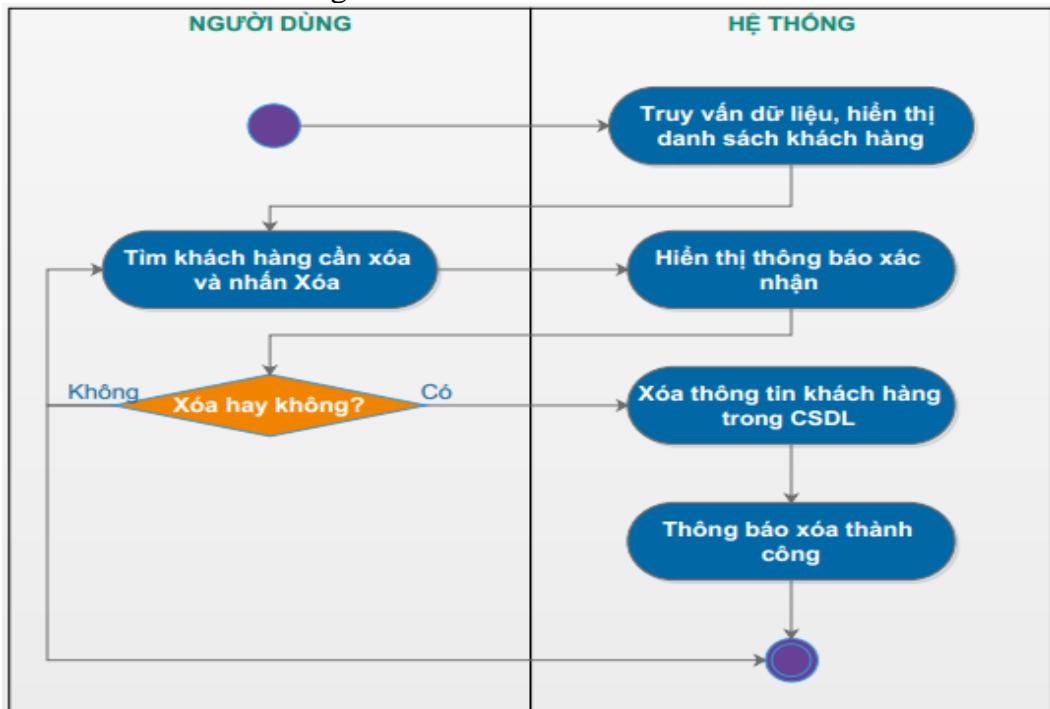
- **Mục đích:** Cho phép người dùng thực hiện đăng xuất khi kết thúc phiên làm việc.



Sơ đồ 2-5 Đăng xuất

1.6. Xóa khách hàng

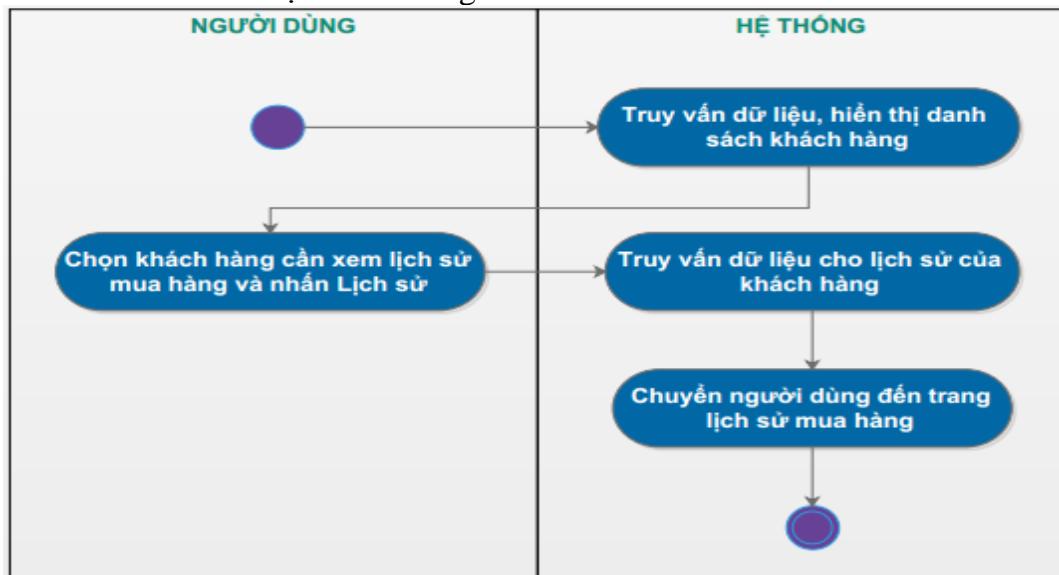
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xóa một hoặc nhiều khách hàng.



Sơ đồ 2-6 Xóa khách hàng

1.7. Xem lịch sử khách hàng

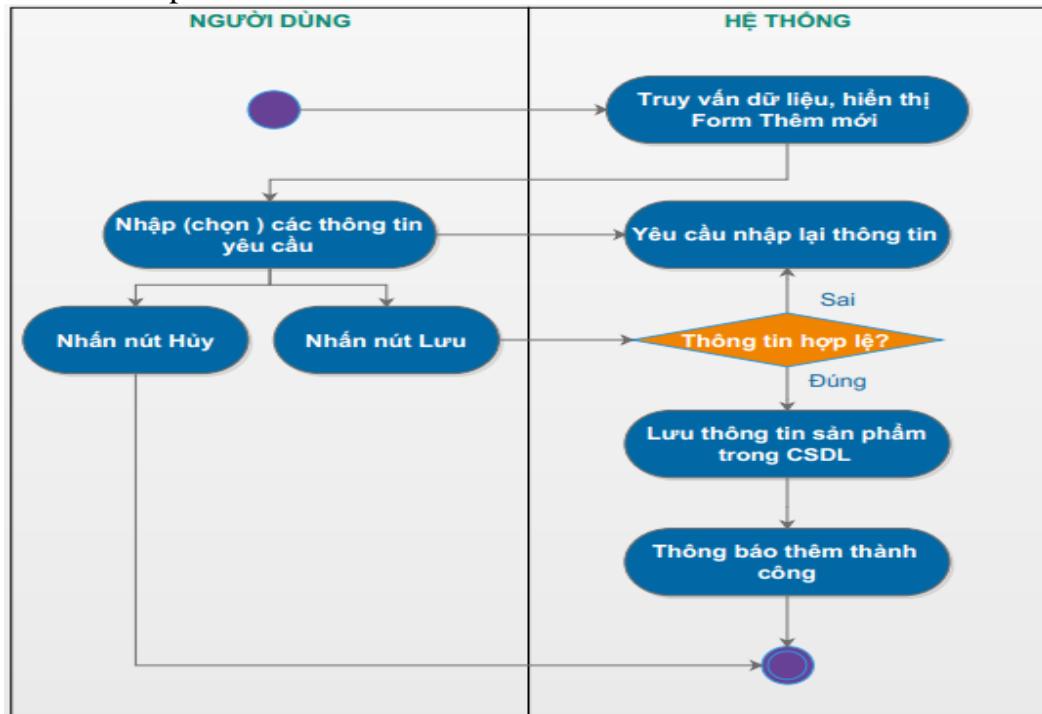
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xem toàn bộ lịch sử của một khách hàng.



Sơ đồ 2-7 Xem lịch sử khách hàng

1.8. Thêm mới sản phẩm

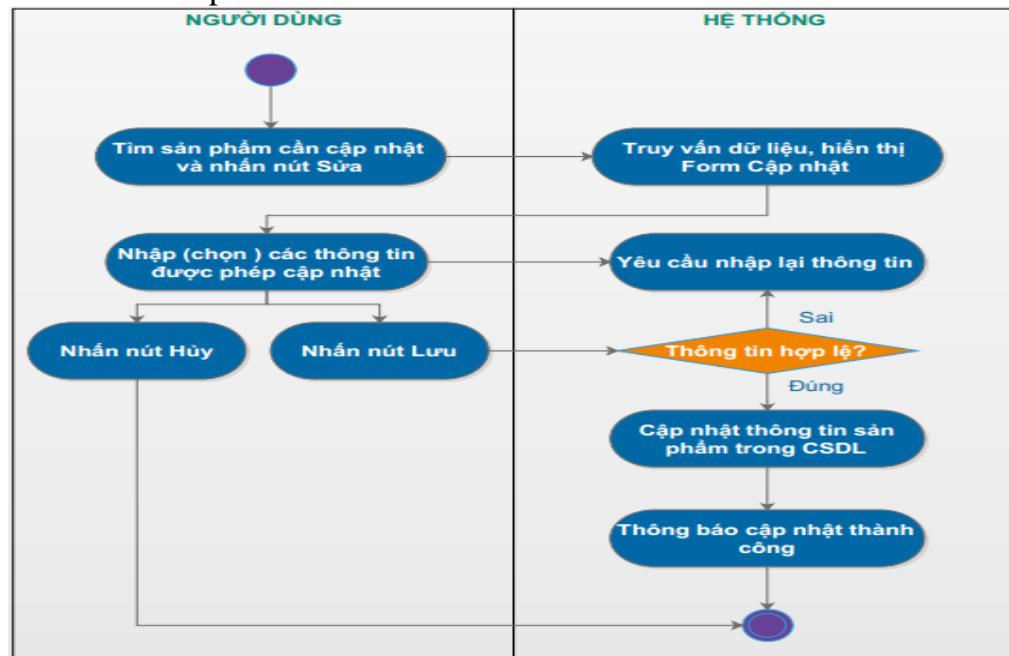
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV thêm mới một sản phẩm.



Sơ đồ 2-8 Thêm mới sản phẩm

1.9. Cập nhật thông tin sản phẩm

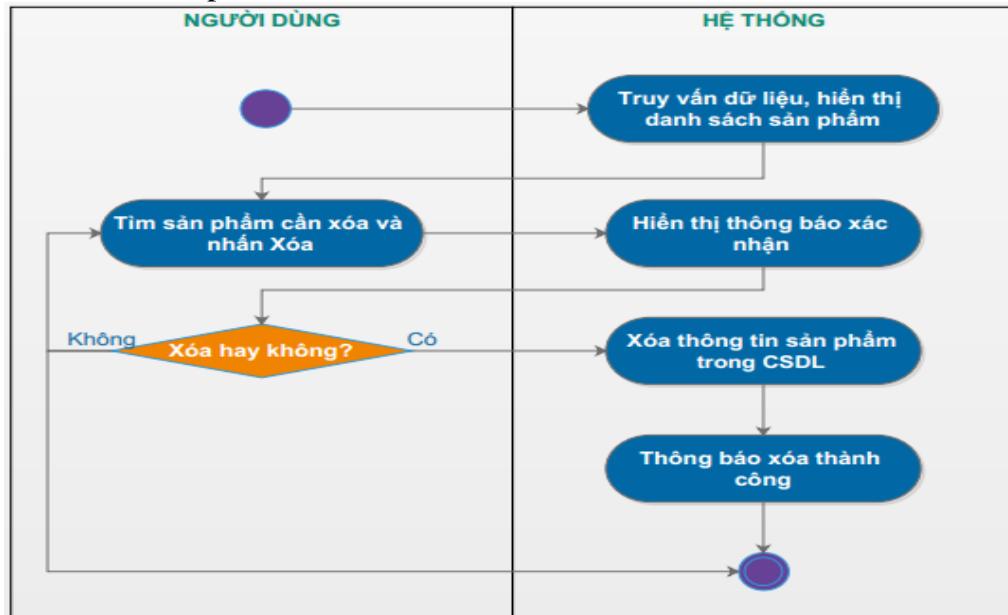
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV cập nhật lại thông tin sản phẩm.



Sơ đồ 2-9 Cập nhật thông tin sản phẩm

1.10. Xóa sản phẩm

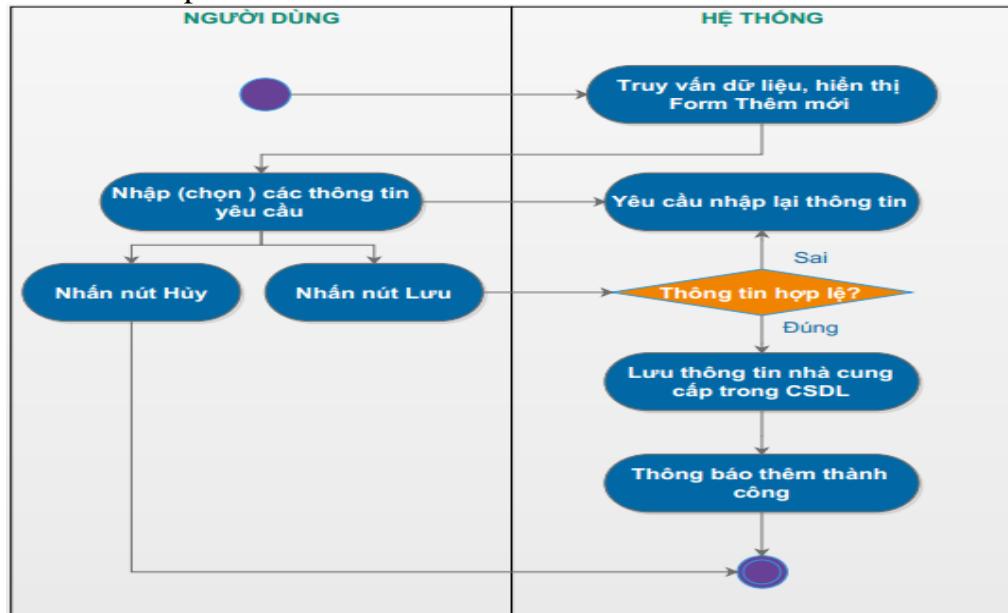
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xóa một hoặc nhiều sản phẩm.



Sơ đồ 2-10 Xóa sản phẩm

1.11. Thêm mới nhà cung cấp

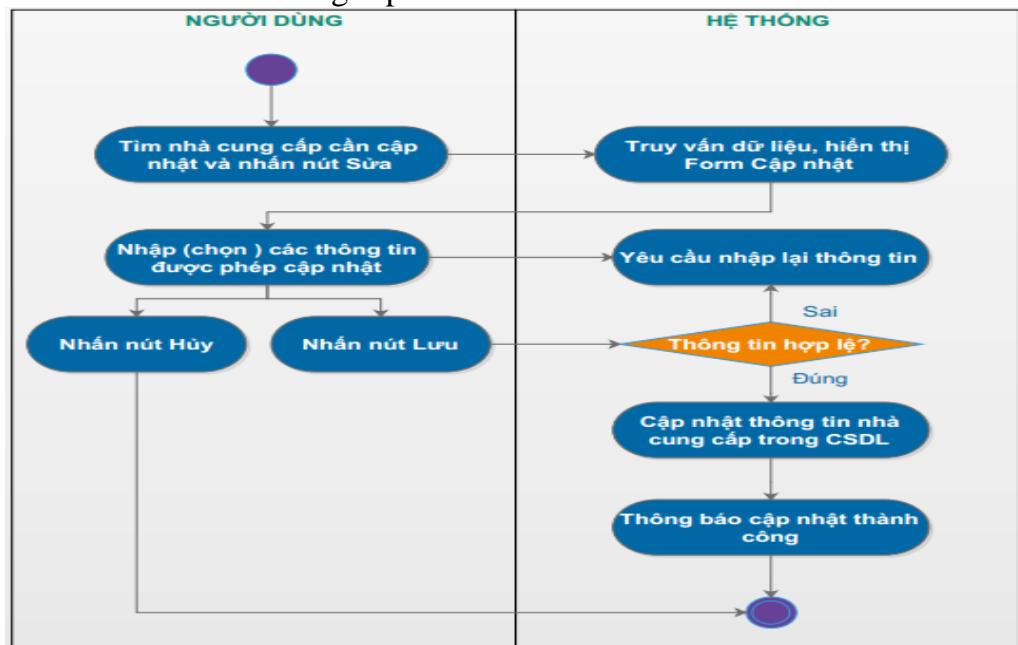
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV thêm mới Nhà cung cấp.



Sơ đồ 2-11 Thêm mới nhà cung cấp

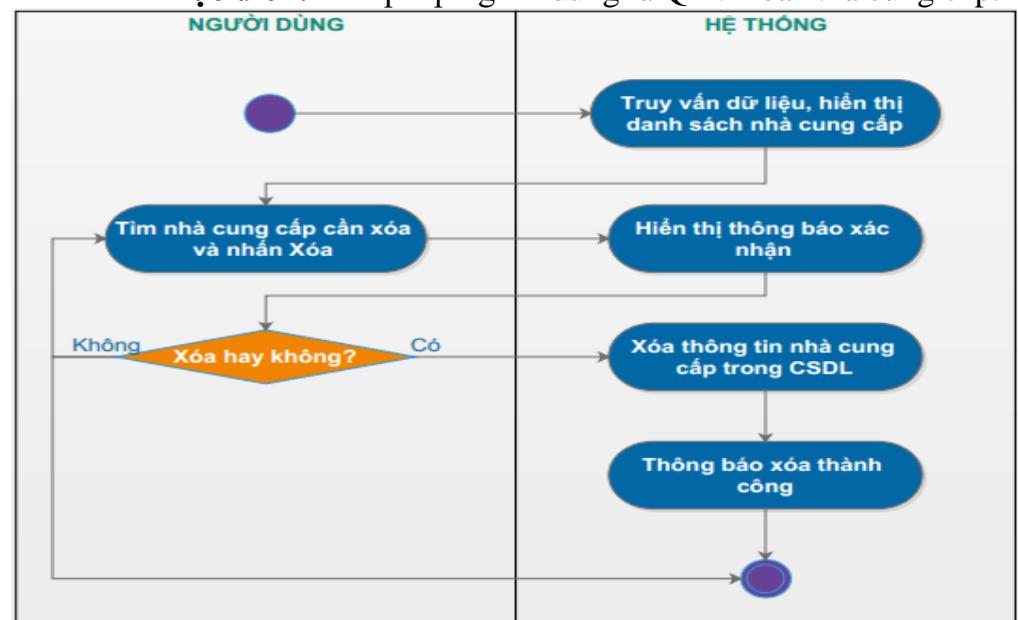
1.12. Cập nhật thông tin nhà cung cấp

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV cập nhật lại thông tin của Nhà cung cấp.



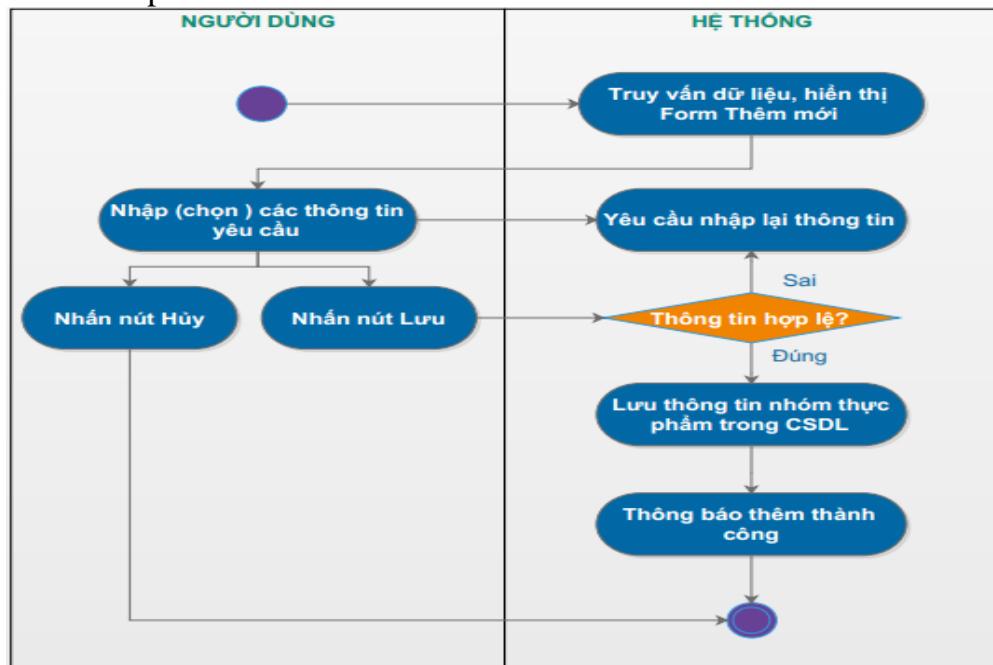
1.13. Xóa nhà cung cấp

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xóa Nhà cung cấp.



1.14. Thêm mới nhóm thực phẩm

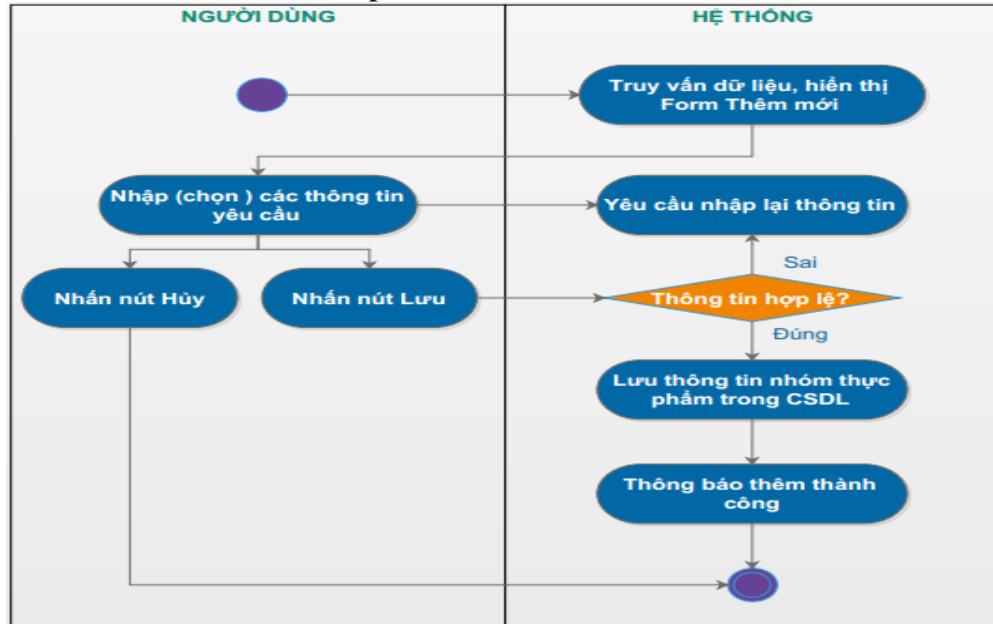
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV thêm mới Nhóm thực phẩm.



Sơ đồ 2-14 Thêm mới nhóm thực phẩm

1.15. Cập nhật thông tin nhóm thực phẩm

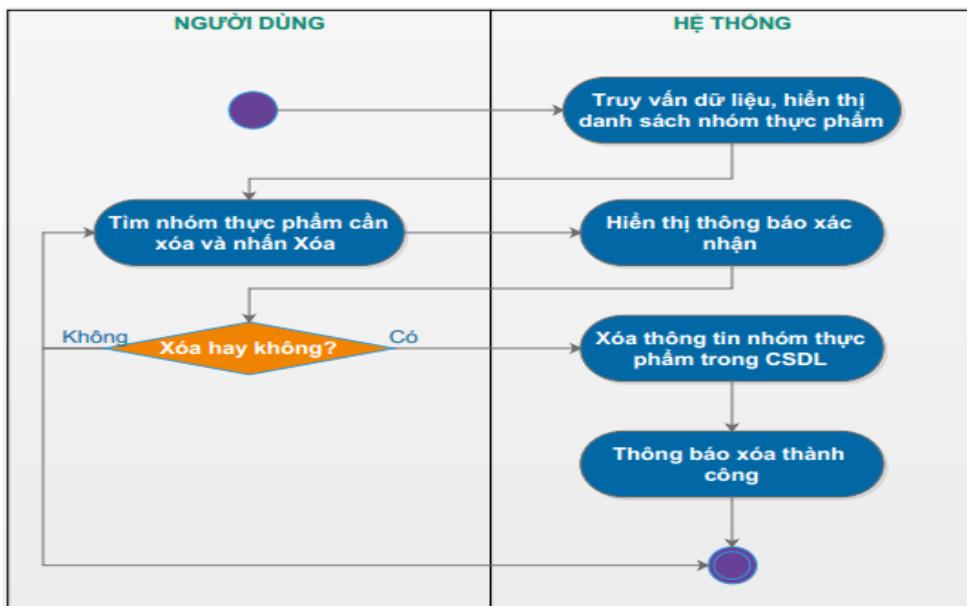
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV cập nhật lại thông tin của Nhóm thực phẩm.



Sơ đồ 2-15 Cập nhật thông tin nhóm thực phẩm

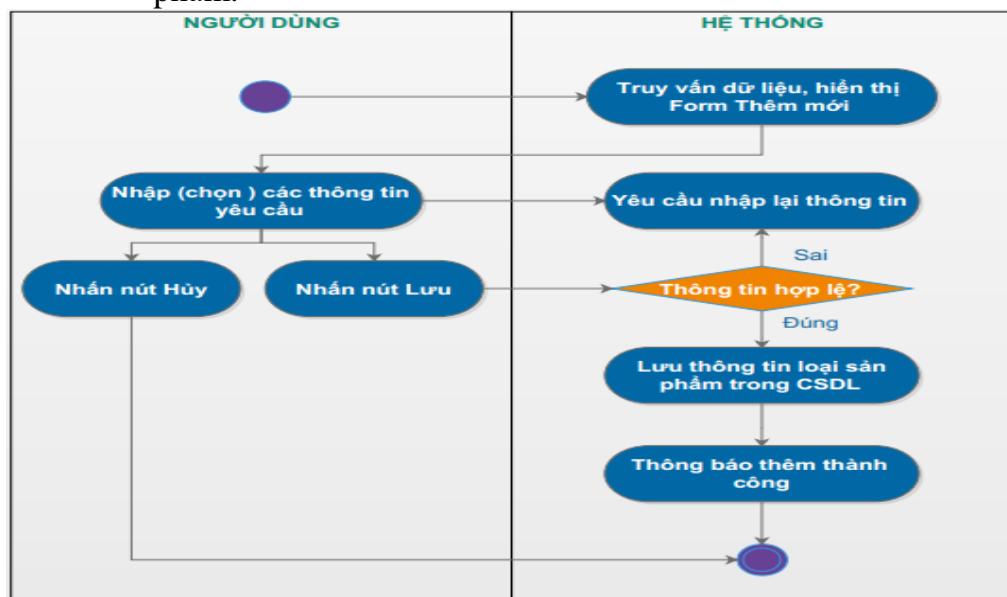
1.16. Xóa nhóm thực phẩm

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xóa Nhóm thực phẩm.



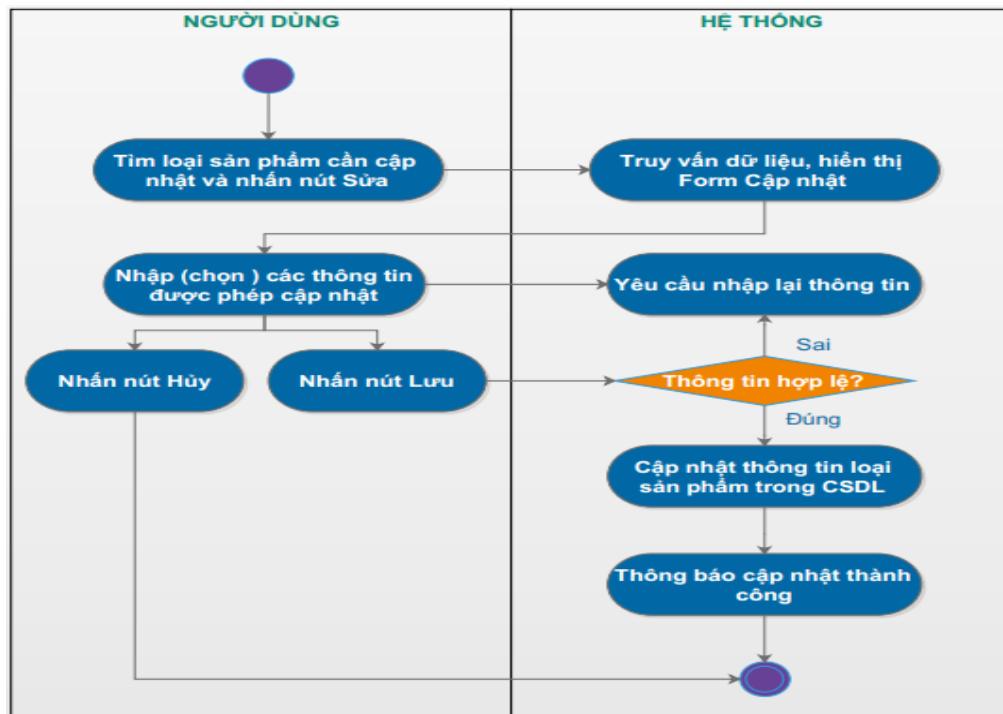
1.17. Thêm mới loại sản phẩm

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV thêm mới Loại sản phẩm.



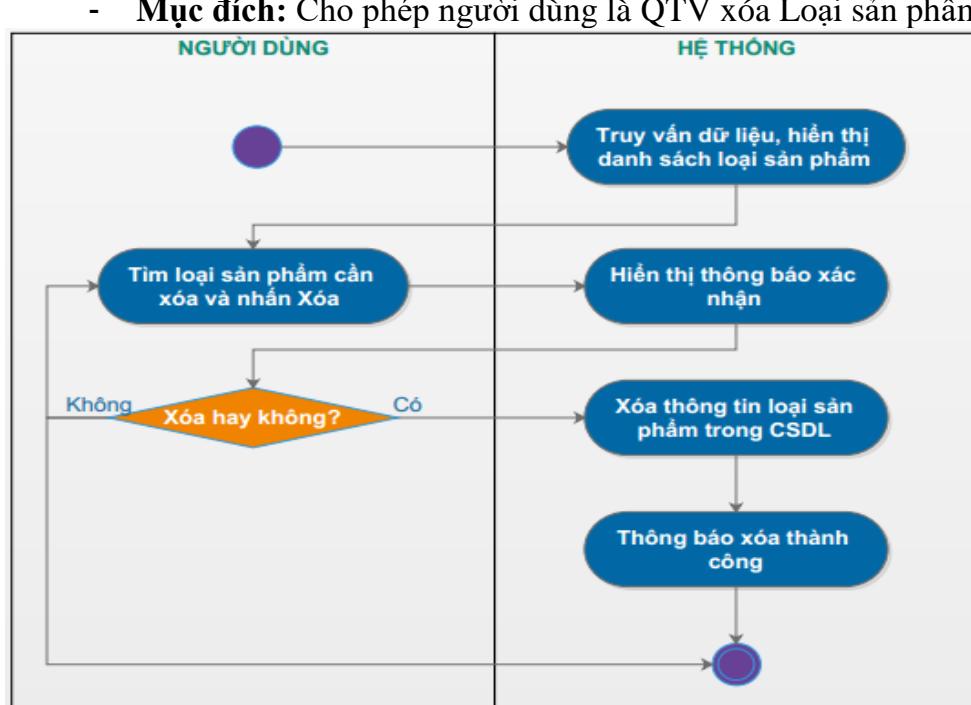
1.18. Cập nhật thông tin loại sản phẩm

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV cập nhật lại thông tin của Loại sản phẩm.



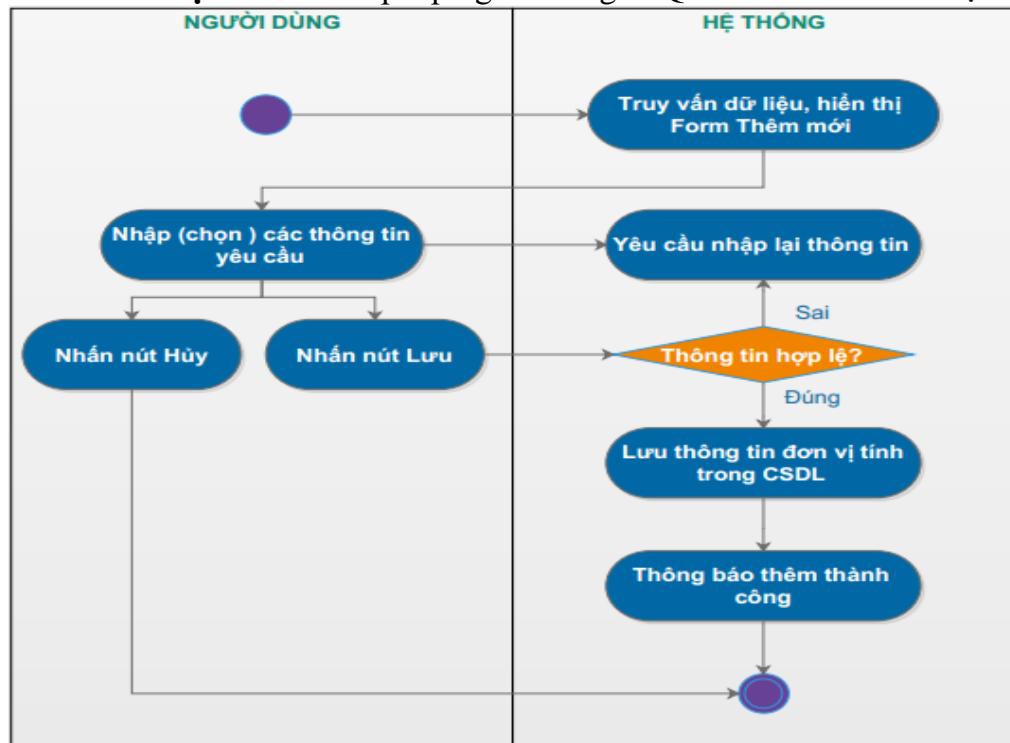
1.19. Xóa loại sản phẩm

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xóa Loại sản phẩm.



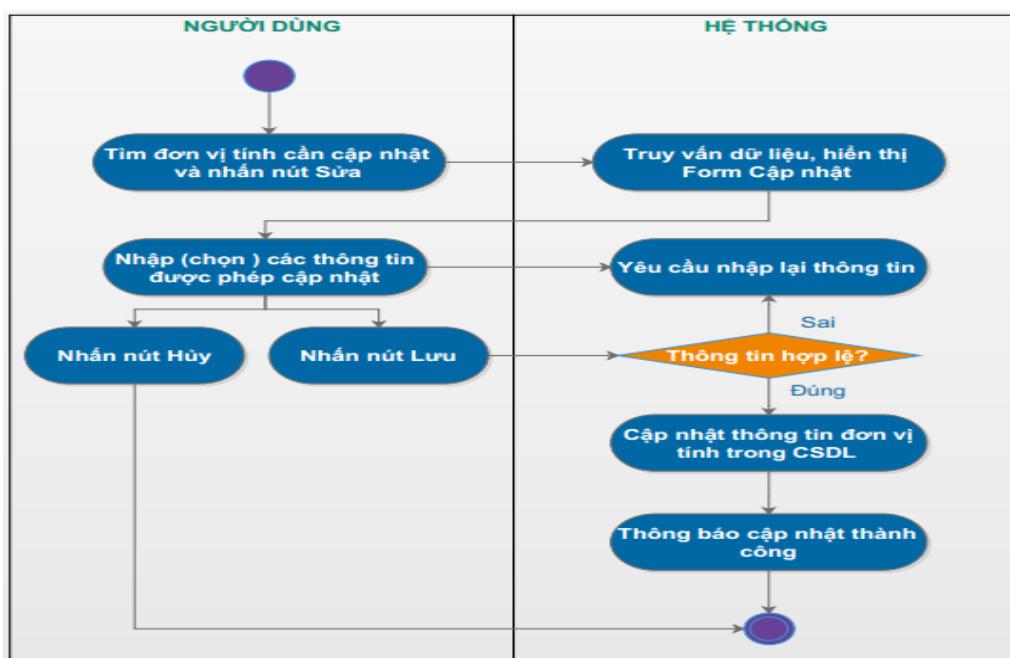
1.20. Thêm mới đơn vị tính

- Mục đích: Cho phép người dùng là QTV thêm mới Đơn vị tính.



1.21. Cập nhật thông tin đơn vị tính

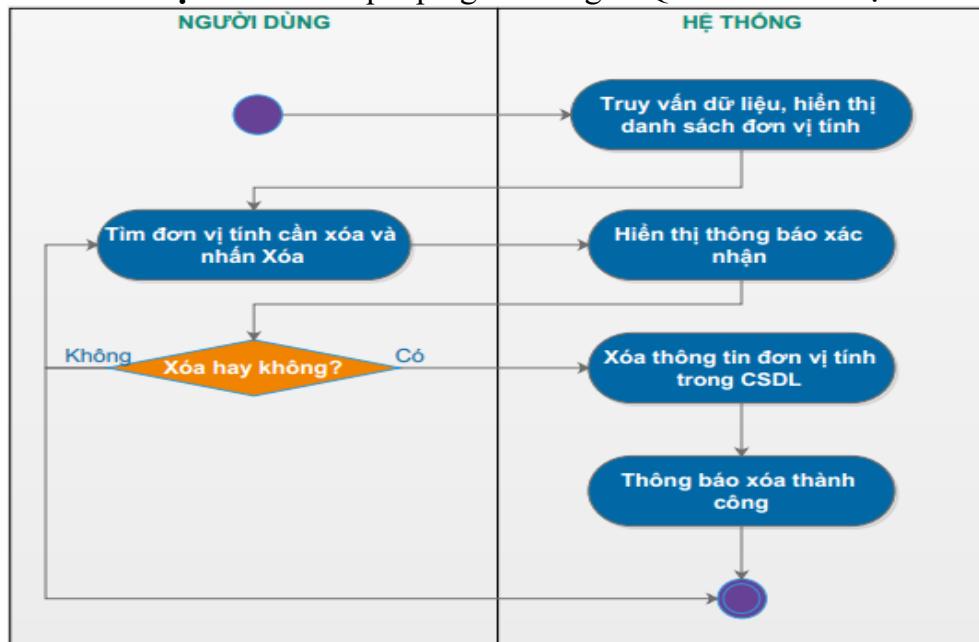
- Mục đích: Cho phép người dùng là QTV cập nhật lại thông tin của Đơn vị tính.



Sơ đồ 2-21 Cập nhật thông tin đơn vị tính

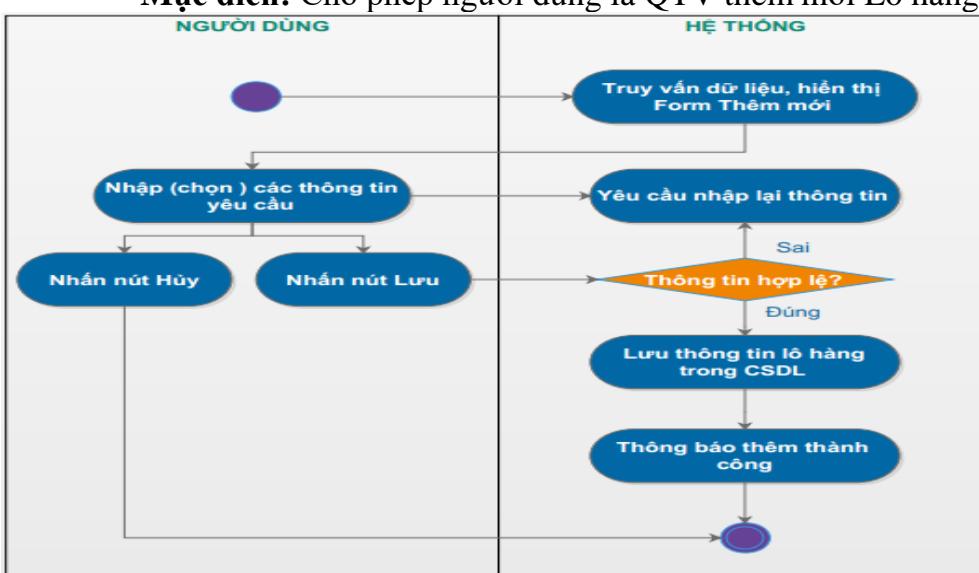
1.22. Xóa đơn vị tính

- Mục đích: Cho phép người dùng là QTV xóa Đơn vị tính.



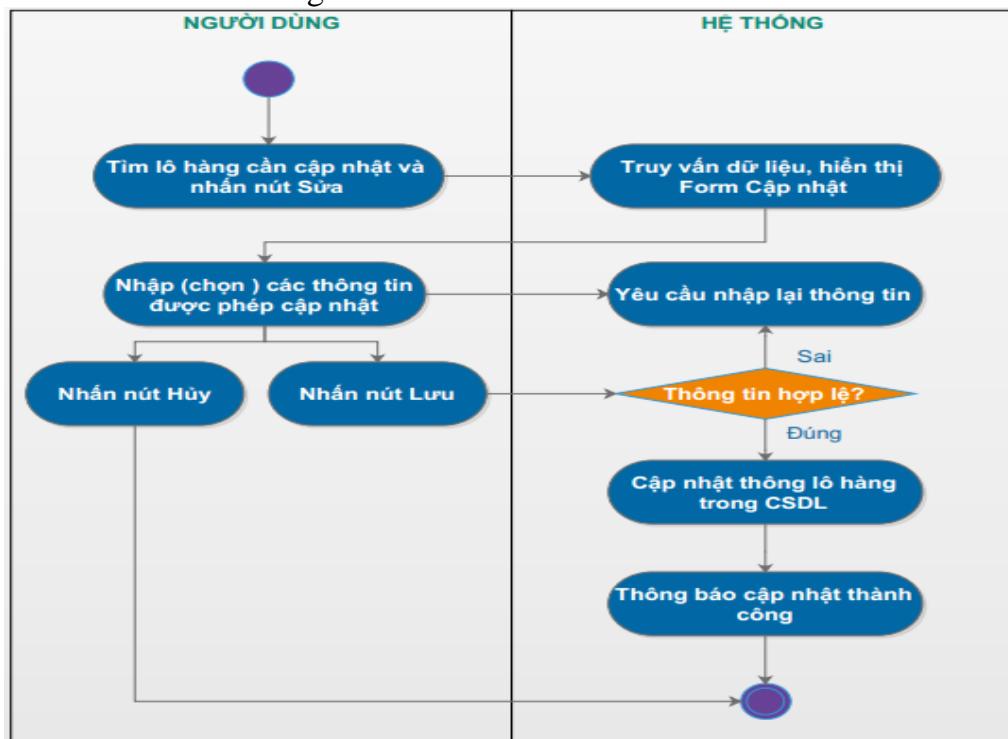
1.23. Thêm mới Lô hàng

- Mục đích: Cho phép người dùng là QTV thêm mới Lô hàng.



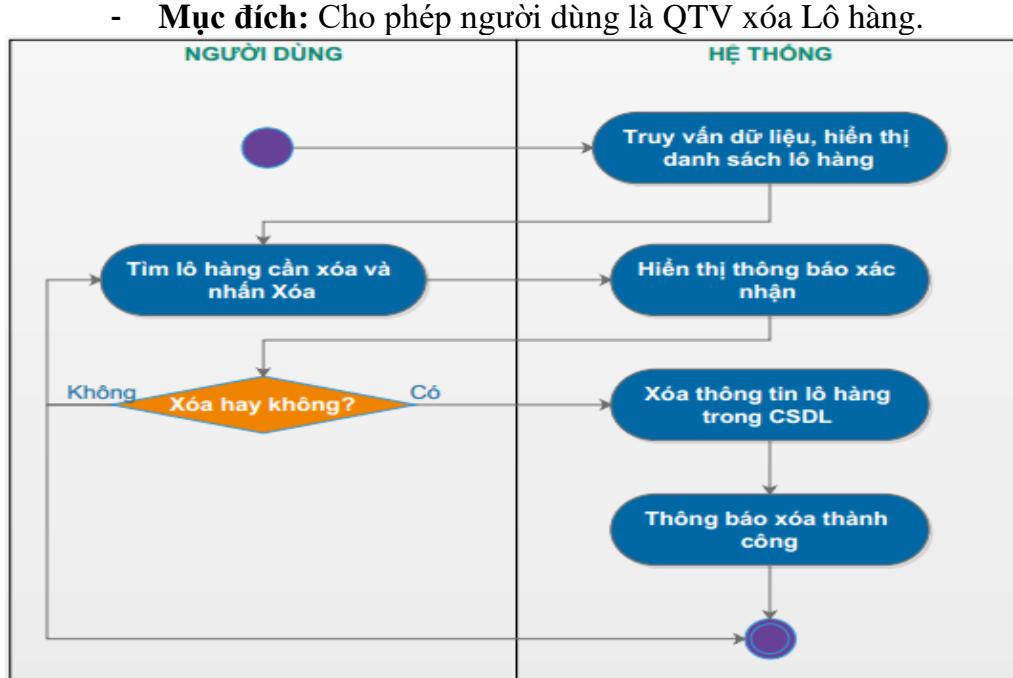
1.24. Cập nhật thông tin Lô hàng

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV cập nhật lại thông tin của Lô hàng.



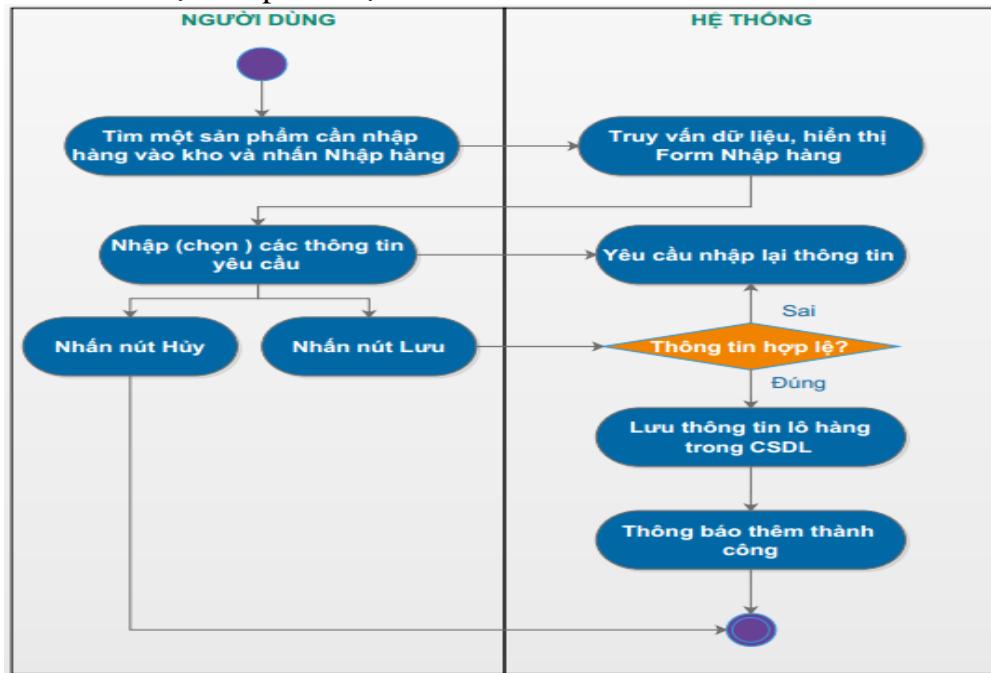
1.25. Xóa Lô hàng

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xóa Lô hàng.



1.26. Nhập hàng

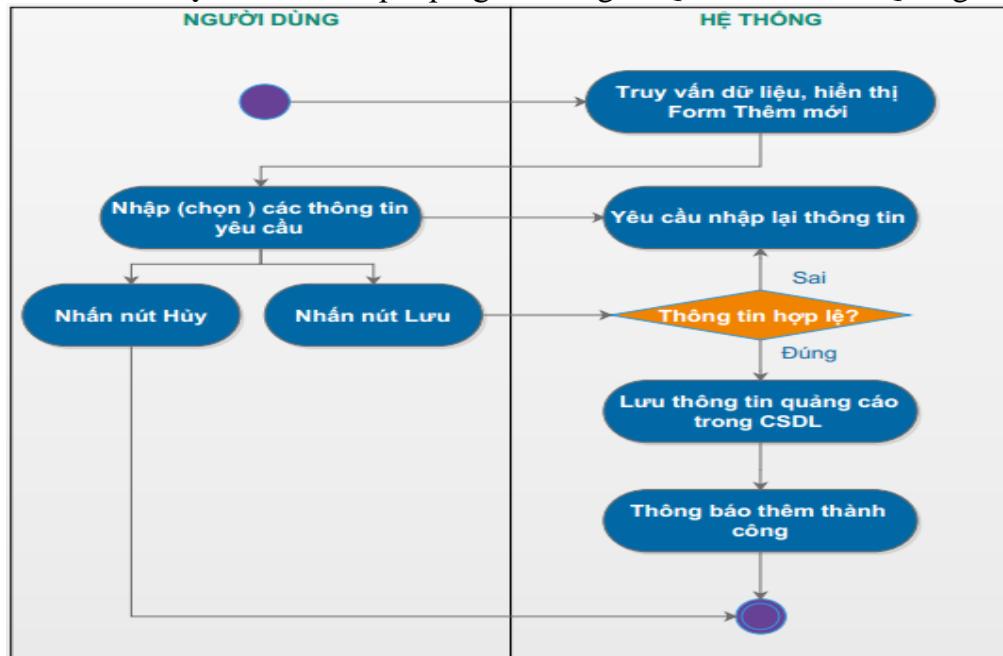
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV nhập một Lô hàng theo một sản phẩm định sẵn.



Sơ đồ 2-26 Nhập hàng

1.27. Thêm mới Quảng cáo

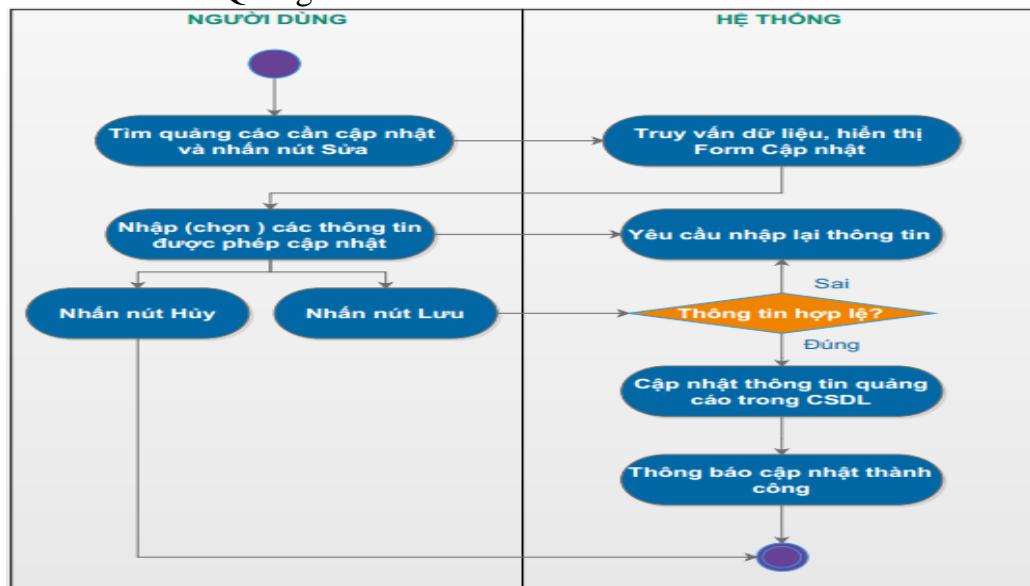
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV thêm mới Quảng cáo.



Sơ đồ 2-27 Thêm mới quảng cáo

1.28. Cập nhật thông tin Quảng cáo

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV cập nhật lại thông tin của Quảng cáo.



Sơ đồ 2-28 Cập nhật thông tin quảng cáo

1.29. Xóa Quảng cáo

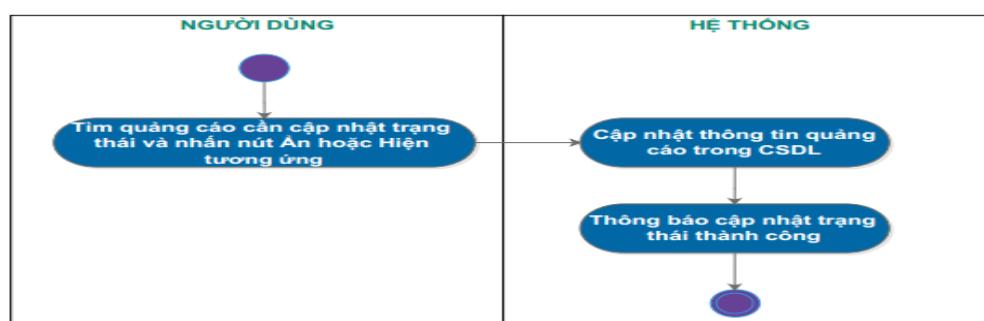
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xóa Quảng cáo.



Sơ đồ 2-29 Xóa quảng cáo

1.30. Ân/Hiện Quảng cáo

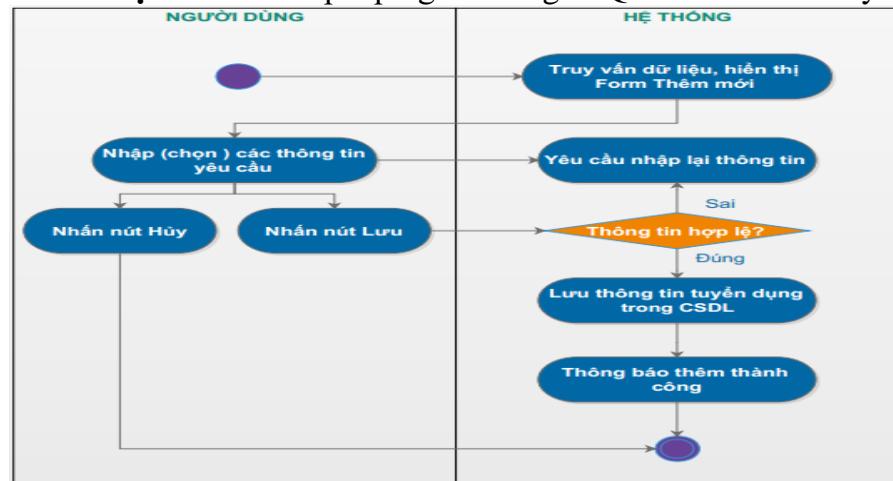
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV ân hiện Quảng cáo.



Sơ đồ 2-30 Ân/hiện quảng cáo

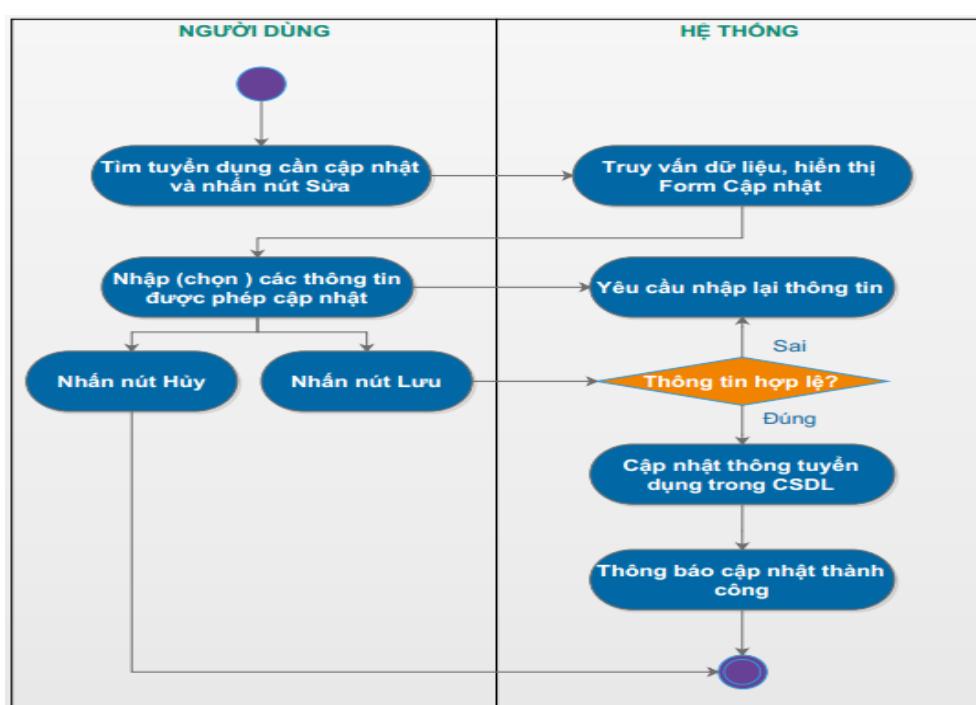
1.31. Thêm mới Tuyển dụng

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV thêm mới Tuyển dụng.



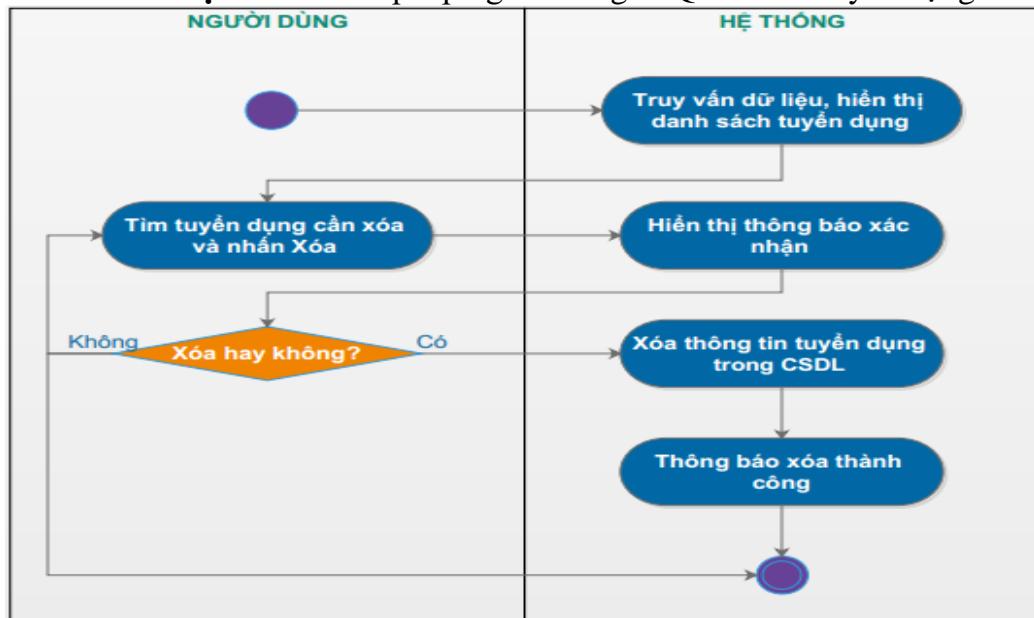
1.32. Cập nhật thông tin Tuyển dụng

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV cập nhật lại thông tin của Tuyển dụng.



1.33. Xóa Tuyển dụng

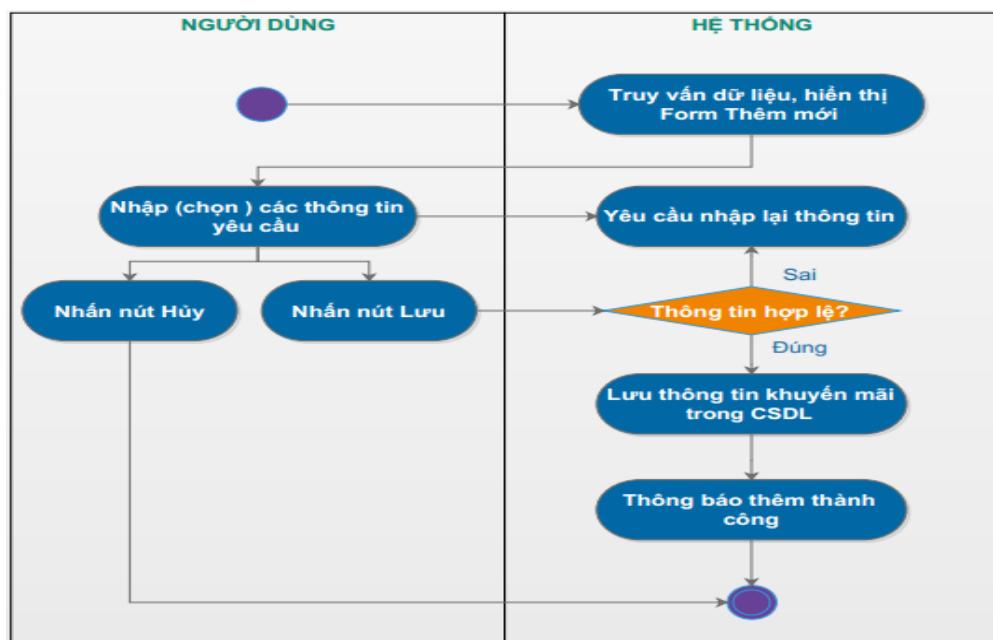
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xóa Tuyển dụng.



Sơ đồ 2-33 Xóa tuyển dụng

1.34. Thêm mới Khuyến mãi

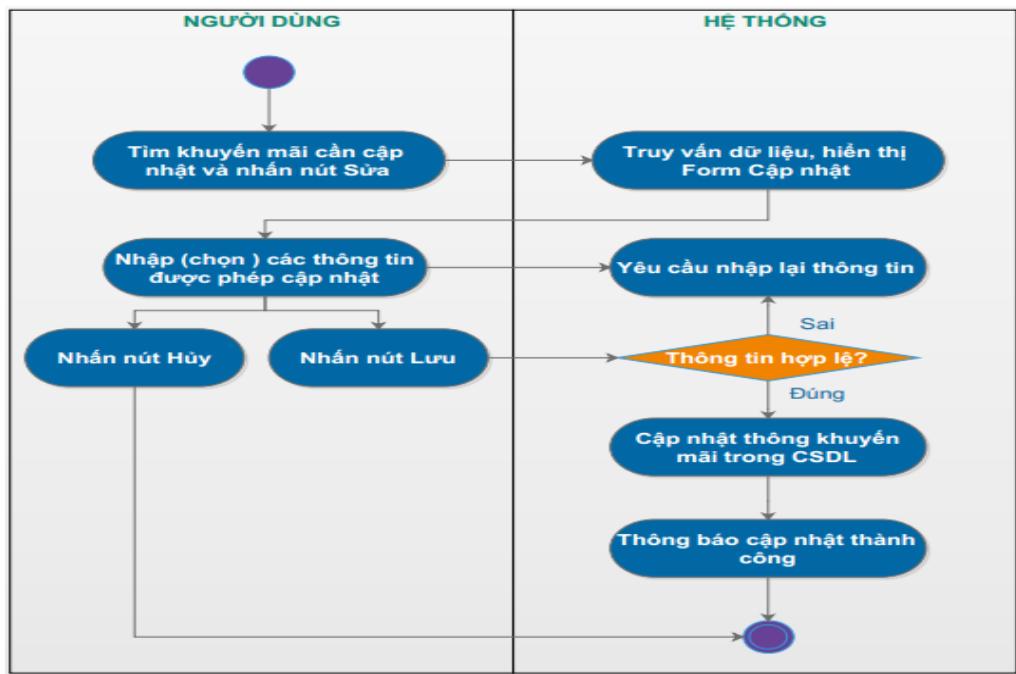
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV thêm mới Khuyến mãi.



Sơ đồ 2-34 Thêm mới khuyến mãi

1.35. Cập nhật thông tin Khuyến mãi

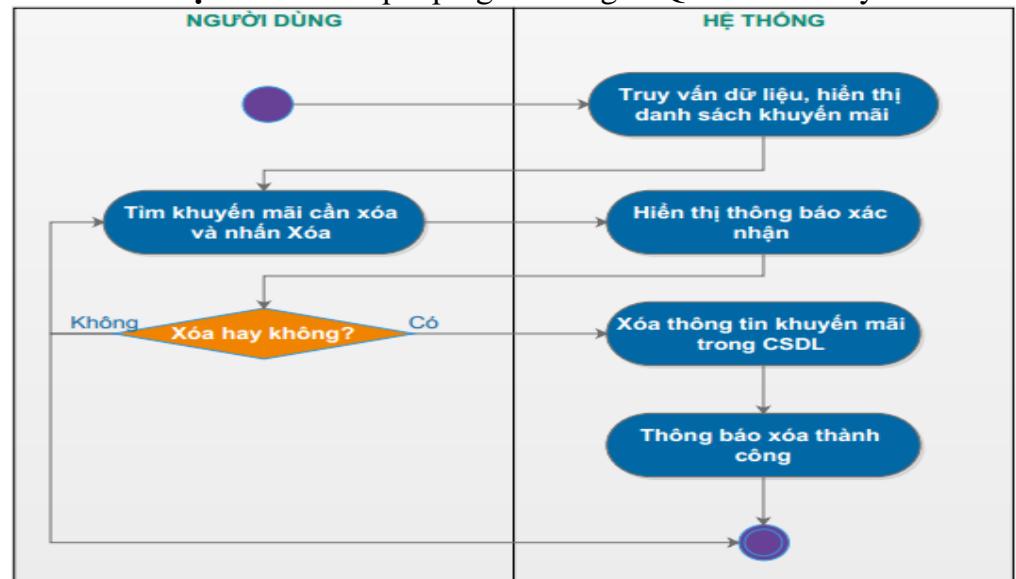
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV cập nhật lại thông tin của Khuyến mãi.



Sơ đồ 2-35 Cập nhật thông tin khuyến mãi

1.36. Xóa Khuyến mãi

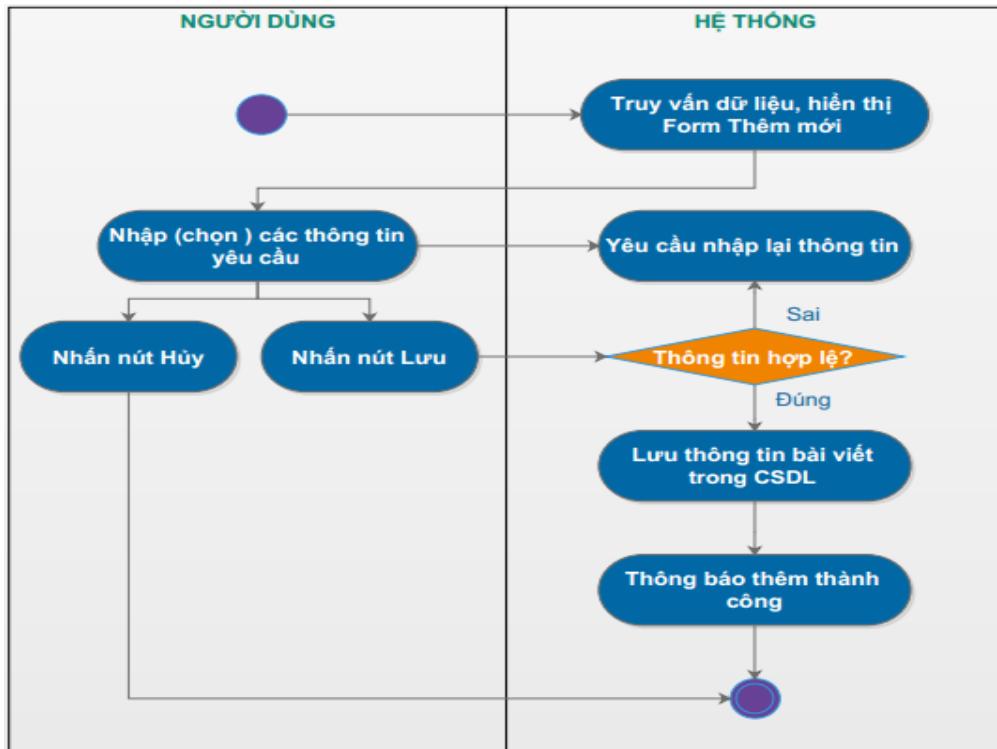
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV xóa Khuyến mãi.



Sơ đồ 2-36 Xóa khuyến mãi

1.37. Thêm mới bài viết

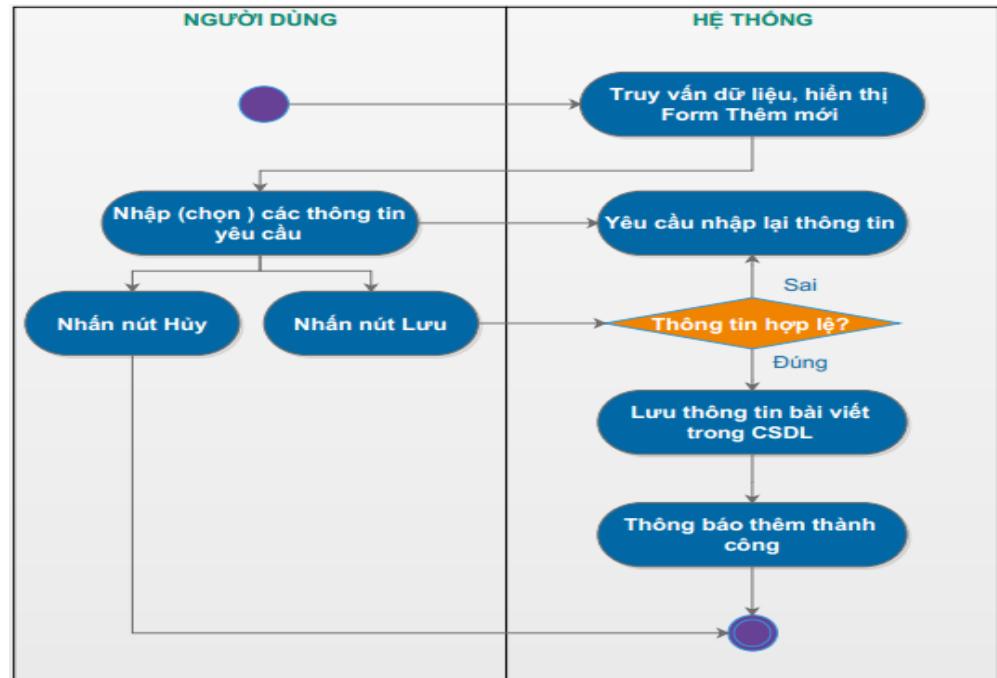
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là QTV thêm mới một bài viết về món ăn.



Sơ đồ 2-37 Thêm mới bài viết

1.38. Cập nhật bài viết

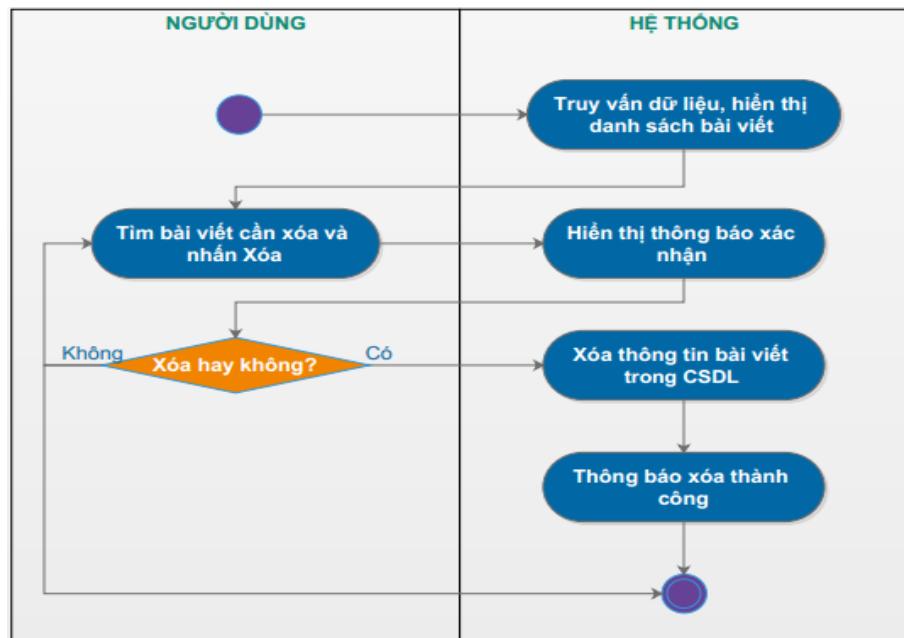
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là Nhân viên cập nhật một bài viết về món ăn.



Sơ đồ 2-38 Cập nhật bài viết

1.39. Xóa bài viết

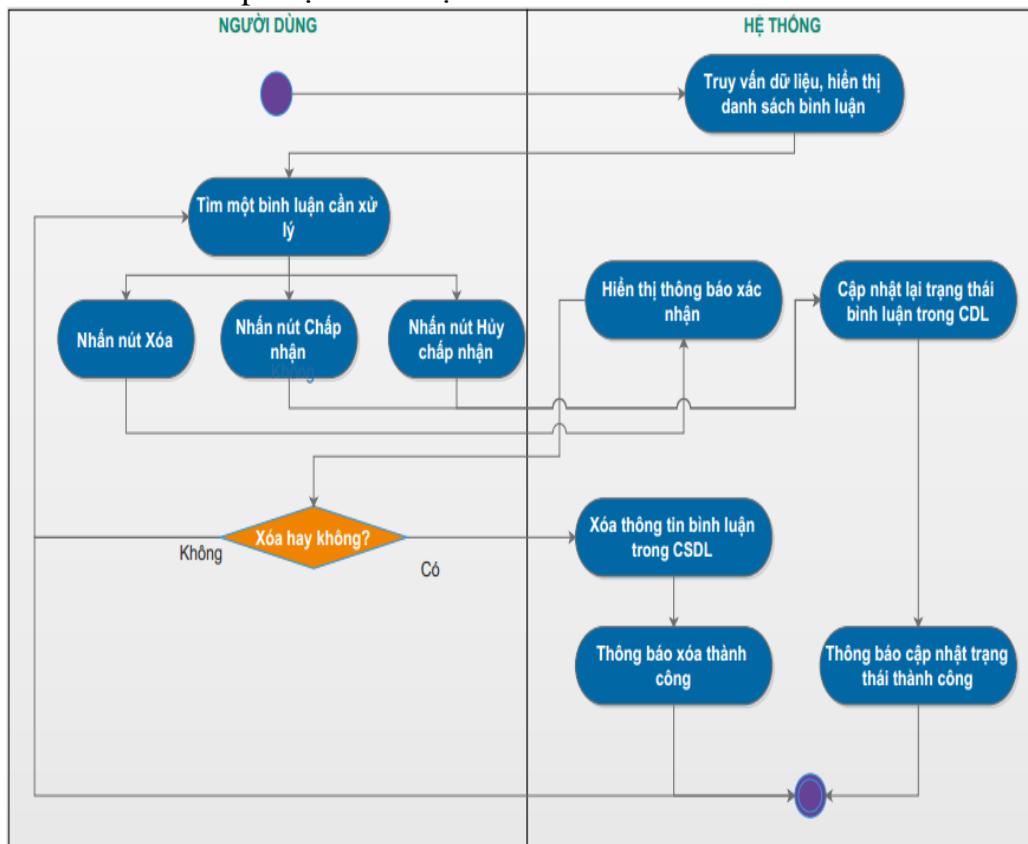
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là Nhân viên thực hiện xóa một bài viết về món ăn.



Sơ đồ 2-39 Xóa bài viết

1.40. Xóa, chấp nhận (Hủy chấp nhận bình luận)

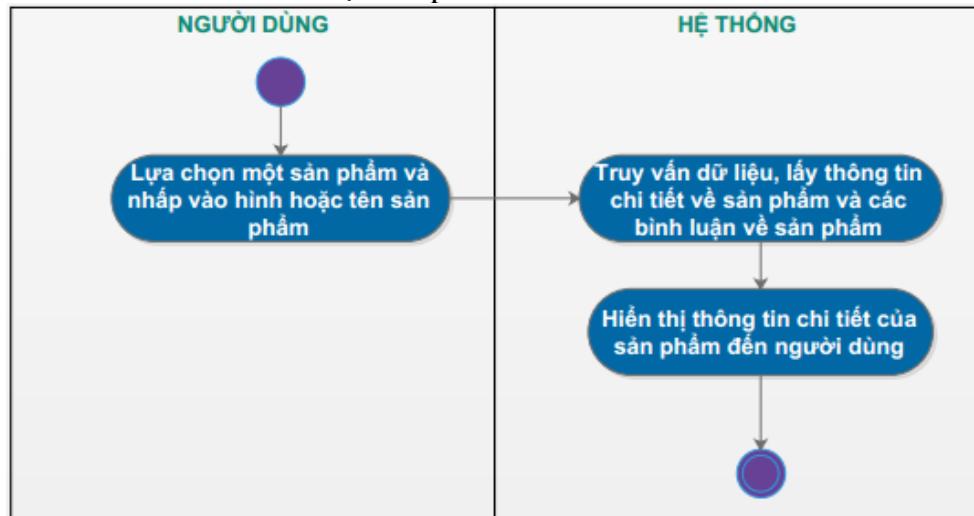
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là Quản trị chấp nhận hoặc hủy chấp nhận bình luận.



Sơ đồ 2-40 Xóa, chấp nhận

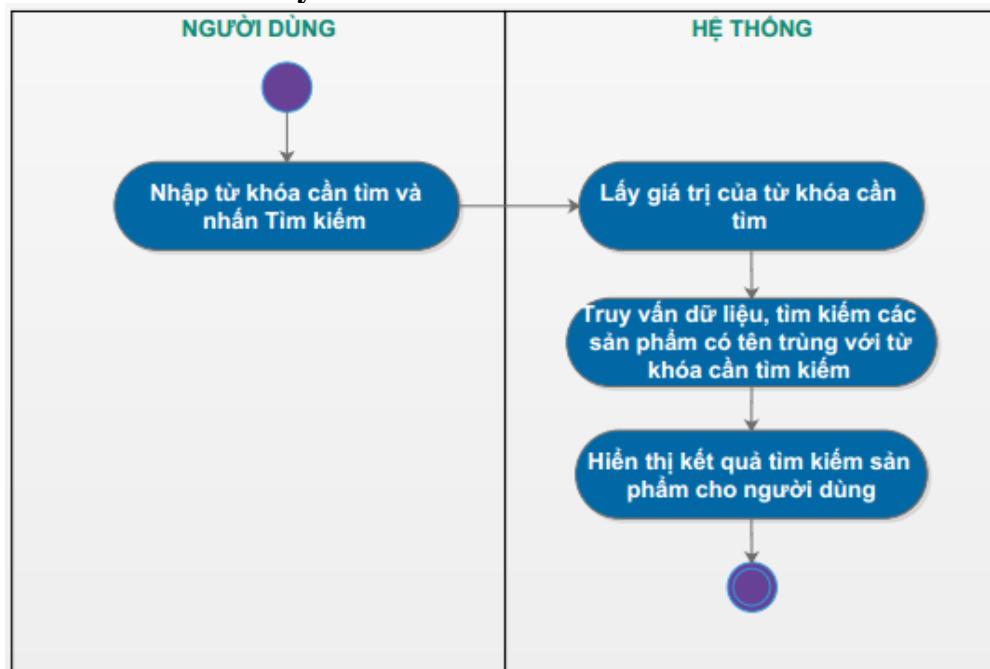
1.41. Xem chi tiết sản phẩm

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là Khách hàng xem thông tin chi tiết của một sản phẩm.



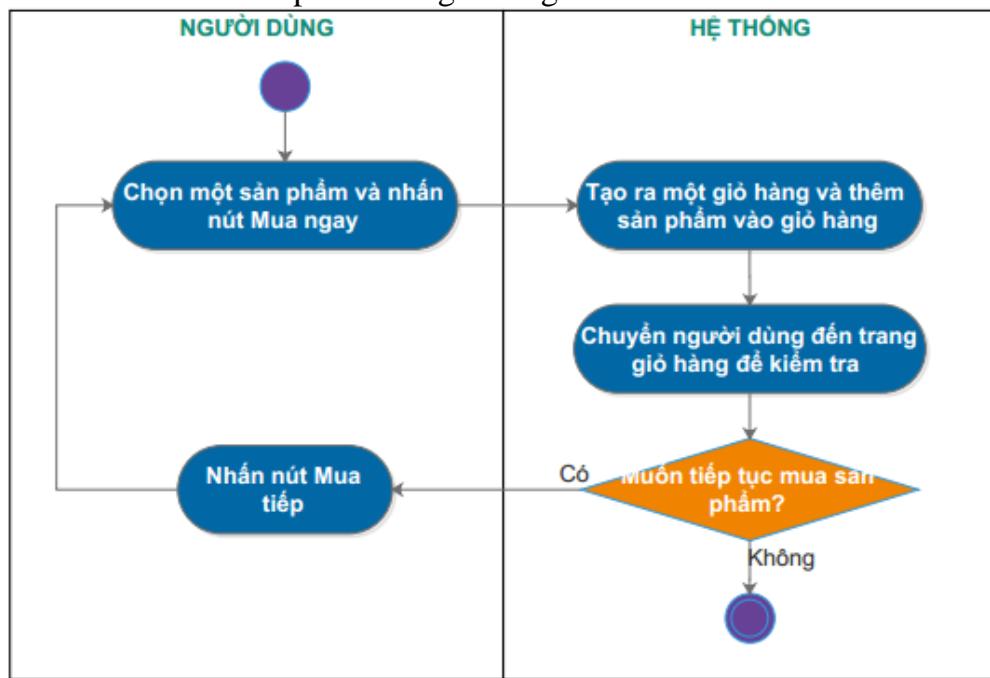
1.42. Tìm kiếm sản phẩm

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là Khách hàng tìm kiếm sản phẩm theo tên.
- **Cách xử lý:**



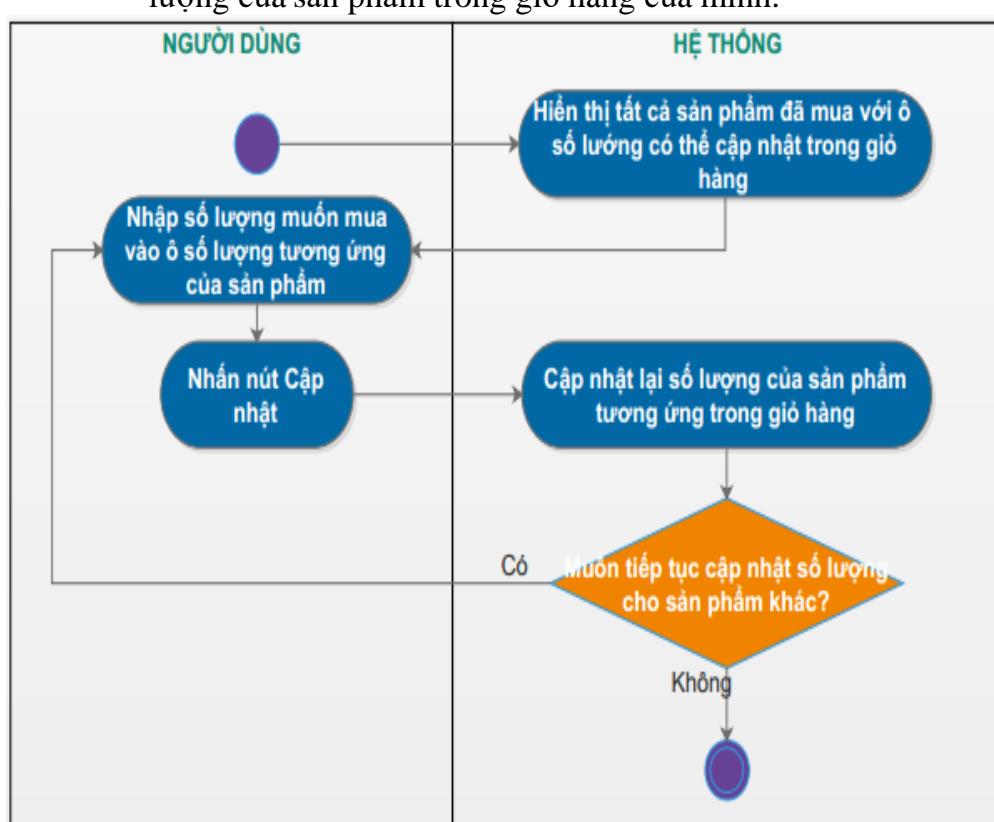
1.43. Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là khách hàng thêm một hoặc nhiều sản phẩm vào giỏ hàng của mình.



1.44. Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng

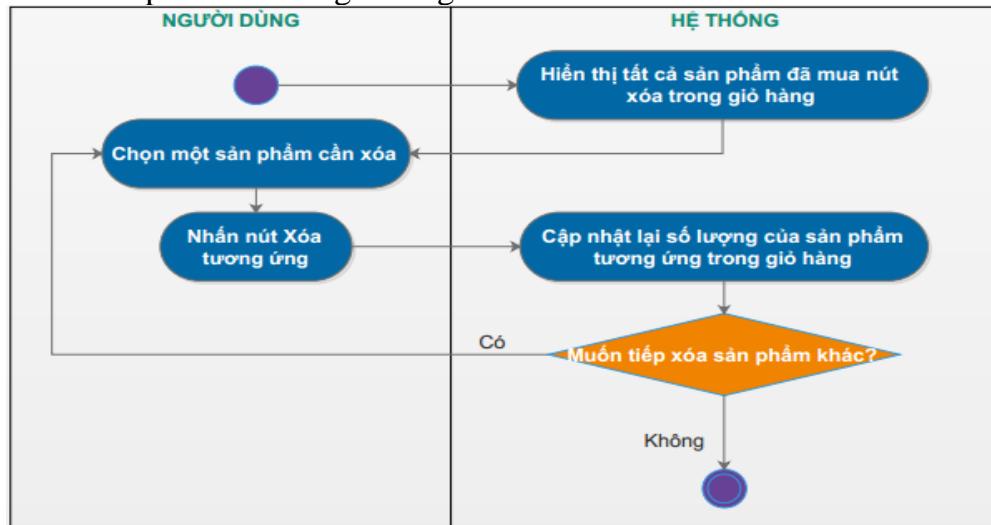
- **Mục đích:** Cho phép người dùng là Khách hàng cập nhật số lượng của sản phẩm trong giỏ hàng của mình.



Sơ đồ 2-44 Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng

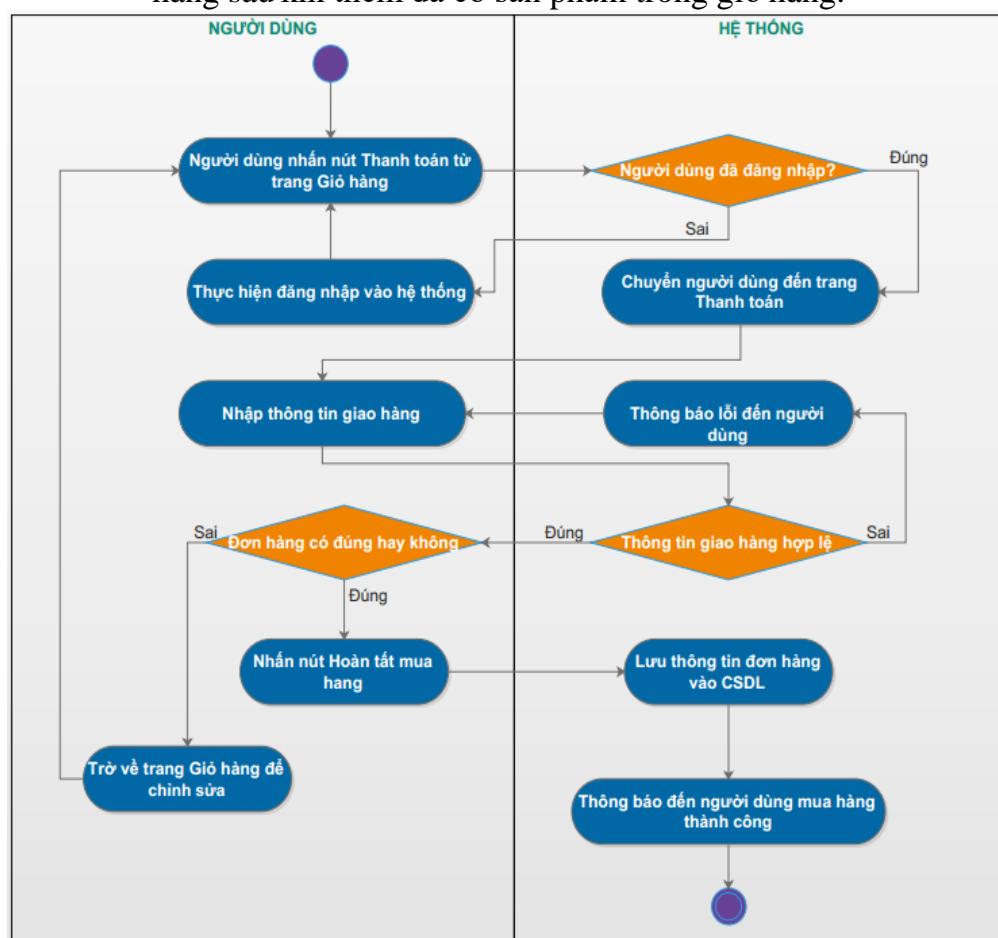
1.45. Xóa sản phẩm trong giỏ hàng

- Mục đích:** Cho phép người dùng là Khách hàng xóa một sản phẩm ra khỏi giỏ hàng của mình.



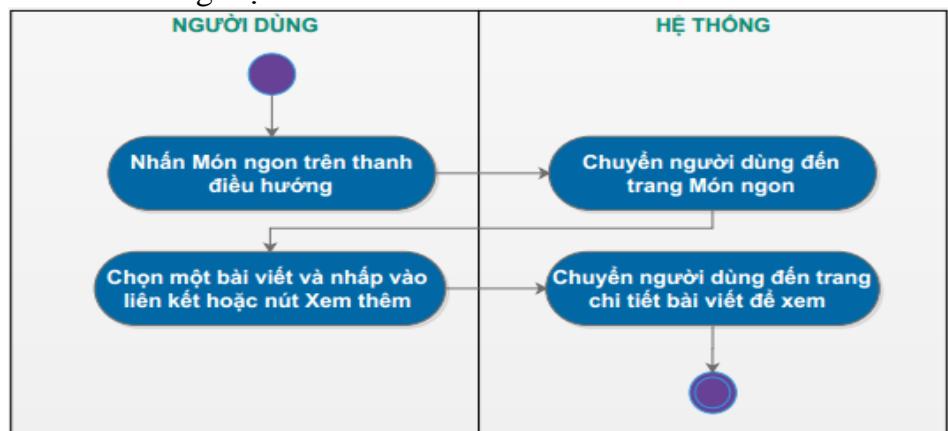
1.46. Thanh toán

- Mục đích:** Cho phép người dùng là Khách hàng tiến hành đặt hàng sau khi thêm đã có sản phẩm trong giỏ hàng.



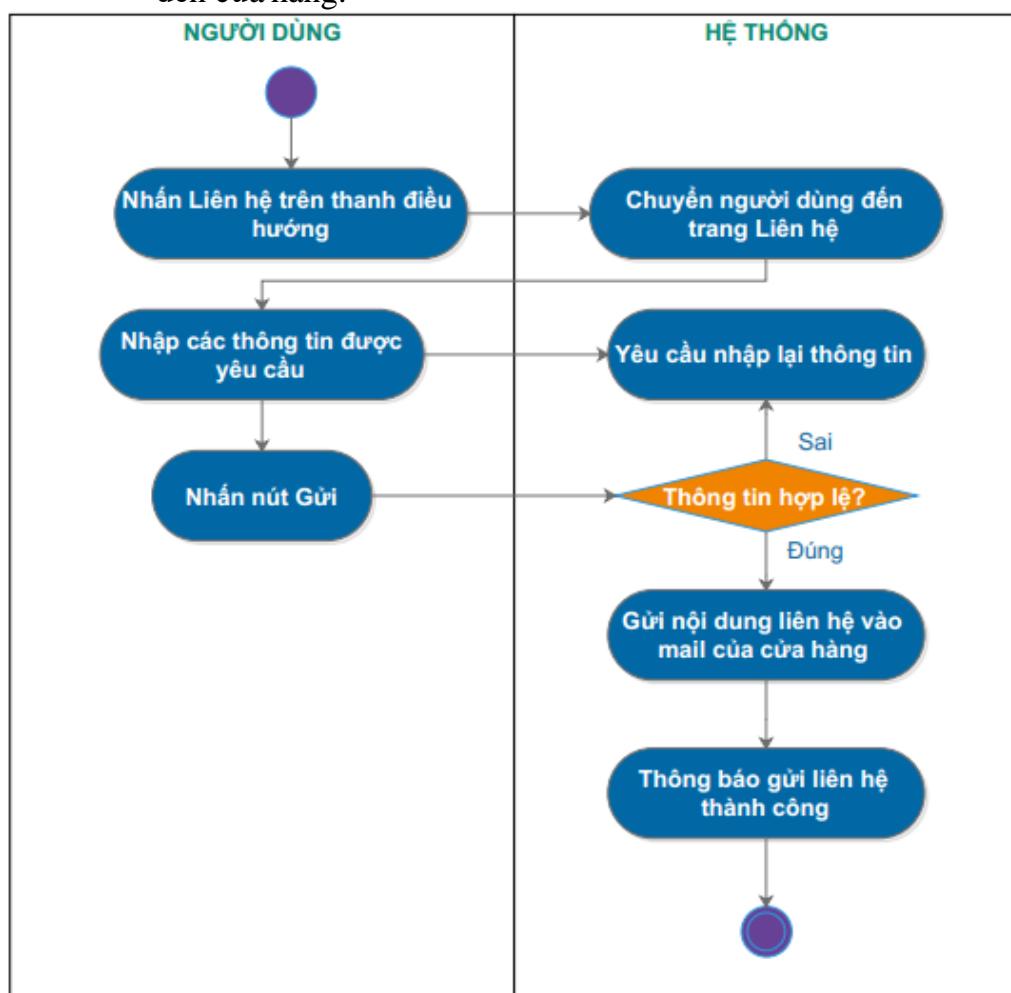
1.47. Xem mục tin tức

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là Khách hàng xem các tin tức trong mục tin tức.



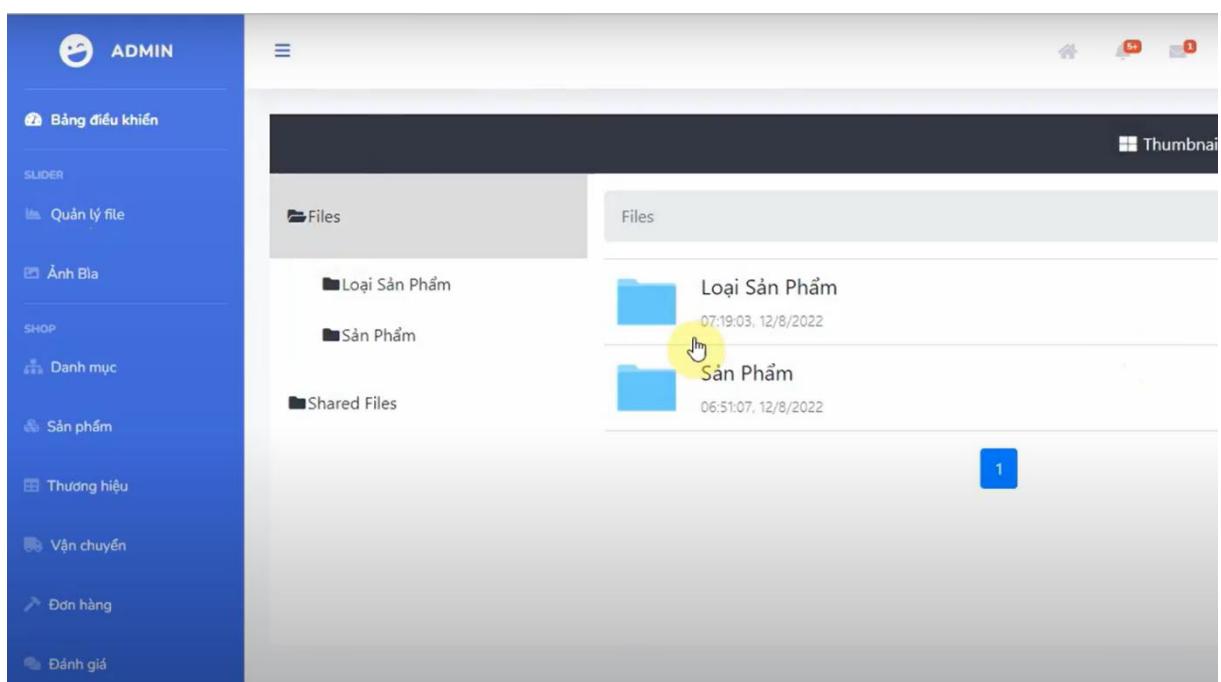
1.48. Gửi liên hệ

- **Mục đích:** Cho phép người dùng là Khách hàng gửi một liên hệ đến cửa hàng.



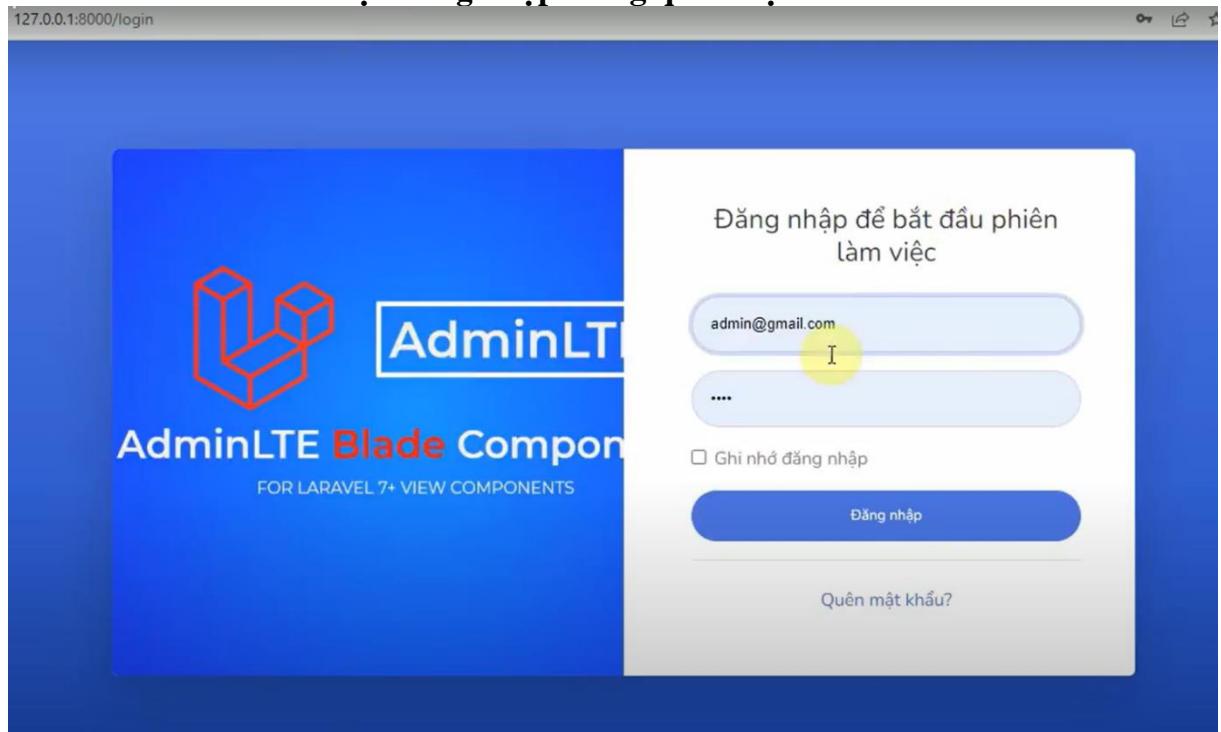
2. KẾT QUẢ XÂY DỰNG MỘT SỐ GIAO DIỆN CHÍNH

2.1. Giao diện trang quản trị



Hình 2-3 Giao diện trang quản trị

2.2. Giao diện đăng nhập trang quản trị



Hình 2-4 Giao diện đăng nhập quản trị

2.3. Giao diện đăng ký tài khoản

The screenshot shows a registration form titled "Đăng Ký". The fields include:

- Họ tên: Nguyễn Văn An
- Email: user@gmail| (highlighted with a yellow circle)
- Mật khẩu: user@gmail.com
- Nhập mật khẩu của bạn: Nhập mật khẩu của bạn
- Nhập lại mật khẩu: Nhập lại mật khẩu

A large blue "ĐĂNG KÝ" button is at the bottom.

Hình 2-5 Giao diện đăng ký tài khoản

2.4. Giao diện trang đăng nhập tài khoản

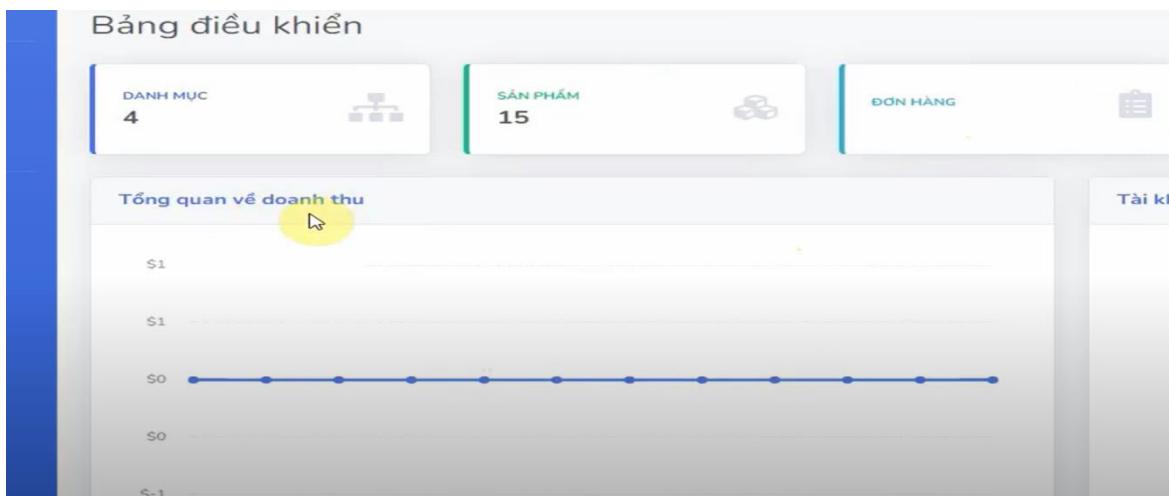
The screenshot shows a login form titled "Đăng nhập". The fields include:

- Email: admin@gmail.com (highlighted with a yellow circle)
- Password:

Links for forgot password ("Quên mật khẩu?") and social login ("Đăng nhập với") are present. The social login icons for Facebook, Twitter, and Google are shown.

Hình 2-6 Giao diện đăng nhập tài khoản

2.5. Giao diện thống kê



Hình 2-7 Giao diện thống kê

2.6. Giao diện trang quản lý sản phẩm

The screenshot shows a list of products in the 'Slider' section. The left sidebar has a 'Slider' category selected. The main area shows a table with 4 entries:

ID	Tên bài	Slug	Hình ảnh	Trạng thái	Tùy chọn
1	Giảm giá ưu đãi mới	giam-gia-uu-dai-moi		active	
2	Mẫu mã cập nhật liên tục	uu-dai-khi-thanh-toan-quy-paypal		active	
3	Mặt hàng đang được ưa chuộng	mat-hang-dang-duoc-ua-chuong		active	
4	Lịch lâm trong từng bước chân	lich-lam-trong-tung-buoc-chan		active	

Showing 1 to 4 of 4 entries

Hình 2-8 Giao diện quản lý sản phẩm

2.7. Giao diện trang thêm mới sản phẩm

The screenshot shows a form for creating a new product category. The left sidebar has a 'Danh mục' category selected. The main area shows a form with the following fields:

- Tên danh mục *: A text input field containing 'Giấy'.
- Mô tả: A rich text editor with a toolbar and a placeholder 'Write short description.....'.
- Is Parent: A checkbox labeled 'Yes' which is checked.

Hình 2-9 Giao diện thêm mới sản phẩm

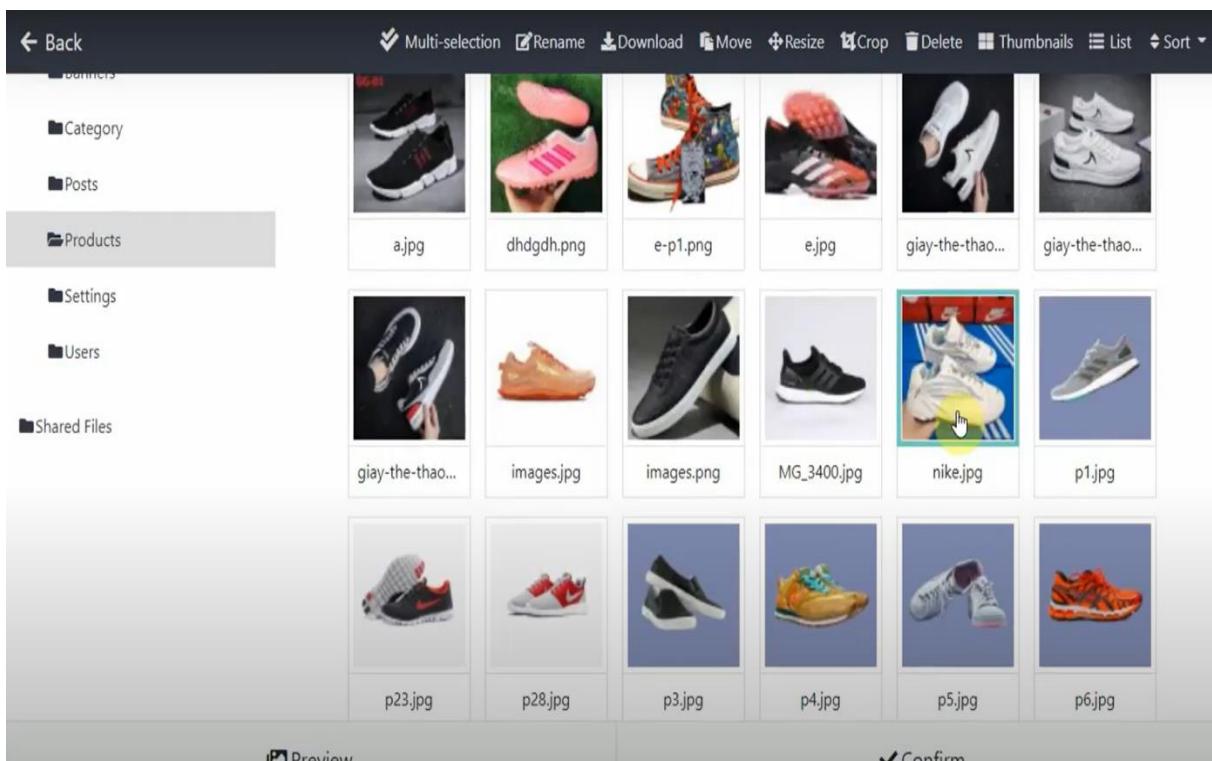
2.8. Giao diện trang cập nhật thông tin sản phẩm

1	Giày thể thao	giay-the-thao	Yes		active		
2	GIÁY THỜI TRANG	giay-nam	Yes		active		
3	GIÁY NIKE	giay-nu	Yes		active		
4	Giày Mềm Leo Núi	test	Yes		active		
7	Giày Bơi	giay-boi	Yes		active		

Showing 1 to 5 of 5 entries

Hình 2-10 Giao diện cập nhật thông tin sản phẩm

2.9. Giao diện kho hàng



Hình 2-11 Giao diện giỏ hàng

Giao diện quản lý đơn hàng

Danh mục	16	GIÀY CHƠI BÓNG RỔ PROTECT 120	Giày thể thao	Yes	500,000VNĐ	0% OFF	39,40,41,42,43,44	hot	KAYAGHAG	100		active
Sản phẩm	15	GIÀY ĐÃ NGOAI CỐ LÙNG NH100 CHO NỮ	Giày Mềm Leo Nữ	Yes	600,000VNĐ	10% OFF	39,40,41,42,43,44	new	DUEKSH	100		active
Thương hiệu	14	Giày trượt patin 1 hàng Play 5 cho trẻ em - Đỏ/Đen	Giày thể thao	Yes	400,000VNĐ	5% OFF	39,40,41,42,43,44	new	ADIDAS	100		active
Vận chuyển	13	Giày Thể Thao Nam AG0156	Giày thể thao	Yes	850,000VNĐ	0% OFF	39,40,41,42,43,44	new	LUZYS	100		active
Đơn hàng	12	Giày LV Trainer Trắng Đen REP	GIÀY THỜI TRANG	Yes	350,000VNĐ	0% OFF	39,40,41,42,43,44	hot	LUZYS	200		active

Hình 2-12 Giao diện quản lý đơn hàng

2.10. Giao diện chi tiết đơn hàng

TÊN SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	MÃ GIẢM GIÁ
GIÀY CHƠI BÓNG RỔ PROTECT 120 500,000VNĐ	< 3 >	1,500,000VNĐ	Nhập mã giảm giá <input type="text"/> ÁP DỤNG

TIẾP TỤC MUA HÀNG CẬP NHẬT GIỎ HÀNG

CỘNG GIỎ HÀNG
Tạm tính 1,500,000VNĐ
Tổng thanh toán 1,500,000VNĐ

THANH TOÁN

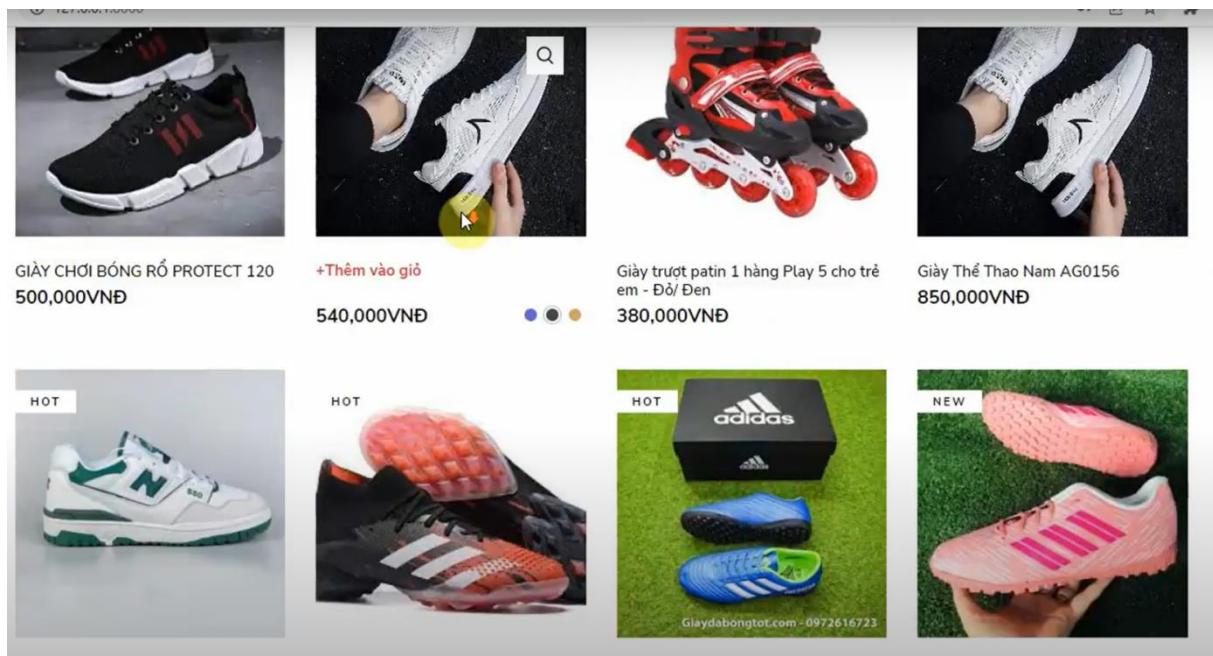
Hình 2-13 Giao diện chi tiết đơn hàng

2.11. Giao diện lịch sử khách hàng

ID	Mã hóa đơn	Tên	Email	Số lượng	Tổng tiền	Trạng thái	Tùy chọn
7	ORD-UKIU8J5ZBC	Nguyễn Quốc Khanh	user@gmail.com	3	1,515,000VNĐ	new	

Hình 2-14 Giao diện lịch sử khách hàng

2.12. Giao diện trang người dùng



Hình 2-15 Giao diện người dùng

2.13. Giao diện thanh toán

The screenshot shows a table-based interface for managing delivery methods. The columns are:

ID	Tên đơn vị	Phí vận chuyển	Trạng thái	Tùy chọn
1	Giao Hàng Tiết Kiệm	15,000	active	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="button" value="Xoá"/>
2	Giao Hàng Nhanh	25,000	active	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="button" value="Xoá"/>
3	Giao hàng hỏa tốc	70,000	active	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="button" value="Xoá"/>
4	VN EXPRESS	10,000	active	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="button" value="Xoá"/>

Showing 1 to 4 of 4 entries

Hình 2-16 Giao diện thanh toán

3. KIỂM THỬ

MỤC TIÊU

- Tài liệu cung cấp cho người phát triển có cái nhìn tổng quan hơn về các vấn đề còn gặp phải để thực hiện việc kiểm tra và sửa lỗi cho sản phẩm.
- Kiểm tra các chức năng của hệ thống có hoạt động đúng với đặc tả không.
- Làm tài liệu cho giai đoạn bảo trì, nâng cấp hệ thống.
- Từ kết quả kiểm thử đưa ra

CÁC TRƯỜNG HỢP KIỂM THỬ

1. Trường hợp 1: Đăng ký

- *Mục tiêu:* Kiểm thử chức năng Đăng ký có hoạt động đúng đặc tả hay không.
- *Kết nhập:*

Bảng 2-21 Kiểm thử kết nhập đăng ký

TRƯỜNG HỢP	INPUT
1	Nhập đầy đủ thông tin yêu cầu (Tài khoản, Email, Mật khẩu, Xác nhận mật khẩu, Họ tên, Số điện thoại, Địa chỉ), mật khẩu nhập lại trùng khớp, email đúng định dạng.
2	Nhập email không đúng định dạng (trinhthingochan)
3	Nhập lại mật khẩu không trùng khớp (Mật khẩu: han123; Mật khẩu nhập lại: han456)
4	Nhập không đầy đủ các thông tin yêu cầu.

- *Kết xuất:*

Bảng 2-22 Kiểm thử kết xuất đăng ký

TRƯỜNG HỢP	KẾT QUẢ MONG ĐỢI	KẾT QUẢ
1	Đăng ký thành công, thông báo thành công đến người dùng, chuyển người dùng về trang chủ với tài khoản vừa đăng ký.	Thành công
2	Xuất thông báo lỗi “Email không đúng định dạng”	Thành công
3	Xuất thông báo lỗi “Mật khẩu nhập lại không trùng khớp”	Thành công
4	Xuất thông báo lỗi “Vui lòng không để trống trường này”	Thành công

2. Trường hợp 2: Đăng nhập

- *Mục tiêu:* Kiểm thử chức năng Đăng nhập có hoạt động đúng đắn hay không.
- *Kết nhập:*

Bảng 2-23 Kiểm thử kết nhập đăng nhập

TRƯỜNG HỌP	INPUT
1	Email: <u>hana1204011@gmail.com</u> , Mật khẩu: 123456
2	Email: <u>abc123@gmailcom</u> , Mật khẩu: 123456
3	Email: <u>hana1204011@gmail.com</u> , Mật khẩu: han123

- *Kết xuất:*

Bảng 2-24 Kiểm thử kết xuất đăng nhập

TRƯỜNG HỌP	KẾT QUẢ MONG ĐỢI	KẾT QUẢ
1	Đăng nhập thành công	Thành công
2	Xuất thông báo “Email chưa được đăng ký”	Thành công
3	Xuất thông báo “Mật khẩu không chính xác”	Thành công

3. Trường hợp 3: Xem chi tiết sản phẩm

- *Mục tiêu:* Kiểm thử chức năng Xem chi tiết sản phẩm có hoạt động đúng đắn hay không.
- *Kết nhập:*

Bảng 2-25 Kiểm thử kết nhập xem chi tiết sản phẩm

TRƯỜNG HỌP	INPUT
1	Chọn sản phẩm “Quả Cherry Mỹ” và nhấn vào tên sản phẩm
2	Chọn sản phẩm “Quả Cherry Mỹ” và nhấn ảnh

- Kết xuất:

Bảng 2-26 Kiểm thử kết xuất xem chi tiết sản phẩm

TRƯỜNG HỌP	KẾT QUẢ MONG ĐỢI	KẾT QUẢ
1	Chuyển đến trang chi tiết cho sản phẩm “Quả Cherry Mỹ”	Thành công
2	Chuyển đến trang chi tiết cho sản phẩm “Quả Cherry Mỹ”	Thành công

4. Trường hợp 4: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

- Mục tiêu: Kiểm thử chức năng Thêm sản phẩm vào giỏ hàng có hoạt động đúng đặt tả hay không.

- Kết nhập:

Bảng 2-27 Kiểm thử kết nhập thêm sản phẩm vào giỏ hàng

TRƯỜNG HỌP	INPUT
1	Chọn sản phẩm “Quả Cherry Mỹ” và nhập Mua ngay
2	Chọn sản phẩm “Dâu tây Đà Lạt” và nhập Mua ngay

- Kết xuất:

Bảng 2-28 Kiểm thử kết xuất thêm sản phẩm vào giỏ hàng

TRƯỜNG HỌP	KẾT QUẢ MONG ĐỢI	KẾT QUẢ
1	Thêm sản phẩm “Quả Cherry Mỹ” vào giỏ hàng thành công	Thành công
2	Thêm sản phẩm “Dâu tây Đà Lạt” vào giỏ hàng thành công	Thành công

5. Trường hợp 5: Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng

- Mục tiêu: Kiểm thử chức năng Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng có đúng với đặt tả hay không.

- Kết nhập:

Bảng 2-29 Kiểm thử kết nhập cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng

TRƯỜNG HỌP	INPUT
1	Nhập lại số lượng là 2 cho sản phẩm “Quả Cherry Mỹ” và nhập nút cập nhật

2	Nhập lại số lượng là 2 cho sản phẩm “Dâu tây Đà Lạt” và nhấp nút cập nhật
---	---

- *Kết xuất:*

Bảng 2-30 Kiểm thử kết xuất cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng

TRƯỜNG HỢP	KẾT QUẢ MONG ĐỢI	KẾT QUẢ
1	Cập nhật lại số lượng, tổng tiền cho sản phẩm “Quả Cherry Mỹ”	Thành công
2	Cập nhật lại số lượng, tổng tiền cho sản phẩm “Dâu tây Đà Lạt”	Thành công

6. Trường hợp 6: Xóa sản phẩm trong giỏ hàng

- *Mục tiêu:* Kiểm thử chức năng Xóa sản phẩm trong giỏ hàng có đúng với đặt tả hay không.

- *Kết nhập:*

Bảng 2-31 Kiểm thử kết nhập xóa sản phẩm trong giỏ hàng

TRƯỜNG HỢP	INPUT
1	Nhấn nút xóa tương ứng cho sản phẩm “Quả Cherry Mỹ”

- *Kết xuất:*

Bảng 2-32 Kiểm thử kết xuất xóa sản phẩm trong giỏ hàng

TRƯỜNG HỢP	KẾT QUẢ MONG ĐỢI	KẾT QUẢ
1	Xóa sản phẩm “Quả Cherry Mỹ” ra khỏi giỏ hàng	Thành công

7. Trường hợp 7: Thanh toán

- *Mục tiêu:* Kiểm thử chức năng Thanh toán có đúng với đặt tả hay không.

- *Kết nhập:*

Bảng 2-33 Kiểm thử kết nhập thanh toán

TRƯỜNG HỢP	INPUT
1	Nhấn nút Thanh toán khi chưa đăng nhập
2	Nhấn nút Thanh toán khi đã đăng nhập Nhập không đầy đủ các thông tin giao hàng
3	Nhấn nút Thanh toán khi đã đăng nhập Nhập đầy đủ các thông tin giao hàng

- Kết xuất:

Bảng 2-34 Kiểm thử kết xuất thanh toán

TRƯỜNG HỌP	KẾT QUẢ MONG ĐỢI	KẾT QUẢ
1	Chuyển người dùng về trang đăng nhập	Thành công
2	Xuất thông báo lỗi “Vui lòng không để trống trường này” trong Thông tin giao hàng	Thành công
3	Đặt hàng thành công	Thành công

8. Trường hợp 8: Thêm mới sản phẩm

- *Mục tiêu:* Kiểm thử chức năng Thêm mới sản phẩm có đúng với đặt tả hay không.
- *Kết nhập:*

Bảng 2-35 Kiểm thử kết nhập thêm mới sản phẩm

TRƯỜNG HỌP	INPUT
1	Nhập(chọn) đầy đủ thông tin yêu cầu (Ký hiệu, Tên, Mô tả, Loại sản phẩm, Đơn vị tính..), chọn các tệp có đúng định dạng là ảnh.
2	Nhập không đầy đủ các thông tin yêu cầu.
3	Chọn các tệp không đúng định dạng là ảnh

- Kết xuất:

Bảng 2-36 Kiểm thử kết xuất thêm mới sản phẩm

TRƯỜNG HỌP	KẾT QUẢ MONG ĐỢI	KẾT QUẢ
1	Thêm mới thành công, thông báo thành công đến người dùng, chuyển người dùng về trang danh sách sản phẩm.	Thành công
2	Xuất thông báo lỗi “Vui lòng không để trống trường này” trong trang thêm mới sản phẩm.	Thành công
3	Xuất thông báo lỗi “Vui lòng chọn đúng tệp có định dạng là ảnh” trong trang thêm mới sản phẩm.	Thành công

9. Trường hợp 9: Xóa sản phẩm

- *Mục tiêu:* Kiểm thử chức năng Cập nhật sản phẩm có đúng với đặt tả hay không.
- *Kết nhập:*

Bảng 2-37 Kiểm thử kết nhập xóa sản phẩm

TRƯỜNG HỌP	INPUT
1	Tìm sản phẩm cần xóa và nhấn Xóa. Hộp thoại xác nhận hiện lên và chọn OK.
2	Tìm sản phẩm cần xóa và nhấn Xóa. Hộp thoại xác nhận hiện lên và chọn Hủy.

- *Kết xuất:*

Bảng 2-38 Kiểm thử kết xuất xóa sản phẩm

TRƯỜNG HỌP	KẾT QUẢ MONG ĐỢI	KẾT QUẢ
1	Xóa thành công, thông báo thành công đến người dùng, tải lại trang danh sách sản phẩm.	Thành công
2	Không tiến hành xóa, thông tin sản phẩm vẫn hiện trong danh sách sản phẩm.	Thành công

Chương 3: PHẦN KẾT LUẬN

1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong quá trình thực hiện đề tài, em đã nỗ lực không ngừng để xây dựng và triển khai chương trình quản lý bán hàng cho cửa hàng giày dép. Dù thời gian có hạn, em đã đặt ra mục tiêu đạt được những kết quả đáng kể.

- Về công nghệ:

- Em đã nắm bắt một số công nghệ thiết kế web hàng đầu và triển khai chúng một cách thành công trong dự án của mình.
- Sử dụng Laravel Framework một cách hiệu quả, em đã khám phá và áp dụng các nguyên lý mô hình MVC và các ngôn ngữ như CSS, HTML, MySQL, Javascript, Ajax.
- Kế hoạch phát triển phần mềm của em đã được xây dựng cẩn thận, quản lý thời gian và tài nguyên một cách hợp lý.
- **Về ứng dụng:** Hệ thống quản lý bán hàng giày dép của em đã đạt được một số thành tựu đáng chú ý:

- Giao diện người dùng thân thiện, tạo trải nghiệm mua sắm trực tuyến tốt nhất.
- Giới thiệu đến khách hàng các sản phẩm giày dép đa dạng và chất lượng, thúc đẩy quá trình mua sắm.
- Tính năng tra cứu mặt hàng giúp khách hàng dễ dàng tìm kiếm và chọn lựa sản phẩm.
- Khả năng đặt hàng trực tuyến giúp tối ưu hóa quá trình mua sắm, tiết kiệm thời gian cho khách hàng.
- Quản lý đơn hàng, xuất hóa đơn và cập nhật thông tin về sản phẩm, nhà cung cấp một cách hiệu quả.

2. HẠN CHẾ

- Khả năng tương tác với thực tế còn hạn chế, đặc biệt là trong việc thu thập dữ liệu từ cửa hàng thực tế.
- Thời gian hạn chế đã làm ảnh hưởng đến việc giải quyết một số vấn đề hoặc tối ưu hóa các chức năng.
- Hệ thống mới chỉ đáp ứng nhu cầu của cửa hàng quy mô nhỏ, chưa đủ mạnh mẽ để đáp ứng các yêu cầu của các cửa hàng lớn với quy trình nghiệp vụ phức tạp.
- Một số chức năng vẫn chỉ đáp ứng một phần nhỏ yêu cầu của người dùng, còn thiếu sự sáng tạo và đột phá.

3. HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Hoàn thiện thêm các chức năng đang còn hạn chế của hệ thống.

Để cải thiện và phát triển hệ thống, em đề xuất một số hướng phát triển tiếp theo:

- Hoàn thiện chức năng và giảm thiểu hạn chế của hệ thống.
- Thêm tính năng thanh toán trực tuyến qua thẻ ATM, tăng tính thuận tiện cho khách hàng.
- Tối ưu hóa hiệu suất của hệ thống để đáp ứng yêu cầu về tốc độ tải trang.

- Mở rộng hệ thống để phục vụ các doanh nghiệp, trường học có nhu cầu mua sắm lớn.
- Tìm kiếm giải pháp sáng tạo để nâng cao trải nghiệm người dùng và tăng tính độc đáo của hệ thống.

Hy vọng rằng những đề xuất trên sẽ đóng góp vào việc phát triển bền vững của dự án trong tương lai.

Tài liệu kham khảo

1. C. Kobryn, “Object Modeling with OMG UML Tutorial Series: Introduction to UML Structural and Use Case Modeling”, 2001.
2. Larry Ullman. PHP and MySQL for Dynamic Web Sites: Visual QuickPro Guide, Fifth Edition, Peachpit Press, 2017.
3. <https://laravel.com/docs/9.x>
4. <https://laravel-livewire.com/>
5. <https://www.honeybadger.io/blog/php-laravel-notifications/>
6. <https://code.visualstudio.com/docs>
7. <https://getbootstrap.com/>
8. <https://www.itsolutionstuff.com/category/laravelexample.html>
9. Kênh youtube: Web Tech Knowledge
<https://www.youtube.com/@WebTechKnowledge>
10. <https://www.canhcam.vn/cac-loai-website>
11. <https://vietnix.vn/visual-studio-code-la-gi/>
12. <https://wiki.matbao.net/html-la-gi-nen-tang-lap-trinh-web-cho-nguo-moi-bat-dau/>
13. <https://mikotech.vn/css-la-gi/>
14. <https://topdev.vn/blog/ngon-ngu-lap-trinh-php-la-gi-tat-tan-tat-nhung-dieu-ban-can-biet-ve-php/>
15. <https://www.mcivietnam.com/blog-detail/mysql-la-gi/#menu-title-12>